

16°
Indochine
¥19

NHƯỢNG TỔNG

DEPT LEGAL
INDOCHINE
No P. 199

NGUYỄN THÁI HỌC

(1902 - 1930)



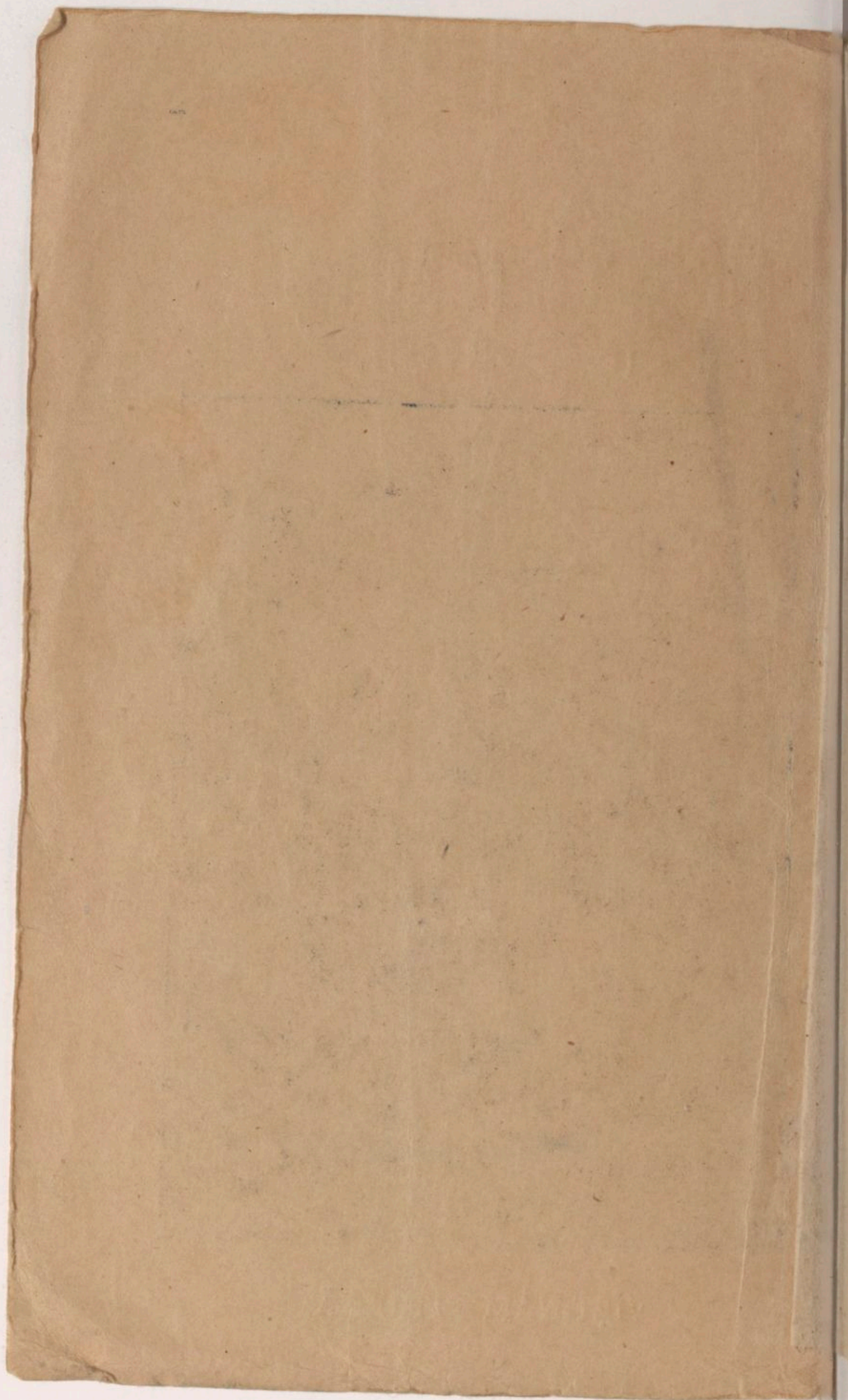
VIỆT-NAM THƯ-XÃ

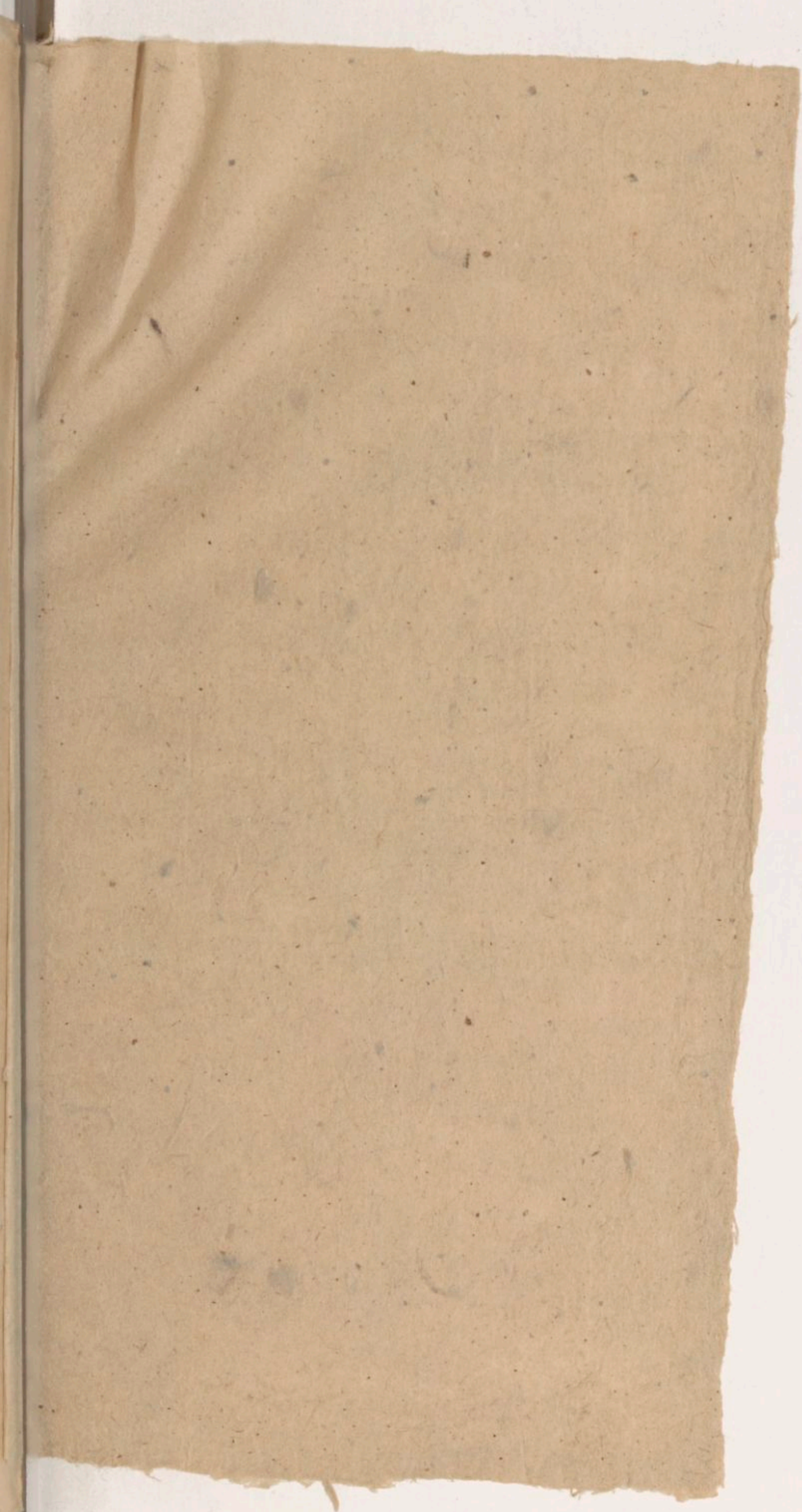
VIỆT-NAM THƯ-XÃ

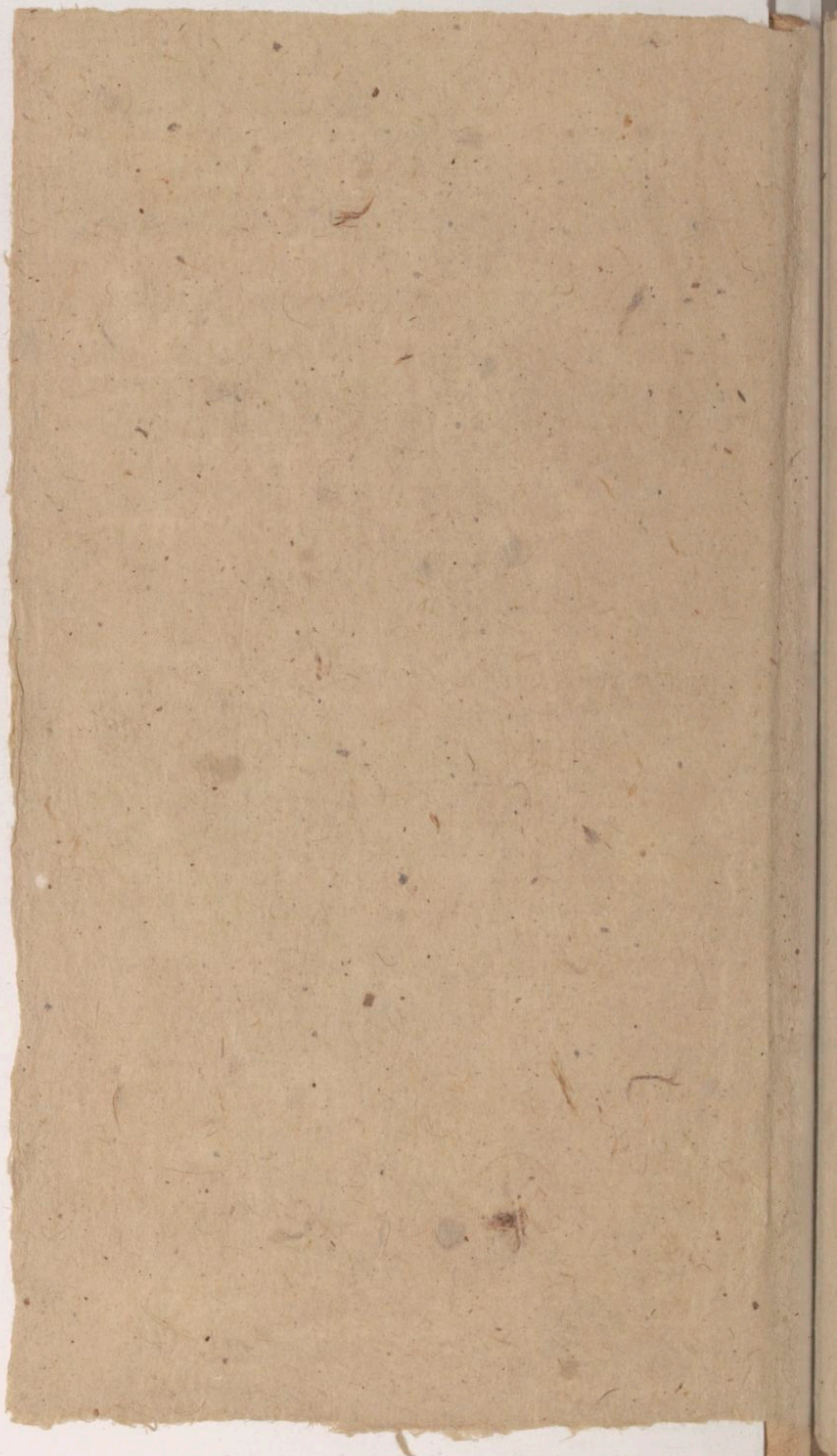
717

NHƯỢNG TỔNG

NGUYỄN THÁI HỌC







NHƯƠNG TỔNG



NGUYỄN THAI HOC

(1902 — 1930)

VIỆT NAM THƯ XÃ

Cơ quan tuyên truyền Trung ương
của Việt Nam quốc dân hội xuất bản

1945

189 Indoch.

719



« NGUYỄN THÁI HỌC » IN
LẦN THỨ NHẤT NGOÀI
NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ
IN RIÊNG 100 BẢN TRÊN
GIẤY BẢN TRẮNG QUỲ
CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC
GIẢ GIÁ MỖI BẢN 15\$00

Tác giả giữ bản quyền

CÁC BẠN,

Dù sao thì ba chữ Nguyễn Thái Học lời nay cũng đã là một tên trên lịch sử.

Không phải trên lịch sử của dân tộc Việt-Nam bị xiềng xích!

Mà là trên lịch sử của cả nhân loại, hiện nay còn quần quai đau thương!

Đó không phải là ý riêng tôi, một bạn cùng thế với Anh.

Nhưng là ý chung của hết thầy những kẻ hữu tâm ở thế gian này, chẳng hạn như những nhà văn Nhật-Bản, khi họ viết cuốn « An-Nam Lê-Minh ký » hay « Nam phương dân tộc vận động sử »...

Trong các cuốn sách ấy, người ta đã vì công lý, vì nhân đạo mà nói nhiều về Nguyễn-Thái-Học.

Vậy mà quốc-dân ta, các đồng-bào của Anh, đối với thân thể Anh, nhiều người mong được biết qua loa, mà không thể được!

Bao nhiêu là đờn trống!

Bao nhiêu là túi nhạc!

Cho nên trong lúc này, là lúc có thể được, tôi cần phải viết ngay cho Anh một cuốn tiểu sử.

Tôi tự nhận đó là một nghĩa vụ.

Nghĩa-vụ đối với Quốc-gia, vì thân thể Anh chính là một tấm gương phản đấu, hy-sinh, cần phải nêu ra để khích-lệ tất cả mọi người trong nước. Nghĩa vụ đối với văn-hóa, vì thân - thể Anh chính là một kết-tinh-phẩm của hai giao lý Phật và Khổng nó đã cho phương Đông ta này ra một ánh sáng riêng.

Sau hết, nghĩa vụ đối với khoa lịch-sử học, vì tôi với Anh chẳng những là người đồng thời, còn là bạn đồng chí có lẽ trong các cây bút ở đây, khó có ai hiểu biết về Anh hơn tôi nữa.

Bởi vậy tôi đã cố lục lõi sách, bóc, cày trè nhớ, để viết nên cuốn sách nhỏ này.

Tôi rất mừng rỡ đã cho xuất bản kịp trước ngày 17 tháng sáu...

Ngày mà Tỉnh đảng bộ Yên báy đã xây
xong mộ Anh và lập cho Anh cùng các
đồng-chí hy-sinh vì Đảng một đài kỷ-
niệm.

Ngày mà các đồng bào đã công khai
làm lễ truy điệu Anh ở khắp mọi nơi.

Anh Học!

Hãy đem tinh thần bất tử mà lãnh đạo
cho Quốc-dân trên con đường tranh đấu
lấy một địa vị ở dưới ánh mặt trời!

Các anh em!

Hãy giúp thêm tôi về tài-liệu để lần
xuất bản sau, cuốn tiểu sử này có thể
thêm đầy đủ.

Ngày 28 tháng 5 năm đầu Độc-Lập.

Nhượng Tống

Viết ở phòng Tuyên-Truyền của

Trung-Ương Đảng Bộ.

Ngày mồng chín tháng ba Tân dậu đã xẩy
xong việc An và các An cũng các
đồng chí ng-sinh và hàng một hội kỷ
mười

Ngày mồng chín tháng ba đã xong khai
sơn và tuy diện An ở khắp nơi nơi
An học

Hãy đến làm việc ở...
cho Quốc gia làm công việc...
tuy một địa ở...
Cao cấp

Ngày mồng chín tháng ba...
chính trị...
thời gian

Ngày mồng chín tháng ba...
Trung Ương Đảng

CHƯƠNG I

ĐỜI HỌC SINH

Người Pháp chẳng bao giờ muốn mở mang việc học ở xứ này. Họ tìm hết các cách để giam hãm dân ta trong vòng ngu-tối. Trong các cách ấy thì có một cách tàn-tệ nhất là hạn tuổi học: quá hạn ấy thì không được vào học các trường công nữa! Muốn trốn thoát cái lưới dè-tiền ấy, các người làm cha, mẹ thường rút tuổi cho con trong giấy chứng nhận ngày sinh.

Cũng vì lẽ đó mà theo giấy tờ của nhà trường thì Nguyễn Thái-Học sinh ngày mồng 1 tháng 12 năm 1904. Kỳ thực thì anh tuổi Quý Mão (1902). Ngày sinh, tháng đẻ hiện còn chưa hỏi được rõ.

Quê anh là làng Thổ-Tang, tổng Lương-Điền, phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên. Ông thân sinh là Nguyễn-văn-Hách, từng làm

chánh-tổng được sắc Bá Hộ, nên tục gọi là « cụ Bá Hách ». Bà là Nguyễn - Thị - Quỳnh, thường làm nghề buôn vải. Tư-cơ ông, bà có mấy nếp nhà tranh và ngót ba mẫu ruộng. Hiện nay ông đã mất, nhưng bà còn mạnh. Hôm mới đây chúng tôi lên thăm thì bà còn đi chợ bán vải chưa về. Nói tóm lại thì đó là một nhà hào, trưởng thành-bần, lúc nào cũng sống trong sự siêng-năng và kiệm-phác.

Ông, bà sinh hạ được nhiều con. Trong số đó thì có bốn trai và anh Hộc là trưởng. Trong bốn trai ấy thì Đăng và Nước rẽ mất một nửa: anh Nho em Anh cũng là một liệt-sĩ thực hành sự hy sinh bằng tinh, mạng. Hai em nữa là Lâm và Ny, hiện nay làm ruộng ở quê nhà.

Anh người tầm thước, cao độ một công-xích sáu mươi phân. Trán hói; tóc thưa; đôi mắt thông minh, một nhìn đủ khiến ta đem lòng tin mến. Da ngăm đen, thuộc dòng huyết-tinh. Môi giầy; hàm răng võ; miệng lúc nào cũng tươi. Cằm nở, tỏ ra người quả-quyết thực-hành. Đặt lưng nằm là ngủ được ngay, đủ rõ trong tâm lúc nào cũng bình-tĩnh. Ngủ bao giờ cũng nằm sấp, và hai bàn chân quặt lại trên mông. Cách ăn vận không hề chú ý đến bao giờ. Một áo

ngoài, một đôi giầy, hông mới thay bộ khác. Có tiền, chúng bạn tiêu không tiếc. Hết tiền, xin các người thân với về mặt rất tự-nhiên. Ăn trầu, hút thuốc láo, nhưng không nghiện món nào cả. Nói thường ngọng văn L. Cái lá, cây lina, không bao giờ nói đúng. Tư đức tốt; học lành chăm chỉ; nhưng ở nhà trường chỉ là một học - sinh vào hạng trung bình.

Bạn đầu anh học chữ Hán. Sau ra học chữ Pháp ở trường tỉnh Vĩnh-Yên. Tốt-nghiệp rồi, ra học trường sư-phạm ở Hà-Thành. Sau lại vào học trường Cao - đẳng thương - mại. Trong đời học - sinh, người bạn thân nhất của anh là đồng-chi Hồ-văn-Mịch. Anh này cũng là một trong những người sáng lập ra Việt-Nam Quốc-Dân đảng. Năm 1929, bị bắt và bị đày, mất ở Côn - lôn. Ở đây, anh em có dựng trên mộ một cái bia bằng xi-măng, khắc mấy chữ « Hồ-văn-Mịch, 1930 », để làm kỷ-niệm.

Cứ lời anh Mịch nói với tôi thì anh Học là người ngoài tuy nông nầy nhưng trong lòng thường điem-tinh; đái người thì chân-thành nhưng liệu việc rất nhiều trí-mưu.

CHƯƠNG II

TƯ - TƯỞNG CÁCH - MẠNG

Có lần tôi hỏi anh Học :

— Tư - tưởng cách - mạng của mày này ra từ hồi nào ?

Anh đáp :

— Từ năm độ lên mười tuổi ! Hồi ấy tao còn học chữ Nho ở nhà quê. Xong buổi học lại đi chăn trâu, và nhiều hôm chăn sang đến đồng làng bên cạnh. Làng ấy (?) là quê ông Đội - Cấn. Ông Cấn chết đi, còn để lại mẹ già. Bà cụ thương con quá, hóa như kẻ dở người. Hễ gặp chúng tao là bà cụ lại ôm choàng lấy vừa khóc vừa nói : « Các cậu ! Các cậu ! Làm thế nào báo được thù cho con tôi ! » Tao còn bé, mỗi khi gặp bà cụ là lòng lại bồi-hồi ! Rồi nghĩ chỉ có giết được Tây mới trả hộ được thù cho con bà cụ ! Ấy, tư-tưởng cách-mạng này ra ở trong óc tao từ đấy !

Thì ra một bà cụ dở người mà đã dúc được hai đứa con anh-hùng sắt máu ! Một đứa con ruột thịt là nhà chỉ-huy việc đánh Thái-Nguyên ! Một đứa con tinh-thần là người tạo nhân cuộc khởi - nghĩa Yên - Bái. Trước sau hơn mười năm, hai đứa con bà đã làm vẻ vang cho cả một dân-tộc ! Nghĩ đến bà, lòng ta cảm khái bao nhiêu !

Tuy vậy, năm mười tuổi, anh mới được bà đeo vào óc cái hạt giống tự - do đó mà

thời. Hạt giống ấy, còn phải vun tưới dòng-
dã trên mười năm nữa, bằng những máu
nóng, lệ nóng của đồng-bào bằng những gió
dập, mưa dầm chung quanh Tô - quốc, nó
mới đến lúc khai hoa kết quả...

Ấy là năm 1926...

CHƯƠNG III

1926

Trong hồi Âu - chiến trước, người Pháp
dụng tâm ru ngũ cái tinh-thần dân-tộc của
ta bằng câu chuyện « Pháp Việt đễ huề ! »
Nhưng... như một câu ròi chua của tôi hồi
bấy giờ, « tay phải giơ ra nói đễ huề, đễ
tay trái luôn xuống lần lưng, móc túi ! »

Ở Bắc-kỳ, họ mở ra báo *Nam - Phong* ;
lại lập ra hội Khai Trí Tiến Đức ; đễ làm
hai cái cơ-quan cho chính sách ngu-dân ấy !

Dân ta trúng kế ! Hơn mười năm, bọn
thực-dân tàn-bạo được cao gối ngũ yên trên
xương máu của đồng bào ta !

Giấc ngũ ấy, ngon-lành mãi đến năm 1925
chúng mới giật mình !... Giật mình vì tiếng
bom của Liệt-sĩ Phạm-Hồng-Thái ném Toàn-
quyền Méc-Lanh khi qua Sa Diện.

Các bạn thứ cho tôi, ở đây không phải
chỗ kể đầu đuôi câu chuyện ấy. Chỉ biết
rằng, vì việc đó mà chúng phải cố lòng bắt

cho được nhà chí-sĩ Phan-Bội-Châu ở ngoại-quốc về. Rồi chúng phải tên Toàn-quyền Va-ren sang. Tên Va-ren là một lãnh-tu của đảng xã-hội Đệ-nhi Quốc-tế nước Pháp. Nó tự xưng là tin-đồ trung-thành của Các-Mác với Đô-rét! Rồi cái bài kèn *đề-huê* đã hồ tịt jít kia lại được bọn chiếm nước và bán nước phùng mang thổi lên cực-kỳ náo-nhiệt!

Tin vào chủ-nghĩa xã-hội, tin vào các đảng Quốc-tế, nhà lãnh-tu còn trẻ người non dạ của chúng ta mắc lừa! Năm 1926, anh Học khi ấy còn học trong trường Cao-dẳng, xin vào yết-kiến và đưa một chương-trình yêu-cầu cải-cách lên Va-Ren. Khi vào tiếp-kiến, tên Toàn-quyền sòm râu làm ra vẻ niềm nở ân-cần! Nhưng khi ra, Anh được tụi mật thám tây xúm lại khám rình và dọa nạt! Anh chưa thất vọng, còn gửi cho nó một bức thư điều trần nữa! Lần này thì bức thư không được trả lời... Về sau một hồi vơ vét cho nặng túi, sau khi ký thêm cho dân Bảo-hộ mấy đạo nghị-định thất cử, nào là cấm bán những vị cần dùng cho thuốc Bắc; nào là rút cho thêm Lep quyền ngôn-luận; tên Va-ren liền cuốn gói về Tây!

Va-ren rút! Bất-ky-ê sang! Anh còn chưa nản chí hoàn toàn! Hồi tháng sáu năm sau

(1927), Anh còn xin phép Thống-sứ ra một tập tạp-chí nửa tháng, lấy tên là *Nam Thanh*. Mục đích tạp-chí là nâng cao trình độ trí, đức, thể dục cho nhân-dân, khuyến-khích họ bỏ lối thích danh hào, thích làm quan, mà chú trọng về nông, công, thương-nghiệp.

Một cơ-quan dạy khôn nhau như thế, lại chủ trương do một tay có chí-khí, có nhiệt-tâm, đời nào chúng cho phép!

Thích làm quan, thích ông nọ, bà kia, chính là cái giấy xica, giấy thưng, để chúng xỏ vào mũi, khoác vào cổ những dân trí-thức xứ này. Đàng sai họ làm ngựa, lừa trâu, nếu không phải làm tranh, làm chó! Còn, nếu đồng-bào ta lại biết hiệp lực nhau mà mở-mang thực-nghiệp, thì tụi tư-bản Pháp còn hông gì chiếm lĩnh được kinh-tế? Lũng đoan được lợi-quyền? Tuy-nhiên, cái thâm ý ấy khi nào chúng chịu nói ra! Chúng không cho anh mở báo, lấy cớ rằng anh đã gian-trá trong sự đề chỗ ở. Trong giấy, anh đề là 56 phố Hàng Quạt. Nhưng thực thì anh ở chung với tụi *Nam đồng thư xã*, một tụi cò tư tưởng bài Pháp!

Nhưng đâu có phải thế! Hồi ấy anh ở Hàng Quạt thật! Chẳng qua anh tay đi lại với tụi tôi, thế thôi!

CHƯƠNG I

NAM ĐỒNG THƯ XÃ

Thư-xã ở số 6 đường 96, bờ hồ Trúc-Bach, gần đối-diện với chùa Châu-Long. Nó là một nhà xuất-bản do tôi và hai anh Phạm-Tuấn-Lâm (Dật Công), Phạm-Tuấn-Tài (Mộng-Tiên) lập nên vào cuối năm 1926. Nguyên hồi ấy, phong trào chính-trị đang bùng-bốc. Tuy vậy, trình-độ trí-thức của dân mình còn thấp kém quá! Đại đa số người dân không có một chút gì là công-dân giáo-dục. Chúng tôi lập ra thư-xã là mong làm việc ấy. Nghĩa là dạy cho người ta biết thương đồng-bào, biết yêu Tổ-quốc, biết thế nào là quyền, lợi và nghĩa vụ của một người công dân. Sau nữa, giúp cho ai nấy có đôi chút thương-thức về các khoa chính-trị, như kinh-tế học, xã-hội học, các hiến-pháp, các chủ-nghĩa. Tất cả công việc ấy sẽ làm bằng cách xuất bản và phát hành các sách. Sách chúng tôi bán rất rẻ, chỉ mỗi cuốn một, hai hào mà thôi! Sở-dĩ thế là sách hồi ấy còn đượ xuất-bản tự-do, không phải kiểm- duyệt trước như các báo. Những bài bị xóa ở các báo, có thể đem in thành sách. Cố nhiên là có thể bị cấm. Nhưng, với cái gọi là lối «chậm-

trở hành-chính » của người Pháp, khi họ ra được cái nghị - định cấm thi sách mình đã bán hết rồi !

Thế nhưng « đạo cao năm trước, thì ma cao một triệu ! » Thấy sách chúng tôi vẫn cấm mà vẫn ra, bọn mật-thám Pháp liền bắt buộc bọn chủ nhà in, bao nhiêu sách xuất bản phải đưa chúng xem trước, để nếu có cần thì chúng làm nghị-dịnh cấm trước ! Vì thế có cuốn sách sớm vira ở nhà in lấy ra thì chiều đã có nghị định cấm, và có người đi thu sách, tịch biên sách ! Rồi, hơn năm sau Toàn-quyền ra nghị định bắt buộc các sách cũng phải đưa kiểm - duyệt trước như các báo ! Thế là ô-hồ đi đời cái quyền ngôn luận của dân ta !

Anh Học khi ấy học trong trường Cao-dẳng. Với các anh em Cao-dẳng, bọn « Nam - đồng thư xã » chúng tôi thường liên lạc để làm các việc tuyên truyền hợp với mục đích của chúng tôi. Ví dụ như truy điệu cụ Phan-Tây-Hồ ; truy điệu cụ Lương Văn-Can ; mở các lớp dạy cho anh em lao động học biết chữ Quốc-ngữ... Vì thế chúng tôi quen với anh Học, và sự đi lại mỗi ngày một thêm thân. Đến cuối năm 1927, thì Anh cùng anh Mịch lên ở hẳn với chúng tôi. Chúng tôi đã trở nên những người bạn « đồng xu cuối cùng ». Nghĩa là « còn cùng ăn, hết cùng nhịn ! »

CHƯƠNG V

HÒA BÌNH CÁCH MẠNG

Thấy người Pháp không thể nào hợp-tác được rồi, chúng tôi, vào khoảng giữa năm 1927, đã quả quyết đi vào con đường cách mạng!

Nhưng tôi, một kẻ thư sinh, muốn cách mạng một cách hợp pháp!

Nguyên ở đây, việc lập các quỹ trừ-súc, và các hợp-tác-xã không cần phải xin phép. Chỉ cần đem điều-lệ trình các người đương cục. Tôi liền bảo anh Học, một người thuộc lương-luật, thảo điều lệ các hội ấy và đem đi cổ động ở khắp mọi nơi. Những hội ấy sẽ lập lên ở giữa các bồi-bếp, các công chức các binh lính, các thợ thuyền, nói tóm lại, ở giữa những người cộng tác với người Pháp. Những hội ấy sẽ do những người có tâm huyết cầm đầu, và trong khi trò chuyện với anh em, sẽ tìm cách làm phổ thông những thương thức về công dân giáo dục. Cái chương-trình ấy, tôi gọi là *chương trình sáu năm*. Tôi mong các hội viên buôn bán và tiết kiệm, để dành tiền trong sáu năm... Và sau sáu năm, sẽ đủ tiền nuôi mình và gia đình trong sáu tháng... Rồi, nhân một dịp tiện lợi, chúng tôi sẽ yêu cầu người Pháp cho tự trị.. Cố-nhiên là họ không cho! Khi ấy, tất cả anh em sẽ

tổng-bãi-công trong sáu tháng để làm hậu-thuần cho chúng tôi. Sáu tháng bất hợp tác! Sáu tháng nghỉ việc của tất cả các bồi bết, tất cả các viên chức các sở công, sở tư! Tinh-bình chính trị và kinh tế ở xứ này rối loạn đến mức nào! Khi ấy sẽ cổ động cả sự bất tuân thượng lệnh ở giữa anh em binh lính! Người Pháp tất phải nhượng bộ và ít nhất là cho ta được tự-trị!

Chúng tôi cổ động. Anh em hưởng ứng. Những hội đũa tiên đã thành lập ở nhà giấy-thếp Hà-Nội, nhà máy sợi Nam-dịnh.

Thế nhưng có một hôm cả ba anh Tài, Học, Mịch cùng xúm lại, bảo cho tôi biết : chương trình của tôi chỉ hoàn toàn thuộc về không-tướng mà thôi!

CHƯƠNG VI

PHẢI SẮT VÀ PHẢI MÁU

« Mày phải biết : người Pháp đem sắt, đem máu mà cướp tự do của dân tộc mày! Giờ mày muốn cướp lại cái tự do ấy, lại cũng phải bằng sắt, bằng máu mới được chứ! Mày nghe mồm cái lão già Cam-đi-a, chực hòa-bình cách-mạng! Nhưng thử hỏi cái lão già ấy đã làm được việc gì cho dân-tộc Ấn-Độ chưa? »

Đó là lời anh Học bảo tôi. Rồi Tài và

Mịch phụ họa thêm vào. Tôi đã bàn cãi với họ suốt hai đêm. Sau cùng, tôi nghĩ, mình còn nhỏ tuổi hơn cả, mà anh em lại đồng thanh bác cái lý-thuyết của mình, như vậy, có lẽ mình là đứa lạc-lồng trong không-tưởng thật!

«Mày là đứa chỉ sống ở trong mộng và trong sách, đã hiết đời là cái quái gì! Phải theo chúng tao! Nghĩa vụ một đứa em nhỏ là phải thế!»

Anh Tài vỗ vai tôi, quyết định tôi một lần nữa.

Chúng tôi liền định lập một đảng bí mật theo hằm chủ-trương thiết-huyết cách-mạng. Anh Học đi rủ anh, em queo anh ở Hà-Nội, được hơn mười người, liền tổ-chức nên độ nhất chi-bộ.

Cái tên «độ-nhất chi-bộ» là về sau anh em tặng cho, vì là chi-bộ thành-lập sớm nhất. Chứ hiện bây giờ thì Đảng còn chưa có tên, chưa có chương-trình, điều-lệ, chưa có gì hết! Những món ấy chúng tôi mong sẽ định đoạt do theo ý-kiến chung của các đồng-chí không những ở Hà-Nội, mà là ở khắp cả các nơi. Thế rồi anh Học đem ý định của chúng tôi, tuyên truyền ở hồ khắp địa-hạt Bắc-kỳ. Đi đâu cũng được các bạn hữu tâm tán-thành, biểu đồng-ý...

Kỳ-thực thì hội ấy là hội phong-trào Cách-

mạng ở A - Đông dương hồng - bột. Là một
dân-tộc chen vào giữa - Ấn - Độ, Trung - Hoa,
chúng ta không thể nhắm mắt, bưng tai về sự
thực-tình chung của các nước bạn. Gia-chi-
đi sau khi tên Va-rea nặng túi ra về, bọn
Pháp ở đây cũng cóc cần đến cái-bộ áo đạo
đức, dùng mãi nó đã cũ nát rồi! Chúng
áp chế ra mặt! Chúng dẽ hèn ra mặt!
Mọi chính sách của chúng thi hành, « như
nước thêm sâu, như lửa thêm nóng »! Như
đồng mưu với hoàn cảnh bên ngoài, chúng
đã xô dân ta vào con đường độc - đạo là
con đường Cách-mạng! Cho nên ngoài đảng
Tân - Việt Cách - mạng ở Trung-kỳ, ngoài
hội Thanh-niên Cách-mạng đồng chí lập
lên ở Quảng-châu và tràn lan về đất Bắc, ở
các tỉnh, những nhóm anh em không tên,
không tuổi, như nhóm chúng tôi, lập nên nhân-
nhân. Ví dụ như nhóm anh Hoàng-văn-Tùng ở
Thanh-Hóa, nhóm anh Nguyễn-Thê-Nghiệp ở
Bắc-ninh, nhóm anh Nguyễn-khắc-Nhu ở Bắc-
giang. Các nhóm ấy khác nào như những
giọt nước: gặp nhau là hợp nhau ngay! Ngày
lễ Sinh - nhật chúa Da-Tô năm 1927, chúng
tôi liền họp một kỳ hội-nghị ở nhà một
đồng-chí tại làng Thê - giao trong tỉnh-thành
Hà-Nội. Nhưng vì hơi có động, nên nửa chừng
anh em phải giải tán, về về họp lại ở Nam-
Đông thư-xã. Trong kỳ hội - đồng ấy, có đủ

mặt các đại-biêu của các đồng-chi các tỉnh. Việt-Nam Quốc-Dân đảng đã dân-sinh cùng ngày với ông giáo-chủ đạo Thiên-chúa. Và cũng như ông giáo-chủ ấy, người lãnh-tự của chúng tôi cũng đem tất cả mà hy sinh cho chủ- nghĩa của mình!

CHƯƠNG VII

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

Trong kỳ « toàn kỳ đại-biêu hội-ngự » ấy, mỗi đại-biêu đều đem tỏ bày một bản dự-thảo về chương-trình, điều-lệ của Đảng, riêng của nhóm mình. Chúng tôi đã phải làm việc suốt hai đêm đòng-dã. Kết quả, những ý-kiến riêng đã hun đúc lại thành một kỷ-cương chung. Trước kia, Đảng mới chỉ là một ý-định mơ-hồ. Đến bây giờ, mới có đủ một hình-thức, một tinh-thần rõ rệt.

Đảng lấy tên là « Việt Nam Quốc Dân đảng » theo đề-ngị của anh em Hà Nội. Người vào đảng phải làm lễ phát-thệ, theo đề-ngị của anh em Thanh-Hóa...

Mục đích là liên lạc tất cả các anh em đồng chí, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dùng vũ-lực để lấy lại quyền Độc-Lập cho nước Việt-Nam.

Cách tổ-chức thì mỗi chi bộ gồm nhiều nhất là mười chín người. Vì theo pháp-luật

hiện hành, sự hội họp-quá mười chín người phải xin phép trước. Mỗi chi-bộ chia làm bốn ban: Tài-chính, tuyên-truyền, trình-thăm và tổ-chức. Rồi bầu lấy một người chi-bộ-trưởng và một người đại-biểu lên tỉnh-bộ.

Người trong tỉnh-bộ gồm có các đại-biểu của chi-bộ. Cũng chia bốn ban. Cũng bầu bộ-trưởng. Và cũng một người thay mặt cho anh em đề dự vào đảng-bộ cấp trên.

Cấp trên là kỳ-bộ, nguyên tắc, tổ-chức cũng như ở dưới. Rồi mỗi kỳ-bộ sẽ cử lên một số đại biểu để họp thành Tổng-bộ. Tổng-bộ, cơ-quan tối cao của Đảng, so với các đảng-bộ dưới, có thêm ra bốn ban: Ban binh-vụ, ban ngoại-giao, ban giám-sát, và ban ám-sát.

Suốt trong thời-kỳ anh Học còn, vì sự tuyên-truyền chưa lan, được khắp Trung, Nam, nên Tổng-bộ chỉ là Kỳ-bộ miền Bắc tạm quyền công-việc. Đã một buổi, tại Sài-gòn và mấy tỉnh đương trong, có lập được ít nhiều chi-bộ. Nhưng kỳ-bộ miền Nam chưa hề có cử người về Tổng bộ. Hai nơi chỉ là cùng nhau liên-lạc mà thôi.

Tổ-chức thì thế, còn chương-trình hoạt-động thì chia làm ba thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất là dự-bị, làm trong vòng bí-mật.

Thời kỳ thứ hai là phá-hoại, tức là đánh đuổi quân thù.

Thời kỳ thứ ba là kiến - thiết : kiến thiết Việt - Nam thành một nước Cộng - hòa, theo chính thể dân-chủ trực tiếp.

Xét ra thì cách tổ-chức của Đảng lúc ban đầu hoàn toàn theo lối dân-chủ đại - nghị. Nó rất giống với cách tổ chức của đảng Tân Việt Cách Mạng. Kỳ thực thì cả điều lệ lẫn chương trình, phần nhiều là chăm chú theo đề nghị của anh Hoàng Văn Tùng, đại-biêu Thanh Hóa. Anh Tùng vốn là bạn thân của anh Tôn - Quang - Phiệt, người bên Tân Việt... Hoạch giả đề - nghị của anh đã dựa theo đảng - cương bên Tân Việt, cũng chưa biết chừng !

Cho cả đến lễ phát - thệ, anh em « đương ngoài » lúc trước cũng chưa hề nghĩ đến bao giờ.

« Trước giang sơn tổ-quốc, trước-mặt anh em đồng chí, tên tôi là mỗ, bao nhiêu tuổi, thề xin hy-sinh cho Đảng, xin giữ bí-mật của Đảng, xin phục tùng mệnh lệnh của Đảng, không được tự do ly đảng. Nếu sai lời, xin chịu tử-hình ! »

Lời thề ấy, đã làm tim tôi bao nhiêu lần hồi hộp, mỗi khi đi chứng kiến sự thành-lập một chi-bộ gồm có các đồng chí sáu, bảy chục tuổi, đầu tóc bạc phơ ! Hay một chi bộ nhà

binh, thường là các hạ sĩ-quan, trên vai bóng
ngũ vàng lấp lánh !

Có nhiều người chỉ trích Đảng thiếu hẳn
chương-trình kinh-tế Liên - thiết. Thế nhưng
theo chính-thể dân-chủ trực-tiếp, thì cái khuyến
hướng về kinh-tế thế nào, tưởng người ta cũng
có thể rõ được rồi !

Bởi vì là một đảng bí mật, nên chúng tôi
hết sức tránh việc giầy tờ. Đảng viên không
có danh sách. Các kỳ họp cũng không có lập
biên-bản. Chương-trình nghị-sự, xong buổi họp
rồi, liền đốt đi. Có ai ngờ kín đáo như vậy,
mà ngay từ khi Đảng chưa thành-binh, ty Mật-
Thám đã mong-manh biết. Kẻ tố cáo đầu tiên,
than ôi ! lại là một trong những thanh-niên
trí-thức : Nguyễn Quốc-Túy tiên sinh.

CHƯƠNG VIII

NGUYỄN QUỐC TÚY

Như trên đã nói, hồi ấy, các sinh-viên Cao-
đang thường cùng chúng tôi làm chung nhau
mọi việc vặt vãnh có mẫu chính-trị. Trong
các anh ấy, có một bọn lấy cụ Nguyễn Ngô-Đức
kể làm lãnh tụ. Trong đám đồ-dệ của cụ, có
ba anh tỏ ra vẻ sôi-sảng nhất : Trần-Tiên-Vỹ,
Nguyễn-Quốc-Túy và Nguyễn-Văn-Phùng. Trừ
Phùng ra, người ta nói bọn kia thường mượn

mâu ái-quốc đề mưu đồ cả lợi lẫn danh. Tuy lúc nào cũng bỏ-bỏ là dĩ với anh em lao-động, nhưng họ đã sống một cuộc đời thật trưởng giả ! Đi tất ô-tô ! Ngủ tất nhà ả-đạo hay phòng khách sạn ! Và ăn thường là ở cao-lâu khách hay hàng cơm tây ! Ấy là mỗi khi họ đi công cán một tỉnh nào ! Tiền đâu mà họ ăn xài lớn vậy ? Vì họ không phải con nhà giàu. Họ đã lạm dụng lòng tin, lòng tốt của mọi người : họ đã ăn chơi bằng những tiền họ đi quyền. Lúc thì quyền giúp anh em trường Bưởi bãi khóa ! Lúc thì quyền giúp anh em trường Bách-Nghệ đình công ! Lúc lại quyền giúp nhà anh Phạm Tất-Đắc ở tù vì tội viết và xuất-bản cuốn « Chiêu Hôn Nước ». Nhưng người ta không ngờ đến rằng trong đó lại có kẻ hạ mình quá thấp đến địa vị *trầnh*, chó !

Tôi còn nhớ trong hồi xảy ra vụ Bắc-Ninh, Nguyễn-văn-Phùng thỉnh-linh bị bắt. Sau khi được tha, Phùng lên thăm chúng tôi ở Nam - Đồng thư xã. Khi ra về, Phùng buồm đầu mà nói :

— Các anh phải coi chừng ! Mặt thám ở ngay bên mình chúng ta đó ! Không vào trong ấy, không ai có thể tưởng-tượng được mực dè-tiện của giống người !

Tôi hỏi :

— Ai vậy ?

Phùng đáp :

— Nói ra không tiện! Nhưng anh cứ yên lòng, vì không phải ở trong đám các anh.

Lời Phùng nói làm tôi nặng mặt mỗi ngò. Cho mãi đến năm 1929, một hôm ở trong Hỏa-lò, người ta đã gọi lên cho rờ coi hồ-sơ của mình để mà viết bài tự hênh-vực, tôi mới biết rõ ý nghĩa thật của câu Phùng nói.

Trong hồ-sơ, tôi thấy kèm có hai tờ khai của Túy trong năm 1927. Mới đầu năm với cuối năm, mà Túy đổi khác như hai người.

Đầu năm ấy, nhân-dân đất Bắc định đến cụ Phác-Bội-Châu ra chơi. Túy cùng mấy anh, em nữa đưa ô-tô vào mời cụ. Ra đến Vinh, bọn mặt-thám rước cụ quay về và giữ Túy lại hỏi.

Đại-khái Túy đáp:

« Ông Cử Can dựng lên « Đông-kinh nghĩa thực » thật, nhưng bây giờ ông ấy già rồi, vừa nhút-nhát, vừa gàn giở! Ông Hoàng-Tang-Bí thì có gì! Khi xưa vào nghĩa-thực cũng là lời cuốn theo phong trào! Còn bây giờ thì chỉ muốn yên thân! Lại là em thuê cho lão Nguyễn-văn Vĩnh, là người đối với Quốc-dân mất hết tin-nhiệm! Riêng cụ Ngô-Đức-Kế là tay Cách-mạng sáng-suốt, lúc nào cũng cương-quyết, vững bền, không dễ lấy tiền mà mua chuộc được! Vì vậy chúng tôi năng lui tới nhà cụ, để nghe lời chỉ-

bảo. Còn các tay chí - sĩ khác ở các miền nhà quê, thường vẫn giúp tiền chúng tôi. Các thanh-niên đi lại với chúng tôi, đều bị liệt tên vào sổ đen. Thế nhưng nào có chuyện gì! Ngoài sự tập võ Tàu, võ Nam ra, toàn là chuyện phiếm cả!... Tôi không thân với Cờ-lê-măng-ty, vì tôi cho hắn là kẻ muốn lợi dụng lòng ái-quốc của chúng tôi để kiếm-chać! Còn bọn Nam đồng thư xã, cũng chẳng hơn gì!...»

Hùng - hồn thay! Trong khi đối - đáp ấy, Tuy thực đã « mặt xanh chàng đề ai vào! » thực đã « mặt không nhất thể! »

Thế mà đến hồi tháng 9, khi bị trục xuất khỏi đất Bắc - Kỳ, vì có tay đứng tay vào các việc chính-trị, — đứng tay trước để nút tay sau! — Túy đã năn - nỳ với tên Ri-ne, mật-thám :

— Xin ông cho tôi ở lại! Tôi sẽ xin báo ông biết những tin quan - trọng lắm kia!

Tên Ri-ne cười khẩy, đáp bằng giọng mỉa-mai :

— Quan trọng à? Về qua Vinh anh sẽ khai với quan chánh mật-thám Vinh. Ngài còn nhớ anh đấy!

Ấy thế mà khi qua Vinh, Túy cũng khai nữa! Trong các điều quan trọng mà Túy khai tôi nhớ có câu này : « ... Hôm trước đây, người bạn đồng-song của tôi là Nguyễn-Thái-Học, có

đến rú tôi vào một hội kín mà mục đích là dùng võ-lực đánh đuổi người Pháp. Trong hội kín ấy có cả Nhượng-Tống và Phạm-Tuấn-Tài. . . »

Về Phụng, chắc Túy cũng không tha ! Cho nên Phụng mới phản-nản với chúng tôi.

Dưới tờ khai của Túy, sở Mật-Thám có chừa mấy câu : « Tên Túy này là một tay cáo-mật chuyên-môn ! Mỗi lần bị đòi ra sở Mật-thám là một dịp hân tâu nộp tặng công. Hôm trước bị bắt về việc Hải-Phòng, Túy đã cáo chúng ta nhiều tin. Và hứa mỗi khi biết được chuyện gì nữa sẽ có thư triện sau. Thư ấy sẽ không ký tên, và đánh một chữ « thập » làm dấu ».

Che hay những hạng dè-hạ ở đời, dù được việc cho người ta, mà người ta vẫn coi thường, coi rẻ ! Cái ấy, tức gọi là « thiên-lý tại nhân-tâm ».

CHƯƠNG IX

VIỆC HẢI PHÒNG

Tôi vừa nói đến việc Hải-phòng.

Vào khoảng tháng tám năm 1927, ở Hải-phòng, không hiểu vì sao, xảy ra việc Việt, Hoa xung đột. Người ta kéo bè đánh người Tàu ở ngoài phố, rồi đến san vào phá phách các cửa hàng.

Có người cho đó là thủ đoạn của người Pháp.

Họ bỏ tiền ra thuê bọn du côn gây sự lôi-
thôi. Nếu người mình giết kiều-dân Tàu ở
bên này, thì chính-phủ Tàu hoài hơi đầu mà
giúp đỡ cho bọn cách-mạng Việt-Nam ở bên
ấy! Biết cái mưu cay độc ấy, anh em Việt-
Nam thanh niên cách mạng đồng chí
mà Tổng-bộ đặt ở Quảng-Quảng, liền rải truyền
đơn vào đêm 22 tháng Tám. Trong truyền
đơn nói rõ các tình-tệ. Cuối, cũng khuyên
người mình, người Tàu, cùng giống da vàng,
không nên mắc mưu mà làm những việc vô-
ý-thức như thế! Trái lại, nên đồng-tâm hiệp
lực mà giết sạch giống Pháp, là kẻ thù
chung!

Truyền đơn ấy rải ra, người Hà-phòng bị
bất lung-tung. Nguyễn-Mạnh-Bông, một van-sĩ
kiêm y sĩ, chủ dương-sơn thư diem ngày nay,
liên tàu với số Mạ Thám là có lẽ do Phạm-
Tuấn-Tài rải...

Nguyên chúng tôi khi ấy thấy việc Việt-
Hoa lung-đốt cũng sốt ruột. Sợ nó lan
lên đến Hà Nội, liền phải tìm phương đối-
phó. Một mặt, nhờ các anh em du-côn tăng-
vãng canh các phố Khách, nhất là các hiệu
ăn. Nếu kẻ nào đến tìm cách sinh sự với người
khách, anh em sẽ chẳng tay trừng-trị ngay.
Một mặt, dặn bảo các ông Bang-trưởng thông
tri cho các người Tàu: « Nếu gặp người Việt-
Nam nào sinh sự thì ừng đối-đáp lại một

cách nóng-này quá! Tự-nhiên sẽ có đồng bào chúng tôi đến can-thiệp và hòa giải ». Nhưng còn muốn điều tra cho thật rõ nguyên-nhân, chúng tôi liền bắt anh Học và anh Tài xuống Cảng xem xét tận chỗ. Nhân thế đi tuyên-truyền hai hạt Hải-Phong, Hải-Dương. Các anh đi hôm 24, về hôm 26. Đến 28 thì mật-thám đến khám Nam-đồng Thư-xã và bắt anh Tài đem đi. Đó là kết-quả vô lời trình của Bông. Bông chỉ quen ó Tài, nên không tâu gì về Học. Nếu không, Học cũng bị bắt rồi còn chi! Nhưng khi giải đến Cảng hỏi, thì họ biết là truyền-đơn chẳng rải tự tay Tài: Việc đã xảy ra từ ngày 22, nghĩa là 2 ngày trước khi Tài có mặt ở đây. Và lại khi khám thư-xã cũng không bắt được tang vật gì khả nghi cả. Họ liền thả Tài về. Tuy vậy, từ đấy Anh cũng bị chú-ý nhiều hơn trước. Họ cho việc đề anh dạy học ở trường Đỗ-Hữu-Vy, — một trường tập sự của các viên giáo-tập — là khá bề lợi-hại! Họ rập tám đôi anh đi xa hẳn đất Thăng-Long.

CHƯƠNG X

VIỆC BẮC NINH

Ngoài việc Hải-phong, hồi ấy còn có một việc nữa là việc Bắc-Ninh.

Muốn cho hạ cái khí bất-bình của cả một

dân-tộc đã chửa chết lại bao năm, một số anh em thảo-dã anh-hùng ở Bắc-Ninh, mưu tính làm một việc khởi - nghĩa. Đứng đầu việc ấy là ông Quán-Trạc, và giúp sức vào có cả các dư-đảng của Hoàng-Hoa-Thám khi xưa. Anh em chế bom. Anh em rèn dũa gươm, dao. Anh em định lấy hai điểm: Bắc-Ninh và Đáp-Cầu. Nghe chúng tôi ở Hà-Nội có ít nhiều đồng-chí, anh em liền phải người sang nhờ chúng tôi giúp sức.

Gặp nhau ở trên gác Nam-Đông, tôi bảo người sứ-giả:

— Dù cho lấy được hai nơi ấy nữa, chỉ trong ba hôm, chúng ta sẽ bị đe bẹp: Gần Hà-Nội quá!

Sứ-giả đáp:

— Phần thua đã cầm chắc, nhưng ít ra nó cũng có ảnh-hưởng được bằng việc Thái-Nguyên.

Tôi nói:

— Dân ta còn yếu lắm! Yếu vì thiếu tổ-chức. Hiện nay các đồng-chí xa gần đang bắt đầu tổ - chức. Đó là một hy - vọng. Nếu việc các ông làm mà hỏng, người Pháp tất hạ độc-thủ với các nhóm bí-mật. Một khi tan - rã, các nhóm ấy gây dựng bao giờ chớ lại? Thời chửa đến. Việc các ông làm thấy lợi ít mà hại nhiều.

Sứ-giả cười:

— Ông còn trẻ, ông có thể đợi thời! Anh em chúng tôi phần nhiều đứng tuổi, cả rồi, sẽ không làm ngay, sự xương mục cũng như cây cỏ!

Biết thế trận gay go, tôi xoay mặt khác

— Thời cũng phải! Thế nhưng việc Thái-Nguyên là làm ra tự tay quân-dội, sẵn súng. Muốn làm được thế, các ông đã tuyển-truyền được binh sĩ làm nội-ứng chưa?

Sứ-gia đáp:

— Ở Bắc-Ninh đã được vài ông Đội. Ở Đáy, Cầu thì phần nhiều lính Tây với Lê-Dương cả. Nhưng anh em cũng đã có ít người.

— Vậy phương lược yên công, các ông định ra sao?

— Chúng tôi định đánh ở ngoài vào. Nửa đêm, anh em sẽ đem boni ném vào các trại, và nhân lúc chúng rối loạn không đề phòng, ta sẽ lấy gươm, dao mà giết cho kỳ hết. Sáng ngày sẽ lấy súng, đạn đánh thẳng về Hà-Nội!

Tôi mỉm cười:

— Tôi thì không tin như thế. Tôi cho rằng đồn nào nó cũng có lính gác, và có tường, có rào cẩn-thận. Trong lúc anh em tiến vào, lính gác sẽ hô: « Muốn sống thì dừng lại! » Không được... Chúng bắn. Và chúng bỏ thêm người bắn. Gươm, dao, dòn đoãn, chống đòn

trường sao được ! Anh, em sẽ có kẻ quang
cả dao mò chạy ! Sáng hôm sau, các báo
sẽ đăng là : « Đêm qua hai đồn lính Bắc-Ninh
và Đáp - Cầu xuyết mất trộm ! May lính gác
không ngủ, bắn súng ra thì kẻ trộm ù chạy
quăng lại mấy con dao bầy ! » Ấy thế !
Làm gì có tiếng tăm được bằng việc Thái-
Nguyên ! »

Dộng nói hải-hước ấy đã làm cho sứ giả
mất nãy hồng-quang ! Và cũng làm cho tôi
xuyết nữa mất đầu ! Số là đến khi anh em
họp bàn thì đa-số quyết nghị là nên đem
loàn lực ra giúp anh, em bên kia sông. Tôi
và anh Vũ-Hiền viện bao nhiêu lý-do ra đều
vô công hiệu.

Câu hỏi cuối cùng của tôi :

— Cố - nhiên là chúng ta không sợ chết
rồi, nhưng xin hỏi các anh : chúng ta làm
việc cốt được việc hay cốt lấy chết ?

Một anh trả lời tôi :

— Chúng ta hãy làm lấy chết đã ! Sẽ có
những người tiến sau ta làm lấy được
việc !

Sau một tràng pháo tay, đến một hồi bốn
tường im - phắc. Tôi và anh Hiền thở dài
cúi đầu để anh em cất việc. Việc của tôi
là phải thảo một tờ hịch. Thảo xong, giao
xong, tôi nằm trên gác Nam-Đông mà chờ
chết !

Nhưng cái chết đã không tới. Vì cái mưu của anh em bên Bắc bị bại lộ, và khắp nơi xảy ra những việc khám nhà, bắt người!

Mấy hôm sau, anh Hiền bảo tôi:

— Anh có biết không? Anh em bên Bắc yêu cầu giết anh với tôi trước khi khởi sự ở Hà-Nội.

Từ đây anh Hiền không làm việc với chúng tôi nữa. Có lẽ vì thấy anh, em nóng nảy quá, có thể gây cho anh cái chết chẳng đành lòng...

Về việc này, một tên thám - tử chơi thân với anh Học, — tên nào? — có hót với chủ rằng: « Việc Bắc - Ninh, nếu không có Học ngăn lại, thì đã xảy ra rồi! »

Câu ấy đã hoàn-toàn không đúng với sự thực.

CHƯƠNG XI

TỔNG BỘ ĐẦU TIÊN

Những việc tôi vừa nhắc lại, toàn là những việc xảy ra khi Việt Nam Quốc Dân đảng chưa ra đời, mà chúng tôi mới chỉ là một nhóm anh em đồng chí.

Trên tôi đã nói đến cuộc hội đồng cuối năm 1927. Kỳ ấy, nay tôi nhớ lại, tất cả mọi người trong đệ - nhất chi - bộ chúng tôi đều xuất tỉnh. Trái lại, ở các nơi, mỗi tỉnh cứ về có một người. Một cuộc hội họp ngót

bốn, chực người mà cơ hồ nghe rõ cả tiếng con muỗi bay. Chúng tôi nói nhỏ, mà anh em cũng đủ nghe. Anh Học làm chủ tịch, còn anh Đạt đứng giữ trật - tự. Về im-lặng tôn-nghiêm làm cho người ta nghĩ đến những việc thiêng liêng, cao cả. Tôi tưởng đâu như hết thầy các vị anh hùng cứu quốc, đương đứng ở trên đài, trên cỗ mà chúng giám chúng tôi.

Đợt kỳ hội-ngập ấy, bầu nên một Tổng bộ Lâm-thời. Tổng bộ gồm có mười lăm người, anh Học làm chủ tịch. Anh Nghiệp làm Phó chủ tịch, Ban Tuyên-truyền thì tôi làm trưởng ban, anh cử-nhân Lê-xuân-Hỷ làm phó. Ngoại giao : anh Nguyễn-Ngọc-Sơn, anh Hồ-văn-Mỹ. Giám sát : anh Nguyễn-Hữu-Đạt, anh Hoàng Trác. Tài-chính : anh Đặng-diệu-Điền, anh Đoàn-mạnh-Chế. Âm-sát : anh Hoàng-văn-Tùng. Tổ-chức : anh Phó-Đức-Chính, anh Lê-văn-Phúc. Ban binh-vụ bấy giờ chưa đặt. Còn anh Thạch-Tiêm, anh Trường Dân-Báo nay tôi quên không rõ thuộc ban nào.

Anh Phạm-Tuấn-Gài số dĩ không ở Tổng-bộ là vì khi ấy anh đã phải dời đi dạy học ở Tuyên-Quang.

Tổng bộ đầu tiên ấy đã làm việc trong sáu tháng đầu. Dưới đây xin lần lượt kể công-việc đã làm được trong thời kỳ ấy.

CHƯƠNG XII

VIỆC LIÊN-LẠC NHÀ-BÌNH VÀ CÁC NƠI TRONG NƯỚC

Sau khi anh Tài dời đi Tuyên-Quang, vào khoảng đầu năm 1928, Nam đồng thư xã đã tự đóng cửa, vì không còn xuất-bản được cuốn sách nào nữa. Tên chánh mặt thăm Hà-Nội đã bảo tôi :

— Anh đừng ra sách nữa. Ra cuốn nào, chúng tôi sẽ tịch thu cuốn ấy. Anh chớ nghĩ bụng mất công viết, còn mất cả tiền in !

Vậy, Thư xã chỉ còn là chỗ ở của anh Học, để anh em các nơi về tạm trú hay họp hội-dồng !

Ban binh-vụ khi ấy chưa đặt. Tuy vậy, anh Học đã bắt đầu chú ý đến anh em võ-trang, nhất là các hạ sĩ-quan trẻ tuổi. Các chi-bộ nhà binh ở Hà-Nội, ở Cửa Thông, ở Sơn-Tây, ở Hải-phong, ở Yên-viên và ở các nơi khác, kế tiếp nhau thành-lập. Và nhờ có các đồng chí ở trong quân-đội, anh đã lấy được những địa-đồ quân-sự, những phương lược động binh và cấp-báo của các bộ Tham-mưu.

Còn các chi-bộ khác thì có hồ khắp các tỉnh Bắc-Kỳ, cho đến những nơi xa lánh như Lạng-Son, Đồng-Mỏ, Lào-Kay, đâu đâu cũng có anh em đồng chí cả.

Ở Trung-kỳ, từ Vinh trở vào, không hề có Quốc Dân đảng, trừ ra có cụ Phan-Bội-Châu vui lòng nhận chức danh dự chủ tịch. Ngoài ra, người ta vào cả Tân-Việt Koặc Thanh-Niên. Việc hợp-nhất với hai đảng ấy, giặc-thiếp mãi không thành. Không phải vì đầu chủ trương hay quy tắc khác nhau. Mà chỉ bởi: Tân-Việt thì cho chúng tôi làm việc trống trải quá! Thanh-Niên thì khăng-khăng đòi đặt Tổng bộ ở ngoài nước. Ở Nam-kỳ, sau khi anh Sơn, anh Mịch, vào tuyên-truyền (Hè 1928) Quốc dân đảng cũng thành lập được một tỉnh bộ và mấy chi-bộ. Đảng viên ở đây tuy ít nhưng bền vững. Bởi thế, anh em còn kế-tục phấn đấu cho mãi đến ngày nay.

Nhân nói đến ban binh-vụ, tôi tưởng nên nhắc đến việc binh-khi ở đây. Anh Học đi đầu thường mang súng ngắn trong người. Một hôm vào chỗ tôi trọ, tôi thấy anh bỏ cái cặp nặng quá, mở ra coi thì là ba ki-lô súng tay! Anh vẫn xách cái cặp ấy đi ngang nhiên ở giữa phố ban ngày! Mà không phải một lần như thế.

CHƯƠNG XIII VIỆC ĐI XIÊM

Quýe bạn cả biết chúng tôi có việc điêu, đình-lộp nhất với anh em Thanh-Niên, nghĩa là Việt Nam Thanh-Niên-gách-mạng đồng-chí kôk. lđo yob đơ đas ờ yuñ

Các bạn cũng đã biết việc ấy không thành, vì có anh em Thanh - Niên nhất định muốn để Tổng - bộ ở ngoài. Cố - nhiên như vậy thì có một cái lợi: Tổng-bộ không bao giờ bị kẻ thù động - chạm đến. Dù chúng tìm hết cách đàn - áp nữa, lúc nào cũng có một sức trung-kiên để chỉ-huy công-tác của anh em.

Nhưng chúng tôi thì cho rằng như thế có nhiều việc bất tiện lắm!

Việc bất tiện nhất là, sống xa dân chúng ở quê hương, các lãnh-tụ khó lòng biết cách chỉ-huy cho đúng hoàn-cảnh.

Và chúng, sự liên lạc của ngoài với trong chỉ bằng cử và một số rất ít các người giao thông. Những người ấy có thể lạm quyền, có thể bán anh em, một khi họ là những người xấu. Mặc dù họ là những người tốt nữa, nếu họ bị bắt bị tra tấn, cũng gây cho toàn đảng vô cùng nguy-hiểm. Mà việc họ bị bắt là việc lúc nào cũng có thể xảy đến.

Nói rút lại, chúng tôi thì chủ trương phải để Tổng-bộ ở trong nước.

Y-kiến đã xung đột, việc đình đã không xong, mà việc bàn luận cố nhiên khi trở nên quá nhiều. Có lần, anh Lê - Văn - Phúc, đại-biểu cho chúng tôi, trước mặt các anh em thanh niên, đã lớn tiếng mà hét:

-- Đã chắc gì Nguyễn-ái-Quốc cách mạng hơn Nguyễn-Thái-Học? Mà nếu không chắc thế, lấy cớ gì mà các anh bảo cái đa số bên trong lại phải nhắm mắt mà theo cái thiểu số bên ngoài?

Trước sự tức giận của anh Phúc, đại-biểu bên Thanh - Niên dẫu dụ ngay. Anh này không dám bênh vực chủ trương của mình nữa, chỉ nói là mình không đủ quyền để bàn đến một vấn đề như thế. Muốn giải quyết chuyện ấy, anh yêu cầu chúng tôi phải người sang Xiêm, mừng ngày kỷ-niệm Phạm - Hồng - Thái. Tổng hợp các anh, giữa hôm ấy cũng phải người về U-dôn, để gặp nhau mà bàn việc hợp nhất. Vì thế mà ngày 22 tháng 5 năm 1928, tổng-bộ họp ở Nam-dông-thư-xã, đã quyết nghị phái ba đại-biểu sang Xiêm: Nguyễn-Ngọc-Sơn, Hồ-văn-Mịch và Phạm-Tiêm.

Mồng 2 tháng sáu, phái-bộ đi xe lửa từ Thanh-Hóa vào Đông-hồ. Sớm hôm sau, đáp ô-tô qua Sa van-na khét rồi xuống tàu thủy lên Viên-chiên. Ở đây, anh Tiêm có quen một người bên Thanh-Niên, chủ một cửa hàng thợ may. Ông bạn ấy đã đón tiếp anh em, và thuê thuyền đưa các đồng-chí qua Cửu-Long-giang vào một buổi trời vừa xẩm tối. Bên kia Cửu-Long-giang là Nông-khay. Do tin đưa sang trước, phái-bộ vừa lên bến đã được có người hướng dẫn. Trong bóng tối giầy đặc của một

đem về về cuối tháng, người ấy đưa anh em
lặng lẽ đi trên một con đường vắng. Rồi...
lại vào nằm trong một hiệu thợ may! Thật
là gặp những may là may! Có ai ngờ kết
quả có nó lại không may chút nào! Sớm
hôm sau, bọn anh Mịch đi U-đôn. Ở đó ba
ngày mới đến ngày mồng hai tháng năm (19
tháng sáu Dương lịch) là ngày các kiều-bào
kỷ-niệm nhà liệt-sĩ của chúng ta ở Sa-Điện.
Tray mặt cho người trong nước ra, Phạm-Tiêm
đã làm văn-tế và Sơn, Mịch có lên đàn diễn-
thuyết. Các kiều-bào ở Xiêm, những kẻ nhiệt-
tâm đều đã vào hội Thanh-Niên cả. Phái-bộ
có ý đợi các đại-biểu của tổng-bộ Quảng-đông
cứ về, nhưng ngày một, ngày hai, bặt không
tin tức. Mấy ngày sau, anh em đành trở lại
Viên-Chiên, lấy đường về Hà-Nội. Do việc « đi
không lại về không » ấy, anh Phúc đã cự anh
em *hanh-Niên* một trận kịch-liệt. Chúng
tôi thấy họ không thực lòng muốn hợp nhất.
Từ đó taội hết thấy mọi cuộc diện-dinh.

Ngoài việc liên-hiệp các đảng, chúng tôi
còn gắng sức liên lạc với các nhà ái-quốc
trong giới trí-thức, như Nguyễn-An-Ninh ở
Nam, anh em Nguyễn-Thế-Truyền của Bắc.
Nhưng không được việc gì cả. Họ vẫn-nhược
quá! Họ không biểu đồng tình với lối cách-
mạng *gậy-gạch* của chúng tôi!

HỒN CÁCH-MẠNG VÀ VIỆT NAM KHÁCH SẠN

Trong năm 1928, mọi phương-diện đều tiến-hành một cách rất lạc-quan. Sở dĩ được thế, cố nhiên là nhờ ở công-sức của hết thảy các đồng-chí xa-gần. Nhưng phần lớn cũng là nhờ ở sự an tâm không bờ-bể của anh Học.

Thực vậy, anh Học đã làm việc cho Đảng quên cả đêm, quên cả ngày, quên cả ăn, chỉ có không quên cái... ngủ! Không! ta có thể bắt Anh nhọc đời, bắt Anh đi bộ, vệt cả gót giầy, bắt Anh đủ mọi cái thiếu thốn về vật chất, nhưng đến lúc Anh buồn ngủ thì phải để cho Anh ngủ! Một lần có một tin gì, nghe ra khá nguy-cấp, tôi liền lên tàu-xả tìm Anh. Tới nơi thì thấy Anh đang cầm chông chân lên mà ngáy khò khò! Tôi lại ngửa Anh lại mà bảo:

— Học! Học! Mày có biết chuyện gì không?

Anh mắt vẫn nhắm, miệng thì cười đáp tôi:

— Có! Có!

— Thế mà mấy năm đây được à?

— Thì cũng phải để cho tao ngủ chứ!

Không ngủ, chết mất mạng, còn làm sao được việc đời!

Nói xong anh khi-khi cười, rồi lại nằm
sấp mặt lại mà ngủ!

Sự tận-tâm của anh, các đồng-chí ai cũng
phải công-nhận, coi anh khác nào linh hồn
của Đảng. Vì vậy, hồi tháng 7 năm 1928,
Tổng-bộ hết hạn bầu lại, anh lại được cử
làm chủ-tịch, Anh Nghiệp và tôi đều rút ra
ngoài Tổng-bộ, sau cuộc tuyên cử này.

Công việc hồi cuối năm ấy, tiến hành
đều-đều. Các thư ký, các giáo học, các nhà
công, thương xin vào đảng khá nhiều. Đảng
chú ý nhất là trong quân-ngũ, anh em rất
tán thành chủ-trương của Đảng. Ở Nam Kỳ,
chúng tôi có gần 256 võ trang đồng-chí ở
Bắc Kỳ, cũng có đến ngót bốn trăm. Cho
nên đến năm sau, khi việc Đảng phát lộ,
người Pháp phải hoảng hốt! Trong lời buộc
tội chúng tôi của tên Bộ-rít, chánh Hội-đồng
Đề-hình, có câu:

... Các giáo viên, các binh sĩ, là hai
đây cột chống đỡ mái nhà Đông Dương, Việt-
Nam Quốc Dân đảng đã làm lay chuyển
ý hai cây cột ấy! Nguy hiểm nữa là những
kẻ được học rừ-rê, vào thi vào, không vào
cũng không một ai đi tố cáo các nhà đứng
cực. (Trừ Nguyễn Quốc Túy!) sự im lặng
đó, khác nào đồng mưu.

Tôi đã vui miệng kể lạc xa quá đề-mục
rồi! Tôi phải trở lại câu truyện *Hồn cách
mạng* đã.

Đó là tên tờ báo cơ-quan của Đảng tôi, in bằng thạch và phát hành ngầm trong các đồng chí. Tòa báo ở đường Sơn Tây, do đoàn Học-sinh mà anh Đoàn-Trần-Nghiệp, tục gọi Kỳ-lon coi việc ăn-loát. Bài vở thì do anh Học-lâm chủ bút. Giữ theo nguyên-tắc hết sức tránh các giấy tờ, tôi chẳng bao giờ biểu đồng tình với việc ấy. Tuy vậy, theo mệnh-lệnh Đảng tôi cũng phải viết bài cho báo. Và còn viết cả cuốn sách, đề là *Cách mạng tiên-thanh*, kể tội chính phủ Pháp gồm mấy chục điều! Một cuốn sách như vậy, dĩ nhiên là cũng phải in lậu và phát hành trong bóng tối.

Tôi kể lại đây cái kỷ-niệm một đêm ở tòa báo *Hồn Cách Mạng*.

Tòa báo không có một ai, trừ ông chủ nhà in nó là anh Đoàn-Trần-Nghiệp! Nói là nhà in, nhưng chẳng máy móc gì cả! Mà không có cả đến giường, ghế, chỉ có một cái bàn, ngày là bàn viết, đêm biến thành cái bàn... nằm! Tôi đã nằm đó mà đọc cho anh Nghiệp viết mấy bài báo trong kỳ sắp ra! Rồi khuya khuya, bụng tôi thấy đói. Tôi bảo anh Nghiệp:

— Tôi còn ba báo đây! Anh tìm cái gì ăn?

Anh Nghiệp cười;

— Đường này vắng chẳng có hàng bán rong đâu! Chỉ góc đường đằng kia, có cái hàng bán thịt chó!

Thế rồi lại chúng tôi ăn và thỉnh thoảng
chấm nước mắm! Mà ăn bõ, vì chúng tôi
không có bát, đĩa gì...

Ăn xong, chúng tôi uống mấy ngụm nước
mấy rồi ôm nhau mà nằm. Suốt đêm, anh
Nghiep không nói câu gì. Đó là thói quen
của anh. Vì thế, tôi thường vẫn gọi là con
người biết cười chứ không biết nói! Tôi
không ngờ con người ấy mà về sau đã làm
nên những sự-nghiệp kinh thiên, khốc quý ở
đời!

Gờ, xin kể đến chuyện khách sạn Việt-
Nam. Việc ấy quyết định vào kỳ hội-dồng
Tổng-Bộ ngày mồng 7 tháng 8. Đảng dùng
nó làm cơ-quan kinh-tế, nghĩa là buôn bán
để lấy lời giúp Đảng. Tiền vốn thì quyền
trong anh em, người cho nhiều nhất là
Hoàng-Trác và Đặng-dinh-Điện, người năm
trăm, người một nghìn đồng. Ngày 30 tháng
9, khách sạn mở cửa, người làm từ ông
chủ đến bồi-bếp, toàn là đảng-viên.

Bọn mật-thám Pháp nhìn chúng tôi bằng
con mắt hân-học, bảo chúng tôi thường
dùng đó làm nơi hành lạc và họp hội-lũng.
Kỳ thực thì ngay trong các buồng khách
sạn, họ đã phái người đến ở thuê để dò
dẫm chúng tôi. Có bao giờ chúng tôi
khờ dại mà họp hội-dồng ở đó. Ban đầu,
khách ăn rất là đông đảo. Vì cơm Tây,

com Tàu, com Ta, ở đây đều làm khá ngon và bán giá bả. Nhưng kẻ địch đã cho người phao tin, làm cho nhiều người sợ liên luy không dám đến đó ăn uống nữa. Cho nên đến khi chúng tôi bị bách, khách sỡ đã lỏ đến cơ hồ lết cả vốn! Nghĩ ra, việc kinh-doanh ấy thật là một việc thất sách của chúng tôi.

CHƯƠNG XV

NHỮNG VIỆC TỔNG-TIỀN

Cho được có tiền làm việc nước, các văn-thần ta hồi xưa, nhiều khi đã dùng đến thủ-đoạn ăn cướp, hoặc gọi là tổng-tiền!

Nghĩ ra, đối với những hạng cho vay hút máu của dân chúng; những hạng làm giàu bằng mọi lối tham ô, những lạm; đối với họ, dù có phá cái túi tham tàn, lấy đồng-tiền tanh trời, để phụng sự một duyên có thiêng liêng, to tát, cũng chẳng làm sao!

Thế nhưng Đảng tôi thì cấm chỉ việc ấy. Cải-nghĩ rằng: những việc ấy làm ra tất phải dùng đến tội kẻ cướp. Mà tội kẻ cướp thì có thể có những chuyện tàn bạo và lạm dụng. Cái đó sẽ mang tiếng lây đến Đảng. Một mặt thì những việc ấy tất phải có đồng-chí chỉ huy. Nếu khi việc vỡ, thì người đồng-chí ấy tất phải mất hết danh dự với con mắt quần chúng. Hy sinh tài sản, hy

sinh tinh mạng, được! Thế nhưng bắt họ sinh đến danh dự, cái đó cũng thấy cực lòng cho các anh, em.

Tuy Đảng có lệnh cấm, nhưng binh như trong vòng bí-mật, anh Học vẫn làm. Một là để làm tiền. Hai là để tập cho đồng chí tinh thần phấn đấu, tinh thần mạo hiểm.

Chúng cứ là một hôm anh sai tôi phải tìm nơi giấu một đồng chí vừa mới can vào một vụ cướp ở Ninh-binh.

Anh bảo tôi :

— Giờ anh ra khách sạn Nam-lai, buồng số bốn, gõ cửa rồi lấy ngón tay gõ đặt trước miệng làm hiệu. Anh dặn người ấy ở yên đấy, và sớm mai đi với anh lên Hòa-Binh bằng ô tô hàng. Đến nơi, anh đem anh ta sang ngồi chơi ở một cái hàng nước ở chợ Phương-Lâm bên kia sông. Rồi anh lộn sang đình Tuần-phủ Hòa-Binh, nhờ ông ta che chở hộ cho người đồng chí ấy.

Tôi đáp :

— Nhưng tôi không quen ông Tuần-Phủ ấy. Họ lại trời cở cả hai đứa lại thì chết cha!

Anh Học cười :

— Ông ta người tốt, và biết tiếng anh qua các sách báo. Tôi đã cho điều tra, biết ông ta rất mến anh mà ao ước được biết mặt anh.

Vì thế mà tôi phải sai anh việc này. Anh liệu dò mà tùy cơ ứng biến.

Tôi đã làm theo lời anh, vì đó là một mệnh lệnh mà tôi phải phục tùng tuyệt đối!

Dọc đường lên Hòa-Bình, chúng tôi, không nói với nhau câu gì cả. Tôi ngắm phong cảnh miền chung quanh : bãi cát trắng ; dòng sông xanh ; những hàng cây chênh chênh trên sườn núi ; những túp nhà nhỏ nhỏ chen trong các đám lá rừng ; tất cả như một bức tranh Tàu dưới ngọn bút tài tình của một danh-thủ. . .

Khi đến trước dinh Tuần-phủ, tôi nghĩ nếu lễ phép với người lính canh cửa, có lẽ không được việc. Tôi dùng một thủ-đoạn nhỏ : ngồi trên xe, tôi vén mặt nhìn trời, và cặp cái danh-thiếp vào hai ngón tay mà vẫy người lính :

— Này bác ! Cầm cái này đưa vào cụ, nói có tôi ở Hà Nội lên chơi !

Trúng kế, người lính khúm - núm, hai tay đỡ danh-thiếp đưa vào. Ba phút sau, ông Tuần-Phủ Quách-Vy hốt bớ chạy ra. Ông kéo tôi ở trên xe xuống, khoác tay tôi giắt vào công-đường.

Tôi vội-vàng nói với ông :

— Chúng tôi có việc cần - kíp, xin cho vào buồng riêng để tiện thưa chuyện.

Vào buồng riêng rồi, ông ngo ngoác hỏi tôi :

— Việc gì? Ông cứ dạy.

Tôi đáp:

— Thừa cụ, chúng tôi có người anh em, hiện bị Chính-phủ truy nã rất gấp. Giờ đem lên nhờ cụ che chở hộ.

Ông Quách trầm-ngâm rồi hỏi:

— Thế ông bạn ở đâu?

— Ở bên Chợ Phường Lâm.

Ông gọi một người lính Mường, nói với họ một hồi tiếng Mường. Rồi quay lại bảo tôi:

— Ông sang bên Chợ, bảo ông bạn đi theo tên lính này. Nhưng đi cách xa nhau chừng vài trăm thước. Tôi đã dặn rõ đứng lại chờ ở một quãng vắng, rồi đưa ông bạn vào trong đồn-điền tôi.

Ở đây, có thể yên tâm không lo ngại gì! Xong việc, ông về đây chơi với tôi...

Tôi vâng lời, vội-vàng quay ra. Rồi lại vội-vàng quay về. Đêm hôm ấy, ông Quách đã phát thế trước mặt tôi, vào Việt Nam Quốc Dân đảng.

Và năm sau, gặp nhau ở Côn-đảo, tôi mới biết người đồng-chức mà tôi đem gửi ông Quách, tên là Ba-Phang.

CHƯƠNG XVI

CỤ PHAN BỘI CHÂU

Có nhiều người tưởng Việt Nam Quốc Dân

đảng của chúng tôi là một ng. nh của Việt N m
Quốc Dân đảng do cụ Phan Bội Châu lập lên
khi cụ còn ở Tàu.

Kỳ thực thì khi ở Tàu, cụ Phan mới có cái
chương-trình lập lên Việt Nam Quốc Dân
đảng mà thôi. Còn sự thành lập của Đảng
chúng tôi, thì như trên tôi đã kể.

Tuy vậy, báo Đảng chúng tôi là cơ đê
tinh-thần của cụ cũng chẳng có sao!

Và chẳng những thế, chúng tôi còn tặng
cụ cái tên danh dự chủ tịch, và mong cụ
giúp Đảng bại việc.

Một là nhờ cụ đứng ra, để ra cái quyền đạo-
đức mà trông-nhất cả Đảng lại.

Hai là nhờ cụ về phương-diện ngoại-giao
vì cụ có quen thân với các yêu-nhân ngoại-
quốc, khuyên Dương Nghi, Cung-Kỳ Di Tạng
ở Nga, Trương Giới-Thạch, Tống-Tĩnh-Vệ ở
Tàu.

Vì vậy, hôm mồng 2 tháng Mười 1928,
Tổng bộ đã cử ông Đặng Đình-Điều vào Huế,
để trao-đạt ý-kiến anh em với cụ.

Hai ông già gặp nhau, rất là vui vẻ. Cụ Phan
xin nhận là đảng-viên của Đảng và nói: « Tôi
gà y u nhà, nhưng nếu cần có thể giúp ích
được việc gì cho Tổ-quốc, thì tôi xin hết
sức phục-lòng mệnh-lệnh của anh em! »
Cuối cùng, cụ giao cho ông Đặng tẩm danh
thiếp, phía sau để bốn chữ « khả dĩ đoạn

gần nhà tôi ở gần nhà ông ở ngoài nhà
kim 2, phòng khi Đảng có phái người vào cụ
thì cần thiết ấy làm tìm ra và hơn nữa
Đến cuối năm, ngày mồng 9 tháng 12, trong
kỳ hội nghị bầu Tổng bộ mới, nhân có việc
đi về quê phải - bộ ngoại giao sang Nhật và
sang Tàu, Đảng liền cử anh Học và tôi vào
xin cụ viết cho mấy bức thư giới thiệu.

Tổng bộ lần này là tổng bộ thứ ba, tổ
chức theo điều lệ mới gồm có hai ủy viên
hộ: là pháp và chấp hành. Bên pháp phần
anh Nguyễn Khắc Nhu, bên Song Khê và tục
gọi Xứ Nhu làm chủ tịch, Anh Học làm phó
chủ tịch. Bên chấp hành thì anh Nguyễn-Thị-
Nghiep đứng đầu.

Nương lời hãy nói tiếp theo về việc cụ
Phan Bội-Châu.

Được lệnh anh em cũ, tôi hẹn với anh
Học mồng bốn Tết năm Kỷ v (1929) sẽ gặp
nhau ở Hà Nội, rồi sẽ vào Huế.

Khi tới Hà Nội, tôi được tin tên Ba Giành
bị giết. Tôi đi tìm anh Học, mới biết đó là
thủ đoạn của anh em trong âm sát đoạn. Tôi
báo anh Học:

— Nếu vậy thì một mình tôi đi Huế thôi.
Mệnh lệnh Đảng, cố nhiên phải phục tùng.
Thế nhưng một mình tôi đi cũng đủ vì
rằng đi tuối đi, cứ tôi chặc thì lạc dọc
đường cũng bị bắt. Thế nhưng tôi bị bắt
thì được, chứ anh bị bắt thì không được!
Đảng cần đến anh hơn tôi!

Anh Học cho là phải. Chúng tôi liền uống
với nhau một bữa rượu nữa hân hân. « Ai hay
vĩnh quyết là ngày sinh lý »!

Đêm hôm ấy, hai tôi đã cùng nhau truyện
trò, cười, khóc suốt đêm. Và từ đây, tôi
không còn được gặp Học ở trong đời nữa!
Khi tôi vào Huế, tìm vào đình nhà cụ Phan,
thì người nhà cho biết cụ ra chơi cửa
Thuận. Tôi vội vâng ở bờ sông Hương,
ngóng thuyền cụ trở về. Ánh trăng soi sáng
những bóng lau, bóng sậy nở dọc hai bờ
sông, cho tôi một cảm - giác mơ - hồ, bài
hoài. Tôi làm một bài thơ, đề là « Qua
Huế, thăm cụ Phan-Sào-Nam, không gặp, có
cảm ». Hôm sau tôi đã đem bài thơ ấy đưa
trình cụ Phan :

Diễn nghĩa

Tất-tả dường trường dám quân công !

Thành xưa nhìn lại dục đau lòng !

Sống say, chết mộng người bao kiếp ?

Biên đời, dân thay đất mấy vòng ?

Nhục rửa sạch đau sông lộn sông ?

Uất ôn chửa mãi gió gào thông !

Cuối trời đâu tá con người đẹp ?

Thồn-thức ngàn lau ánh nguyệt hồng !

Cụ gặp tôi, tỏ vẻ rất vui mừng.

Trò-truyện suốt một buổi trời, dư-độ của
cụ khiến lòng tôi chửa chán cảm động. Cảm-
động nhất là đến bữa ăn, trên mâm chỉ có

một đĩa lòng lợn, một bát canh rau, và một phang gạo bầu, đồ ối là Tôi cùng ngồi ăn với cụ đồ được nhiều thì giờ mà nói chuyện. Nói đến chuyện chia rẽ của các đảng trong nước, tôi thở dài:

— Khô nhất là người ốm năm đó mà các thầy lang cứ cãi nhau mãi về y-án-l. Cụ khen câu nói hay mà lúc sẽ cố sức điều-đinh cho các đảng được mau hợp nhất. Về việc ngoại-giao, cụ hẹn hôm sau đến cụ sẽ giao cho những bức thư cần cụ viết. Tiếng cụ to, sáng sảng như vàng, đá. Và mỗi khi đặc ý cụ lại tự xưng tên và nói một câu bằng chữ Nho.

Trời đã muộn, tôi từ cáo lui chân. Cụ tặng tôi cuốn « Việt Nam sử lược » của cụ viết bằng Hán văn, và vỗ vai tôi khi ra đến cổng-ngoài :

— Thấy tỏ ra người làm được việc. Châu kỳ-vọng ở thầy nhiều lắm !

Cố-nhiên đó là một câu nói để khuyến khích. Nhưng tội-nghiệp ! Tôi biết làm thế nào cho khỏi phụ những tấm lòng cha, anh, thầy, bạn mong chờ cho tôi ?

Hôm sau tôi không được trở lại hầu cụ nữa, vì sở Mật-Thám Huế đã đón tôi về Bắc rồi !

Tôi kể thêm ra đây câu chuyện một năm sau, anh em trong đảng định đánh-tháo đem

cụ trốn ra ngoại-quốc.

Ấy là năm 1930. Anh Song-Khê đã viết thư cho ng rồi đem vào trình cụ. Nguyên hồi xưa, cụ là bạn thân với cụ Cử Nội-Đuê, thầy học anh Song-Khê. Cái chí lớn của Anh đã được lòng yêu của thầy, và của cả bạn thầy. Cho nên được thư là cụ nhậu ra ngay. Cụ rất mừng và rất vui lòng lại ra ngoại-quốc để giúp việc ngoại-giao cho Đảng. Về phần Đảng, định dùng năm chiếc ô-tô để đón cụ từ Huế qua Nam-quan! Đi đến sâu, sẽ sắp người cắt đứt giấy thép, giấy nổi, và chặt cây, xếp đá ngang các ngã đường phía sau. Như vậy, quân địch dù có dùng ô-tô để đuổi theo cũng không kịp.

Nhưng mưu đồ đã không thành.

Và cụ đành ôm lòng ví Đảng ví Nước uất ức ở dưới Sài-Văng!

CHƯƠNG XVII

VIỆC BA - GIANH

Ba-gianh là một tên nhà buôn Pháp.

An... người minh sang làm bạn bên Hàn... nhà của bạn mở ở Tân Thế - Giới! Sở...
đường Chợ Hôm Hà-Nội. Chiều tối ba mươi, Tết Kỷ-Ty, (tháng hai 1929) khi lần đi ô-tô về đến trước cửa sở thì có một thanh niên, vận áo phực màu xám, đưa cho bạn một bức thư.

Kỳ-thực thì đó là một bản cáo trạng mà
tòa án cách-mạng kê tội hân, và kẹp bản
vào tử-hình. Trong khi bản cầm tay chờ xem
thì người ấy cầm súng sáu bắn bắn chết
lần xuống bên đường. Tiếng súng nổ lẫn
với tiếng pháo nên chúng quanh chẳng ai
biết gì! Nhà hiệp sĩ làm việc xong ứng dụng
lên xe đạp phóng đi. Người lái xe của tôi
thấy sự cố không đẹp, phải bám nép xuống
bên xe. Mọi bóng kiếm đã bay xa môi
dám, mở mắt hô-hoan.

Việc này làm cho dân tộc thành phố ăn
Tết mất ngon, vì bắt bớ lung-tung cả! Các
cơ-quan, các đồng chí của Đảng cũng bắt
đầu bị khám xét, bị truy-rã. Vậy ai là người
hiệp, khách đã ra tay xử-tử Bả-Gianh? Cái
án ấy với nay vẫn là một cái án ngờ, mà
chính tôi cũng không biết rõ.

Cố-nhơn anh Học-bảo với tôi là người ở
Ấm-sát - đoàn. Chẳng những thế, hơn tháng
trước, trong một buổi họp ban chấp-hành ở
chức chi-bộ, anh Nguyễn-văn-Viên có nói với
các bạn, xin thông báo Hội với Ấm-sát-đoàn
của Đảng yêu cầu giúp cho công-nhân-đoàn
của anh coi, một khẩu súng-ực. — Nguyễn
dang có tổ-chức những đoàn phụ nữ, học-
sinh, công nhân, nông dân và binh-sĩ, để
làm hậu-thuần cho Đảng. Việc trông coi các
đoàn ấy do một đảng-viên phụ trách. Số

đoàn-viên hỏi ấy, nhiều gặp mấy đảng viên. —
Tôi hỏi về mục-dịch định dùng khẩu súng ấy,
thì anh nói là để giết Ba-gianh. Anh Học có
mặt ở buổi họp ấy, tôi liền bảo anh Viên
nói riêng với anh Học. Vì anh Học là chủ-
tịch Trung Ương, mà phạm công-việc của
Ám-sát-đoàn thì chỉ chủ-tịch Trung Ương mới
có quyền biết, mới có quyền chỉ huy. Chúng
tôi chẳng những không được phép tò-mò, mà
cũng không được phép bàn-luận nữa. Vậy,
tôi chỉ biết là anh Học, anh Viên có rõ việc
ấy, nhưng thực không rõ người hạ-thủ là ai?
Anh Viên sau bị bắt, thất cổ chết ở trong
Hỏa-lò. Có người trông thấy tại ngục tối
Pháp vác xác anh mà quật mãi ở ngoài sân
ngục! Sao mà chúng tham-thù anh như vậy?
Họ bảo: tại anh đã nhận chính mình hạ
thủ bắn Ba-gianh.

Dù vậy nữa, lời anh nhận cũng chả đủ
làm bằng! Thì Lê-ông Sant hội trước cũng
đã nhận liêu là chính mình giết Ba Gianh!
Anh Viên cũng có thể nhận liêu như thế,
hoặc vì sự tra tấn tàn khốc; hoặc vì anh
định chết thay người khác. Lại có người
bảo tôi là anh Lung, lại nói thêm rằng:
« Ngày đêm ấy anh Lung đã về Việt Nam
khách sạn, mà đột bộ ào quần dầy máu »,
Anh Lung sau bị đẩy ra Côn-lôn, và tua về
được ít lâu thì mất. Còn chính anh Học

thì cho tôi hay là: chính anh đã cho tiền người anh em ấy, để đi một nơi thật xa vắng! Vậy người anh em ấy là ai?

CHƯƠNG XVIII

SAU NGÀY BẠI LỘ

Vì việc Ba - Giacob, các đồng chí của Đảng ở khắp các nơi bị bắt. Việc bắt-bớ ấy khởi đầu từ ngày 17 tháng hai 1929. Kỳ-thử thì tại Mật-thám Pháp biết có Đảng đã lâu. Nhưng theo một câu châm-ngôn của tụi chúng ta để cho lan rộng dần áp cho hay, (laisser développer pour mieux réprimer), nên chúng cứ để ý dò xét, chứ không bắt vội. Có như thế, chúng mới được công-trạng lớn! Chứ bắt một số ít người, làm vài cái án nhẹ năm, tụi chúng còn xomúi gì! Nhưng đến khi ấy thì chúng không dám đề nữa, vì đề nữa thì có khi chúng đàn-áp không nổi nữa. Tuy rằng đối với các yêu-nhân trong đảng tôi, chúng cho người canh-cả đêm, dò từng bước, nhưng thực thì có thể nói rằng chúng chẳng biết gì cả! Có rẽ đến hồ-sơ mình mà coi, mới biết những tờ trình của tụi thám tử tổng công phần nhiều là bịa đặt suốt từ đầu đến cuối! Không có các tay nội-công, không bao giờ phá nổi một đảng Cách-mạng. Mà Đảng tôi, cho mãi đến năm 1929, quả tình không

có một tay nội-công nào. Bao giờ đảng-niên
chúng tôi hỏi ấy có lần miếu mặt-trăm,
hoàn toàn là một chuyện của kẻ xấu bụng,
đặt điều nói láo. Thế nhưng sau khi bị
bắt rồi, thì có nhiều kẻ hoặc mong gỡ
tội, hoặc sợ đau đớn, cam tâm làm
những việc phản đảng, nghĩa là tiết-lộ bí
mật của đảng. Trong số đó phải chia ra
ba hạng. Một là hạng nhận cho xong chuyện.
Họ tuy nhận song vẫn cố sức giữ gìn theo
đồng-chí. Ví dụ: chỉ bộ mười người thì nói
có ba. Trong ba người thì lại biết biết rõ
có một, còn hai thì không rõ tên thật, và
không biết chỗ ở. Hai là hạng nhận đúng
sự thực. Ấy là hạng mà mưu mặt thắm,
trông chúng đã biết họ là, nên hỏi đầu
nói đây. Tuy vậy, họ còn có lương tâm là
sẵn lòng chối những cái có thể chối được.
Ví dụ, như Phạm-Tiền, khi chúng hỏi
«Nhượng-Tổng có chân trong đảng không?»
Thì hắn đáp: «Tôi không biết!» Kỳ thực
thì có phải Tiền không biết thật đâu! Khốn
nạn nhất là hạng thứ ba, ấy là hạng nhận
cho kỳ hết, chẳng những mong khỏi tội, mà
còn muốn tăng công. Hạng ấy, trong anh
em bị bắt khi ấy chỉ có một đứa là Bùi
Tiên Mai tức Thừa Mai. Ấy vậy mà chỉ một
minh nó đã đủ làm hại cả Tổng-bộ và toàn
hạt Thái-Bián, vì hắn là đại-biêu của Thái-

Bình cứ lên Tổng-bộ, Xét ra chỗ nơi nào
buồn-luyện kém là nơi ấy thất bại dữ. Số bị
bắt khi ấy hơn nghìn, cơ hồ toàn là đảng-
viên mấy tỉnh Ninh-bình, Thái-bình, Tuyên-
quang, Bắc-ninh cả. Các tỉnh khác: Hà-Nội,
Hải-phòng, Nam-dịnh, Hải-Dương, Hà-dông,
Quảng-Yên, Kiến-An, Thanh-Hóa, vân vân, vì
các đại-biêu đã cố sức chịu đốn, không chịu
nhận, khai giết, nên chúng không lần ra
mới, anh em giữ được trọn vẹn. Mỗi tỉnh ấy
chỉ bị bắt ít người do thừa mai khai ra hay
chúng ngày thường đã chú ý đến làm cho
thôi.

Trong khi anh em bị bắt lung-tung đó,
thì anh Học cái rang mà trốn thoát, lúc thì
Anh ăn vận lối thợ thuyền, lúc thì Anh ăn
vận lối nhà quê. Có lúc anh đeo râu giả, dùng thẻ
giả. Có lúc anh lái đội bán, mặc yếm, đóng bộ
hết đàn bà. Nhưng anh đi trốn như vậy,
không phải mong yên thân khỏi tội dẫu!

Nếu Anh đảo qua về Hà-Nội là dễ nghe
ngóng tin tức, sắp đặt công việc, và săn sóc
anh em trong Hỏa-lò. Nếu Anh đi các tỉnh
là dễ lập thêm chi bộ, thu thêm đồng chí.
Hay triệu-tập hội-đồng Tổng-bộ để bàn định
phương-châm, tiến hành công việc đảng. Kỳ
hội-đồng Tổng-bộ thứ nhất sau khi bại lộ là
do Anh và anh Song-Khê triệu tập ở Lạc-
Đo. Trừ mấy tỉnh đảng viên bị bắt hết ra,

còn các nơi đều phải đại-biểu và họp cả. Trong kỳ họp ấy, đại ý anh nói:

— Hiện nay ở vài, ba tỉnh, số đông - chỉ đã bị bắt bớ. Thế nhưng ở các tỉnh to, nhờ sự nhần-nhục của anh em trong tù, anh em ở ngoài đều an toàn cả. Tinh-thần của Đảng thật là vững vàng. Gan da anh em, thế là tỏ rõ. Lúc này là lúc ta cần phải bắt đầu bước vào thời kỳ phá hoại. Ngay trong năm nay, ta phải đập đổ chính-phủ Pháp. Ở khắp mọi nơi, các binh - đoàn, các chi - bộ nhà binh mỗi ngày một thêm nhiều người mới. Ta có đủ sức đánh! Và ta phải đánh gấp! « Binh quý thần-tốc! » Để lâu ra, bọn tướng lĩnh chúng nó đề ý đến các võ-trang đồng-chí của ta thì việc càng thêm khó. Vậy, ngay từ giờ, trong nhà binh, anh em phải chú ý đến các phương-pháp tấn công, các địa điểm lợi hại. Còn anh em ngoài, phải rèn dũa gươm, dao, sắp sửa bom, đạn, đề đợi ngày khởi sự. Anh em nghĩ thế nào?

Anh, em nghĩ thế nào? Đa-số đều nghĩ lời Anh là phải, và giờ tay tán-thành. Còn thiếu số thì cho là chưa đủ lực-lượng và phải đợi thời cơ. Phái thiểu số ấy sau này tách riêng ra gọi là phái trung-lập, hay phái cải-tổ. Mãi cho đến sau cuộc thất-bại Yên-Báy, sự chia-rẽ ấy mới không còn có nữa.

Ngoài việc dự bị nói trên, Đảng lại bàn

lại việc cử ng đi ra ngoài để cầu cứu với
Tướng-Giới-Thạch, hiện cầm quyền ở Tàu, và
Khuyển-Dương-Nghị, một nhà có thế-lực trong
chính-giới Nhật, việc ấy không hề thực-hiệu
vì không tìm được nhân tài ngoại giao.

Nói tóm lại thì tuy bị đàn-áp, nhưng sự
sợ sệt không hề tràn tới tâm-não của anh em.
Sau ngày 17 tháng Hai, một đảng-viên ở Hà-
Nội còn nói câu này với một đồng-đạo rất tự-
nhiên :

— Hoài của hôm cái dăm tháng Ba-Gianh
trong tay mình không có một quả bom ! Già
sân có, ít nhất mình cũng ném chết được
thằng Toàn-quyền với thằng Thống-sứ cho nó
cát dăm nhậu nhào thế b

CHƯƠNG XIX

DÂN KHÍ NĂM 1929

Chẳng những tinh-thần của Đảng không nao-
núng mà thôi, dân khí ở trong nước hồi ấy
cũng nổi lên bùng bốt lăm. Đối với những
anh em trong tù, quốc dân đều đem lòng
thương mến. Một bọn nữ-học-sinh đã rủ nhau
bỏ tiền, may quần áo, sắm bánh quà, rồi nhận
chẳng là em gái, là vị hôn-thê, để hằng tuần
vào thăm những người bị bắt không có gia-
đình ở Hà-Nội ! Trong trường Cao - đẳng y-
học, các sinh viên góp nhau mỗi người hai

đồng đồ giúp cho các anh em trung vọng xiàng
xích. Diệt thay giặc, mỗi người lại thái ở
chỗ nào cũn có ! Cũng thế gus nh viên, ở cũng
nay mới bắt sĩ, là tên Ph. Dã. T. lại nỡ đem
việc lấy làm mỗ-tràng công. Hết tâm nộ việc
đó với một thám tử, tròn xin ở nhà nước ở
tràng trí rất nghiêm những kẻ góp tiền, để
phong-trào cách mạng khỏi lan rộng. Trong
các trường Cao-đẳng ! Ô ! Trí thức !

Oi thật là nh dân vậy. Ở thì ở càng thêm
nào nữa ! Xrakhia các thanh niên đồng ruộng
chưa hề biết có Đảng. Nay nhận việc bắt, bỏ
đăng trên báo-chương họ vui mừng phấn khởi,
rồi cô lần mò tìm cho thấy Đảng mà xia vào.
Trong số đó, các tay lao trướng cũng nhiều.
Suốt một tổng Kha-Lam ở Kiên-An, các hương
chức toàn là đảng viên. Làng Cồ-Am ở Hà-
đương, làng Vông-la ở Phú-Lạc, hội-dòng chi-bộ
hợp ở giữa đình làng. Trông-tràng, nh lý
thì ra ngoài dựng cái gác Tây ! Các cụ
già, các đ n-bà, con trẻ thì xúm quai b' dụ-
thánh. Cuo nên chính phủ Pháp đã in ra hàng
vạn tấm ảnh anh Thái - Học, anh Song - Khê,
phát đi các làng, lại treo giải thưởng hàng
năm nghìn đồng, mà không sac bắt được !
Họ bảo nhau : « Bớt ! m gì các ông ấy ! Các
ông ấy cho một phát súng thì mất mạng, còn
đáo mà ăn cái thưởng năm nghìn ! » Nhiều
làng thấy các anh đến, các huynh thử lại

óp, tiến tiến chân! Kể nào chứt - nhất quả
sự, lên luy thì đưa nói mỗi các anh đi ở
làng khác, chứ cũng không hề có ai đi báo
mặt thắm. Nói tóm lại thì đại - đa số dân
hồi ấy đều ủng hộ Cách-mạng. Cho
nên cả anh dù đi trốn mà vẫn tiến hành
được mọi việc dự-bị về việc quân. Sau nữa,
ở đời nhiều khi cũng có những cái may
mắn lạ lùng. Một hôm không rõ ở là gì nào,
bọn mặt-băm đang khám nhà một người
đồng-lij thì Anh ở đầu xách cái cặp về. May
người thư lý làng ấy đi vắng. Khi Anh về,
chúng tưởng Anh là người thư-ký đi vắng
về, nghe tin khám xét nên cặp cặp đến.
Chúng bảo Anh làm cái liên-bản. Chử Anh
vốn xấu, lại càng ra vẻ một ông thư ký
nhỉ quẻ lắm! Thành thử ra Anh ngồi ngay
trước mặt mà chúng không biết. Sau khi bọn
mặt-thắm đi rồi, cả làng phải lấy việc đó
làm quái lạ. Cũng vì thế mà dân gian đã đồn
anh có phép tàng hình.

CHƯƠNG XX

MỘT BỨC THƯ

Hồi tháng tư năm ấy, Anh ở nhà các
đồng-chi tỉnh Ninh-Binh. Rồi đi lối Nho-quan
lên Hòa-Binh ở trong đồn-diện của ông đồng-
chỉ già là Quách-Vị.

Hồi tháng 5, anh lên giám-sát tỉnh Sơn-

Tây rồi qua Hưng-Hoa, lập thêm hai chi-bộ
Bảo-Vệ và Vồng-la.

Anh vẫn luôn luôn hoạt động ở trong
nước, nhưng muốn đánh lừa bọn Mặt-Thám,
cả chúng đỡ chú ý, anh cho người phao
tín là anh đã trốn sang Tàu. Nhân thế anh
sai Nguyễn-văn-Kính trước làm ở Việt Nam
khách sạn, lên đồ xe các đồn ải ở Lạng-
son, Cao-bằng, tiện dịp liên-lạc với các anh
em nhà binh ở Hà-Nội vừa mới bị tình-nghi
đỡ lên các miền biên-giới, anh liền giao
cho Kính một bức thư để thực-khả cái kế
phản-gián ấy. Bức thư đánh máy, viết theo
lối chữ quốc ngữ mới mà anh em Việt kiều
ở ngoại quốc thường dùng. Và giả như là
của một đồng-chí ở ngoài gửi tay về cho
Ngọc Kính một người tài xế ở Móng Cáy.
Kính phải mạo-biêm làm cái gì khả nghi
để cho họ bắt. Họ sẽ khám trong mình Kính
mà thấy bức thư ấy. Như vậy, họ sẽ có thể
tìm là anh Học đã ra ngoài thật. Vì bức
thư như sau này:

« Quảng châu ngày 25 tháng 4, năm 1929

« Ngọc Kính,

« Tôi - Học đồng-chí nghe thấy tin khác
« nào như xét đánh bên trái! Máy phao toan
« treo non, vượt bể về thành sâu khố. Trước
« là mưu tìm cách giúp ích cho đồng-chí.
« Sau là xem mặt những lũ vô-nhân loại.

« bán rước buôn dân cho kẻ cường quyền.
« Nhưng chưa có dịp về được. Lại phải đợi
« đến Fête de Jeanne d'Arc vậy! Đồng-chí
« Thái-Học nay nói cho thanh-niên đồng-chí
« biết, cách hậu trình đi xuyên sơn hoặc đi
« thuyền không biết chừng. Sau này xin đồng-
« chí chờ nên nản lòng. Xem như đồng-chí
« Thái Học bẻ bao năm góc biển, chân
« trời, lao tâm, khổ tứ, ấy cũng chỉ vì trông
« thấy cái gương cường-quyền áp-chức của
« kẻ dã-man đối với đồng-bác Việt-Nam
« mình! Nếu đồng-chí nay phải ly-biệt gia
« đình ra đi, ấy cũng bởi vậy-dễ khỏi phục
« giang sơn, mong có ngày hai mươi năm
« triệu đồng-bào thoát khỏi vòng nô-lệ.
« Đồng-chí nghĩ sao? »

« Thư riêng cho Kinh và em của Trát.
« nhưng phải cẩn-thận (Xem xong đoi đi) »,
« Thế nhưng Nguyễn-văn-Kinh chẳng phải là
« người đáng cho anh sai. Khi bị bắt ở mạn
« ngược, giải về HÍ-Nội, bị tên Bồ-rít doa
« nạt, dõ-dánh, hiên thú thực hết cả câu truyện.
« Muốn tăng công, hầu còn mạch cả đến những
« nơi Anh kiện nạng đi lại. Vì thế, ngày 13
« tháng 6, Anh xúi bị bắt ở nhà Phó lý Dương
« Quang (Bắc-Ninh). Rồi hôm 16, nhà Phó lý
« Quan-Khê (cùng tỉnh) tại bị khám. »

« Khám không thấy anh ở đây, bọn mặt
« thám lại lộn ngay về Gia-Lâm, tìm anh ở

nhà chị Nguyễn-Ngọc-Sơn. May mà anh và
cả Giang cùng ba đồng chí nữa lại vừa ở
đấy đi xong. Nguyễn anh thường vẫn đến
đấy, bảo chị Sơn lấy cơ vào thăm anh Sơn
mà thông tin tức với anh em trong Hỏa Lò.
Một mánh tên Kinh đã phá hại cả ba cơ
qua trong một lúc. Tuy ở vào cảnh nguy-
nan, mà anh vẫn thân nhiên với một tinh
thần mạo hiểm đến mức táo bạo! Hồi chín
giờ sáng hôm ấy, anh lững thững đến trước
mặt viên sếp ga Gia-Lâm, gọi nhờ giấy nói
cả Hà-Nội, nói là có việc cần kíp làm. Sếp
ga cũng anh là nhân viên Mật-Tam vui vẻ
giúp việc. Chiều có bọn mật thám bắt tới
nhà tá hình dạng anh, sếp ga mới ngã
ngửa ra là mắc lừa. Nhưng mà anh đi đã
xa rồi!

(Thuế là miền Bắc Ninh bị động, Anh liền
đi sang Tuyên-Quang. Anh ở các nhà đồng
chí ở Dã-Hồng, Lũng-Giâm. Thường khi
vào áo vải, quần nâu, để tuyên truyền trong
các anh em lao động.

Đến già đã đến mồng 2 tháng 7. Ngày
mà chúng tôi, những kẻ không chịu thú
nhận, đã phải giao kin mỗi đứa một buồng
đồng đã lơa bốn tháng trời, được phân dịp
ra tòa mà chờ ít khi trời quang đãng. Ngày
này hội đồng Đê-Hình đã tặng hai anh chủ

hết của Đảng cái áo vàng mặt cấm cổ hai
mươi năm!

CHƯƠNG XXI

THỊ-NHU, THỊ-UYÊN

Các bạn đọc coi đó đủ rõ, hồi đó họ truy
vã anh Học gặt gạo, chúng nác l...
Cũng vì thế mà xảy ra cái án Thị-Nhu,
Thị-Uyên.

Hai cô này họ Trần, là đôi chị em ruột.
Cùng một người em trai nữa, đều là người
chên Hội Thanh-Niên. Cả ba cùng bị bắt
vào sở Mật-Thăm, rồi giải sang Hội đồng Đệ-
đình. Muốn gỡ tội cho em, muốn gỡ / tội
cho mình, hai nhà nữ-chí-sĩ ta mới xin với
Bô-rit tha ra, để hai cô sẽ tìm bắt cho được
Nguyễn-Thái-Học.

Sau khi ra khỏi, Hoàng hai cô liền sống
Thái-Hà-Áp đến thăm một người vừa là đồng-
chí, vừa là anh họ, là anh Mai-vân-Thiệu,
tục gọi Cả-Sấm! Hạn-huyền xong, Nhu và
Uyên kể lẽ sự tình. Rồi... cho Sấm chỉ cho
biết chỗ ở của Nguyễn-Thái-Học. Sấm hứa sẽ
điều-tra hộ. Và hôm sau, 30 tháng Năm 1929,
nhân có Dương-Hạc-Dĩnh đến thăm, Sấm liền
cho Đỉnh biết chuyện. Đỉnh với:

— Được! Anh để mặc tôi! Tôi sẽ liệu cho
chúng nó...

Sớm ngày 31, Đỉnh cho một người đưa

hai nữ đồng-chí, đi ô-tô xuống Hải-phong để
lùng bắt nhà lãnh-tụ Quốc-Dân đảng! Tôi
nơi thì đã có người đón. Người trước liền
quay về, để người sau điếm-chỉ hộ hai cô!
Ba người đi xe tay qua cầu Bôn-nan. Ở đây,
một người thứ ba nữa đứng giắt xe đạp
đứng chờ. Người hướng đạo liền xuống
ngựa người, lên ngựa sắt, và bảo hai
cô:

— Giờ, trời còn sớm quá, chưa chắc hẳn
đã ở nhà. Bây giờ trời tối, tôi hay đưa các
chị đi. Tôi chờ các chị ở ngã ba đầu Ngõ
Nghè, rẽ sang đường Cát cụt!

Nói rồi, phóng xe đi thẳng. Hai nhà nữ
cáca-mạng ta liền đến thăm người cha, tu ở
một cảnh chùa tại bến Hải-phong. Truyện
trò một lát, hai cô ra hàng đang cốm.
Cốm nước xoug, đúng giờ hẹn, tìm ra nơi
hẹn.

Đời ánh điện hoe-dỏ, và lò-mở vi cội
đền thừa quá, hai cô theo người hướng-dẫn
bước vào Ngõ Nghè. Vừa đi được mấy chục
bước thì một bóng người từ trong xô tới
nhô ra chìa súng lục tặng cho mỗi cô một
phát. Cô Uyên đạn trúng ngực chết tươi!
Cô Như què chân nằm quằn quại trên vũng
máu! Cả người bạn cùng người hướng-dẫn
thoát đã biến đi đâu mất! Người ta nhai
được ở lên mình các cô một tờ giấy đề

ngày 28 tháng 5. Ấy là bản án của Tòa án Cách - mạng, ghép hai tên Việt-gian vào tội tử-hình. Cũng như cái án Ba-gianh, người ta đến giờ vẫn chưa rõ chính ai là người đã bắn Thị Nhu, Thị Uyên.

CHƯƠNG XXII

NHỮNG KẺ KHỐN NẠN

Nếu đồng-bào ta hồi ấy phần đông ủng-hộ Cách-mạng, thì cũng không khỏi có những kẻ khốn nạn, muốn lợi dụng cơ-hội, vu bãm người khác để mong trả thù riêng!

Ví dụ như tên Đỗ - Hiệp, Lý trưởng xã Đông Duyên Thanh-Liêm, Hà-Nam, vu-cáo cho một người làng có giao thiệp với Nhượng Tống và thường gửi tiền cho Học. Và tên Phụng ở làng Đông Chử Nam Xang, cũng cùng tỉnh ấy, vu cáo cho Lý trưởng có chứa chấp Học và các đồng-chí ở trong nhà! Tức cười nhất là tên Phụng lại còn vờ-vặt trong tờ trình : « Tôi cũng biết làm thế này là đặc-tội với tổ quốc, với đồng-bào ! Nhưng sợ có sự liên lụy đến dân làng nên buộc lòng phải đi báo ! »

Rõ khéo rõ trò con khỉ ! Bao giờ cho trong nước chết hết những hạng đê-tiện ấy ? Mà cả hai việc đều do người trong tỉnh Hà Nam cả. Đủ rõ dân trong tỉnh ấy hèn dòn và điêu bạc đến mức nào !

CHƯƠNG XXII

VIỆC XỬ TỬ THỪA MAI

Trên kia tôi đã kể đến chuyện Thừa Mai. Vì tội phản Đảng, tòa án của Đảng đã khép Mai vào tử-hình. Cho được thực-hành bản-án ấy, Đảng đã sai anh Trịnh-Tam-Tĩnh, một người trông đoàn Âm-sát. Bấy giờ là trung tuần tháng Bảy. Anh trưởng Đoàn đến nhà anh Tĩnh ở Công-Vọng, truyền cho biết lệnh của Đảng và giao cho một khẩu súng lục dây đạn. Lại đưa cho một bản đồ tỉnh Thái Bình, đánh dấu nhà Thừa Mai bằng một chữ « thập », và dặn :

« Phở nó ở đã đông, mà nhà nó người cũng lại đông nữa ! Anh phải đợi khoảng năm giờ chiều, là lúc nó đi làm ở dưới Tổng-Độc về thì mới dễ hạ tử ! Giết xong, anh sẽ đi xe đạp qua bến Tân-Đệ mà về ».

Mới hai mươi hai tuổi đầu, anh Tĩnh tự coi mệnh lệnh của Đảng đối với mình là một vinh-dự. Còn gì vinh dự cho một người cách-mạng bằng được chính tay mình xử tử một tên phản Đảng, phản Nước ? Thu xếp việc nhà xong, anh liền xuống tàu thủy mà đi Thái-Bình. Dưới tàu, anh gặp anh Phạm-Đức-Hoàn, một người bạn bên học-sinh-đoàn. Anh Hoàn đòi anh Tĩnh cho đi theo. Chẳng hai giờ chiều hôm mồng 3 tháng Tám, hai anh xuống

bên Tân Độ. Anh Tinh có người quen ở
Bùng, nhân về chơi qua làng Bùng để thăm
người ấy. Các anh đi ab hôm sau mới qua
Thái-Bình. Chiều hôm về sự, hai anh đi đứng
trên đê Bùng. Khi đi u quãng có lối rẽ gần
làng Thanh Bao, thì vì lẽ cần tự nhiên, anh
Tinh đưa súng cho anh Huân mà đi xuống
ruộng. Chờ xuống đến nơi thì nghe tiếng
súng nổ : anh Huân lấy máy nghịch súng,
vớ-y đã để cho đạn bắn vào cạnh sườn. Anh
Tinh vội vàng chạy lên ôm lấy anh Huân,
mau vấy dây cà quăn áo. Anh Tinh kêu :

— Khó quá ! Thế này người ta sẽ bảo là
tôi giết anh !

Anh Huân kêu đau và nói :

— Anh đem tôi lên huyện, tôi sẽ khai.
Bấy giờ độ bốn giờ chiều. Hai người lúng
túng nhìn nhau không biết làm ra thế nào !
Quảng đường thì vắng. Một lúc sau mới
thấy một bóng người đi lại. Anh Tinh chờ
hắn hai nào để hắn đi gọi xe hộ. Nhưng
đường nhà quê nào có sẵn xe ! Trong khi
chờ đợi thì bọn tuần ở trong làng đổ ra.
Ho xúm lại mà đánh trời anh Tinh. Nhưng
người Phó-lý đến nơi, ngăn bọn tuần đừng
đánh, và hỏi anh Huân. Anh Huân nói :

— Tôi vì bức mình với vợ, nên đến đây
tự-tử ! Còn anh này thấy tôi tự-tử nên chạy
lại giăng lấy súng của tôi. Vì thế máu giáy

ra áo quần. Tôi chết là tự tôi, không
quaa-hệ gì đến anh này cả!

Họ liền khuyên anh Huân và trởi anh Tinh
giải lèn huyện. Vài giờ sau thì anh Huân
tất nghi. Lời anh khai, không đủ tin cho
bọn chức trách: Tự-tử gì lại bắn súng vào
cạnh sườn!

Họ cho giữa anh và anh Tinh tất có tin
tiết gì khả nghi! Họ liền khám mìn anh
Tinh thì bắt được bản địa-đồ. Giải về Hà-
Nội, tra tấn hơn hai chục ngày, anh Tinh
vẫn kháng kháng một mực không khai, vì
cho đó là một điều bí-mật cần phải giữ
cho Đảng. Trong khi ấy thì có thư nặc
danh, nói là anh đã vắng mặt Đảng đi
giết Toàn-quyền Pasquier, khi lặn qua Tân-
Đệ. Vì hồi ấy hẳn có vẽ Kinh-lý Thái-Bình,
lời kẻ ném đất giấu tay kia cũng có lý
đáng tin, nên bọn Mật-Thám càng đánh anh
dữ. Người bà con anh ở Bùng, vì anh có
nói chuyện cho biết: sợ anh bị chúng đánh
đến chết, liền đem việc khai thực với Mật-
Thám. Mãi khi ấy anh mới chịu nhận. Thế
nhưng khi họ hỏi đoán Âm-sát của Đảng
có những ai, thì anh khai là: Anh và anh
Huân chỉ là hai người trong học-sinh đoàn,
chứ không phải trong đoàn Âm-Sát. Chỉ
vì Đảng hết cả người, nên bắt-dắt-đi anh
Học phải dùng anh!

Cố-nhiên lời khai của anh là một lời khai
mạn, có dụng ý không muốn cho chúng
nhìn rõ th-lực của Đảng!

Rồi, tòa án đệ-nhị-cấp Thái Bình họp ngày
23 tháng 10 năm ấy, đã khép anh Tĩnh 10
năm; anh Học và anh Xuyên (trưởng ban
Ám-sát) chung thân. Kỳ-thực thì Học với
Xuyên chỉ là một người.

CHƯƠNG XXIV

CƠ QUAN THANH GIÁM

Sau khi bắt mấy chỗ ở Bắc-Ninh, tên
Kinh sợ anh, em biết chuyện và nghi mình,
nên về nhà nằm một đạo. Nhưng mà anh
Học còn ở ngoài thì ty mật thám chia trí
ở đây còn lo ngại. Mà muốn dò anh Học,
họ thật chưa tìm được tay nào có thể đủ
tư cách làm kẻ nội-công. Vì vậy, họ lại
bắt Kinh, rồi sai đi dò Học. Khi ấy các
yêu-nhân trong đảng chia ở làm hai nơi.
Bọn anh Học thì ở về miền Phú Thọ. Bọn
các anh Nguyễn Văn Viên, Đoàn Trần Nghiệp,
thì theo anh Song-Khê (Xứ Nhu) ở miền
Bắc-Ninh, trong làng Cồ-Pháp. Việc dự-bị
khởi-agnhĩa đương tiến hành gấp. Anh Học
đã thảo xong tờ bịch động-binh, và anh em
các nơi đâu đấy đều chú toàn-lực đúc bom,
rèn giáo, mác. Kinh ở trong ngục ra, hỏi
thăm các đồng-chi, mới rõ anh Học mới

ở Phố-Thọ với nhà anh Khoa-Nguyên ở Lạc-
Đạo. Kinh tìm tới nơi, cũng nói rõ chuyện
mình vừa bị bắt. Khi ấy đang hồi lòi-
thời, việc bắt vào, thả ra rất thương. Chính
anh Phó-Đức-Chính cũng bị bắt hai lần rồi
lại được thả ra. Cho nên đối với Kinh, anh
Học chẳng những không ghét, mà còn khen
là người sốt sắng! Hôm ấy là 20 tháng sáu.
Từ đó Kinh lại cùng đi làm việc với anh
em.

Làm việc với anh em thì ít, nhưng làm
việc cho mật thám thì nhiều! Chẳng những
Kinh dám bắt những tin lợi vật để bàn
lấy tiền tiêu, ngày 24 tháng 8, Kinh đã dám
cả gan báo bắt một cơ-quan trọng yếu của
anh em, đặt ở số 9 đường Thanh-Giám, Hà-
Nội. Đó là một cơ-quan liên-lạc và thông
tin. Ngoài ra, còn là một nơi để dò biết
những tin tức về chính-trị về binh-bị của
quân địch. Các yêu nhân trong Đảng khi
về Hà-Nội, thường lấy đó làm nơi bàn việc
và trú chân. Việc phá vỡ cơ-quan ấy đã tai
hại vô ngần. Chúng bắt được anh Viên, anh
Viên, anh Giao-Lai và anh Phó-Đức-Chính.
Ngoài ít giấy tờ lật-vật ra, chúng lấy mất
năm trăm đồng ở trong túi anh Lai, và trăm
rưỡi đồng trong bao tọng của chị Nguyễn-
Thuyết. Chị này không biết cơ-quan đã
bại lộ, nên buổi chiều hôm ấy còn lơ lơ

thì đến. Dương ngo ngoe trông vào căn nhà vô chủ thì bị tên thám-tử đứng gác ra bắt giải đi. May mà anh Học, anh Song-Khê, cô Giang cùng một nữ-dồng chỉ nửa hôm trước vừa mới đi Na-Sâm xong. Chạm một ngày có thể mặc lưới cá! Mà chỉ vì một bàn tay phản trắc! Cũng do bàn tay ấy mà chiều ngày 16 tháng 9, có việc khám nhà anh Nguyễn-Tấn Lộc ở Cồ-Pháp. Nhưng anh Lộc đã cùng anh Học xuôi từ buổi sớm. Ngày 18, hai anh đã ở Phát-Điểm rồi!

CHƯƠNG XXV

VIỆC GIẾT KINH

Lần này thì Kinh không còn trốn được, con mắt của anh em trong ban điều-trà nữa. Và, cho được rõ rõ, kỷ-luật của Đảng, anh Song-khê liền hạ lệnh cho xử tử Kinh. Lệnh ấy giao cho anh Doãn, tức Kỳ - Côn, tức Doãn-Trần-Nghiệp, thì - hành. Muốn tập cho mọi đồng-chí mới có tinh-thần mao hiểm hy-sinh, Doãn liền bảo Kinh về Bắc-Giang tìm Trần-dức-Chính. Chính năm ấy mười chín tuổi, vẫn giúp việc và thường ở nhà anh Sáu, một đồng-chí rất hoạt động.

Được tin Doãn gọi, Chính lật đật theo Kinh về Hà-Nội. Chờ Kinh đi khỏi, Doãn cho Chính biết Kinh là đứa phản Đảng. Trong khi Chính đang cặp mắt ngoe-nghiên hoảng-hốt.

thì Doãn đã đưa cho Chính một con dao nhọn mà bảo :

— Chiều nay, anh bảo Kinh rằng tôi mời nó đi hát ! Rồi anh giắt nó ra chờ tôi ở vườn Bách-Thú. Hễ tôi bắn nó lặn ra rồi, tôi cầm lưỡi dao này, anh đâm vào cổ nó. Nhớ lót giấy vào chuôi dao. Đâm xong, cầm giấy đi mà để dao lại. Làm thế, bọn chuyên môn cũng không khám ra vết tay mình in ở chuôi dao !

Chính vâng lời và nhận lấy dao. Hôm ấy là mồng năm tháng Mười. Kinh nghe bạn rủ đi hát thì sướng mê ! Chập tối đến, theo Chính đi lên chỗ hẹn. Trong ánh sáng lơ-mờ, dưới tán cây rợp mát, giữa bầu không khí ấm-thềm mà trong sạch, đôi bạn ngồi vào một chiếc ghế dài, đặt cho du khách ở vườn Bách-Thảo, rồi cùng nhau tán chuyện trăng hoa ! Doãn sịch đến, từ phía sau, chĩa súng bắn Kinh. Vai bị đạn, Kinh nằm vật trên tấm ghế dài ! Chính cầm dao lưỡng cuống định đâm vào cổ, thành ra lại đâm vào sườn ! Lưỡi dao cắm suốt gan và thủng suốt dạ dày, máu vọt lên như tia nước mạch. Hoảng hốt, Chính ù té chạy, cũng chẳng kịp lấy lại tờ giấy lót chuôi dao đi nữa ! Còn Doãn, ung-dung rút ví Kinh ra mà đặt vào đó một mảnh giấy. Bản án xử-tử ấy chỉ gồm có bốn chữ « không giữ lời thề ! » Xong,

trả lại ví vào trong túi, và thân-nhiên lên xe đạp mà đi. Kinh chết, số Mật-thám lung Doãn và Lung rất gấp. Vì Kinh trước đã tâu nộp: hai người ấy là hai tay đắc-lực trong ám-sát-doãn. Họ bắt được anh Lung. Hỏi đến anh ở đâu và làm gì trong đêm trước, anh lung-túng cái nghĩa không rõ ràng. Chỉ vợ lại khai thực là anh Doãn thường khi vẫn đến chơi nhà. Thế là trăm miệng bênh Lung cũng không thể đủ cho sạch cái trách-nhiệm về việc giết Kinh nữa! Họ còn nghi luôn cho anh giết Thị Uyên ở Hải-phòng! Vì trong bản án xử tử hai con hoạt-dầu đó, dưới tuy có ký «Bác ký ám-sát-doãn», nhưng cái tên ấy là một tên chung không hẳn là của Thanh-niên, tay của Quốc-Dân-đảng! Vậy mà từ đó về sau, bao nhiêu cuộc ám-sát, người ta chỉ thấy toàn là bàn tay của Quốc-dân-đảng mà thôi...

Cái oan-ngục ấy, mãi khi anh Doãn, anh Chính bị bắt, các anh mở biện-bạch và chỉ thay cho anh Lung.

Và..., sau khi Kinh bị giết hai ngày, anh Ngô-dức Thụ, công-nhân ở Hải-phòng, đã bị bắt về tội đem giấy bạc giả ở Tàu về, giúp cho anh Họ...

CHƯƠNG XXVI

MỸ-ĐIÊN...

Ngày 31 tháng 9 năm 1949, tại nhà anh Lương-vấn Trám, làng Mỹ-Điện, tỉnh Bắc-Giang chợt nghe có tiếng nổ rầy trời!

Tiếng nổ ấy từ một gian buồng kín phát ra... Một bức tường đổ... Một mái nhà bật tung... Chủ nhà lại đặt chạy vào thì thấy ba đồng chí coi việc cày bừa, thì xương dập nát, mặt mũi sém đen, máu me chan hòa; cả ba đã nói không thành tiếng?

Anh Trám vội vàng vớ các tẩu lên phân. Bạo nhiều quần áo, giấy tờ của họ xếp cả vào một đống, châm lửa đốt! Đốt chưa xong thì bọn toán phiên đồ đến, bắt trời anh Trám. Trong phòng, nào mat gang, nào giấy dềng, nào mảnh thủy tinh, nào các tẩu chất, bỏ tung bừa bãi. Lại nhất là dưới đất có hơn bốn chục cái lỗ. Có lẽ là chúng lỗ để cày bừa!

Họ giải Trám lên tỉnh. Bọn mặt tham đã đánh anh rất tàn nhẫn, mà vẫn không sao biết được tên ba người hy-sinh vì nghĩa-vụ là ai. Chúng bèn cho bắt đến người anh là chánh-hội Mỹ-Điện, thì anh này đã trốn biệt! Các người hay lui tới nhà anh lục-tục bị bắt: Phạm công Tào, Trần-Ngọc Liệp, Vũ-vân-Dương, Đỗ-dức Hoat, Cả Cai, Khát-Yên... Kỳ thực thì đó toàn là đảng-viên của Quốc-dân đảng. Đảng sắp động binh. Các đảng-viên ở Bắc-giang cũng như ở mọi nơi, phải

địa phương nào công việc này! Bởi vậy nên
mặt một anh em phải giao thông với quân
nhân, đánh tráo lấy địa-đồ quân sự; mặt
một phải bề tào khí giới để đợi ngày tấn
sông. Trong tỉnh Bắc-giang, quân lính đều
đã theo Đảng. Đồng-chí mới xin vào cũng
mỗi ngày một thêm đông. Các nhà cửa cũng
đường lối trong trại binh, đều đã ở trong
túi anh Khóa-Yên rồi. Duy có bọn là kềm
một nước bên Bắc-Ninh, nguyên huyện Gia-
bình họ cũng đều được hồn, trăm trăm
quần...
Việc đó sau xử ở Bắc-giang. Vì Hội-đồng
Đề-Hành đã giải tán rồi...

CHƯƠNG XXVII

PHƯƠNG LƯỢC

Việc khởi nghĩa chỉ còn là câu chuyện ngày
tháng. Và, theo ý anh em Cát Cự, Anh sẽ
phải phụ trách về việc đánh Hải-Quảng,
Đông-Ninh. Bởi vậy, Anh phải luôn luôn hoạt-
động trong hai tỉnh ấy. Khi thì ở nhà anh
Bàng Lặc, làng Đạp-Khê, huyện Chí-Lịch;
khi thì ở nhà anh Lý Thôn, làng Cao-
Thụ huyện Gia-Bình; khi thì ở một chiếc
thuyền trên sông Lý-Hà huyện Lạng-Tài;
khi lại ở trên chùa Yên-Tử, khởi phải đề
làng kẻ, nghe kinh, mà là để tìm việc cứu
khổ non sông, chiêu hồn chẳng tặc. Vì

thân Anh không còn phải của Anh, mà là một món quan-hệ cho Đảng, cho nước, cho nên các anh, em có cái hơn hai chục người thân binh, lúc nào cũng đeo súng, mang gươm, để Anh đi đâu tại hộ vệ. Ngày mồng một tháng 11, Anh ở tại làng bên Bắc-Ninh quê cũ của Đề-Kiều, cho mời Đội Dương sang bàn việc. Khi Dương tới nơi, thấy Anh dương kỳ cái án xử-tử một tên phản Đảng, và một đồng chí đưa trình bản địa đồ trường bay Bạch-Mai, Anh đưa cho Dương xem một trái bom, và cho biết mỗi ngày có thể chế-tạo được bốn chục trái. Anh vận lối nhà quê và đề râu dài. Hôm sau Dương sang Đáp Cầu gặp anh Đội Sáp, và ngày mồng ba lại về bên anh Học. Anh báo Dương định phương lược đánh trường bay Bạch-Mai, đề lát nữa đưa trình Toàn-Quốc hội-ngiht xét. Hội nghị ấy sẽ gồm có ủy-viên của các tỉnh, đưa trình phương lược tiến công về từng tiếm một. Hội-ngiht xét xong, sẽ trình bộ tham-mưu xét định. Cuối cùng Học báo cho Dương yên dạ.

— Chỉ cốt sao chúng ta chống giữ được năm, sáu hôm. Rồi thì sẽ có các Tướng ở Tàu về giữ việc cái huy...

Một lát sau, các đảng-viên đeo súng ra Bắc-Ninh để đón ủy-viên của các tỉnh. Anh Học

Ấy là về phương lược tác chiến. Còn cho
được trả miếng lại những bản án bất-công
của người Pháp, Tòa - Án Cách - Mạng của
Đảng họp ở Hải-phòng họp mấy hôm trước,
đã kết-án xử-tử Toàn-quyền, Thống-sứ các
cánh, Mặt-tham cùng các quan-cao cấp
khắp ở Đông-dương, Ngày mồng 9 tháng 12,
các chi-bộ, ở mấy tỉnh Bắc-Ninh, Bắc-giang,
Hải-Dương, cử đại-biêu họp một cuộc đại-
hội ở nhà Tuần-Huyện Âm ở Thành-phố,
để tổ chức cố kết với nhau dưới mệnh lệnh
chỉ huy của Đảng, Loan chủ - tịch buổi ấy
có Đội-Giáp, Đội-Sung và Bội-vân-Thị ở chùa
Hố-Quốc Phả-Lại. Chủ-nhiệm phải giết lợn, mổ
bò để thiết các đồng-chai, vì dự hội có hơn
ba trăm đại-biêu ở khắp cả mọi nơi.

Còn Tổng-bộ thì ngày 24 tháng 11 lại họp
ở làng La - Hào, cách Sơn - Tây 25 cây số.
Dự nghị có anh Học, anh Song Khê, anh Phó-
Đức - Chính, Đội-Dương, và tất cả các đại-
biểu các tỉnh. Đảng chia ra mỗi người phụ-
trách chỉ huy một khu, và các khu sẽ cùng
khởi sự trong một ngày. Sau hết lập nên
Lâm-Thời chính phủ. Anh Học được cử làm
chủ tịch; anh Song-Khê là phó chủ tịch kiêm
bí-thư trưởng; anh Chính coi bộ Nội-vụ;
Đội-Dương coi bộ chiến tranh; và một anh
em nữa coi bộ Tư Pháp tức là đoàn Âm Sát
cũ. Mọi thuyết nói rằng: Lâm-Thời Chính-phủ,

trừ 4 người này, còn cả giáo Phú, giáo Bách
và Nguyễn Văn Khuê.

Tuy - nhiên, ngày cử - nghĩa còn chưa định
rõ.

CHƯƠNG XXVIII

PHẠO TÂN VÀ NỘI - VIÊN

Các khi-giới chế tạo trong hồi ấy, ngoài
dao, kiếm ra, anh Học chú-ý nhất đến bom
và trụ-dạ. Hai món ấy chế xong rồi, vì sợ
chưa đúng ngay, lại phải chôn giấu một nơi
để quân địch không sao khám xét nổi. Tuy-
vậy, những nơi ấy nhiều khi đã bại lộ, chỉ
vì một cơ ngẫu nhiên.

Trên kia ta đã biết bom nổ ở Mỹ-
diễn.

Rồi ngày 20 tháng 11, ở Pháo-Tân, chẳng
rõ tại sao người ta lại vớ được một chum
bom trong đựng 67 quả.

Và ngày 23 tháng Chạp, tại ấp Nội - Viên
của ông Đỗ-Thống Thuật, thuộc huyện Tiên
Đu, tỉnh Bắc-Ninh, bom của Đảng lại bị đào
lên hai chum nữa! Hai chum này chôn ở
một cái gò giữa đồng. Chỉ vì vết cát mới
nào bị lữ trẻ mò-tò mò bới ra, rồi quân ấp
bất - đắc - dĩ phải đi trình huyện. Huyện về
khám, đào cả hai chum được 84 quả! Dân
ấp có vài chục nhà, phần nhiều là Cách-

mạng, sợ liên lụy, vội - vàng trốn sạch, thế là cái ấp bỏ không? Khám trong ấp, họ còn bắt được mảnh gang giấy thép, nhúng tài liệu chế bom. Người ta đồn rằng: chính anh Học hồi tháng 9 đã về đó mấy ngày, để dạy anh em việc ấy.

Nhân viên tới kê việc giấu bom ở Kha-Lâm, một làng gần bờ. Bom ấy đúc trong nhà anh Phó-Tông, rồi đựng vào từng thùng một. Hễ Tây đến khám là đóng chốt gác giữ bom chạy. Chúng thường khám ở những nhà đầu làng trước. Bom chạy đi, chỉ chạy cách độ vài nhí một. Rồi quanh quẩn anh sẽ gánh nó mà đổ vào những nhà chúng đã vừa mới khám. Thế mà mấy lần khám, không bắt được một quả nào gọi có! Bực mình, chúng buông lữa đối cả làng, nhưng mấy cái chò tây của anh Phó Tông, là cái ổ đúc bom, lại không cháy! Hôm sau, chúng dùng cốt mìn mà bán đồ tất cả một loạt! Chúng còn tham lam cho xe về sở Lục-lộ tất cả những kéo, những hoants, những sản gác bằng liem!

CHƯƠNG XXIX

TÊN ĐỘI DƯƠNG PHAN ĐANG

Đội Dương nguyên trước là học-trò trường Thuốc. Tốt nghiệp ra, sao chẳng xin bỏ làm y-sĩ mà lại dám đầu làm lính mộ? Chỗ đó

tôi có một thâm ý thế nào! Cho nên chúng
tôi rất trọng hắn là một kẻ có chí khí lớn
lao. Khi đảng mới lập thì Dương đóng đội
ở chùa Thông. Anh Học lên tuyên truyền ở
Thông, được hắn, lấy làm mừng lắm. Qua
hai năm 1928, 1929, mặc những dứa nào phi
phản, hắn vẫn là một đồng chí trung-thực.
Từ Thông dời về trường bay Bạch Mai, hắn
được anh em cử làm trưởng ban Bình-vụ. Và
lao nhiều binh đoàn cùng chỉ huy phá binh
đều do một mình hắn trông coi. — Theo
nguyên-tắc các hạ-sĩ-quan mới nhận làm
đảng viên, còn binh lính chỉ tổ chức thành binh
đoàn. — Hắn cũng thờ Đảng hết lòng, mà
cổ-dòng được rất nhiều võ-trang đồng-chí.
Ấy mà sao đến tháng một 1929, Dương lại
thỉnh linh phản Đảng, tôi chắc bên trong phải
có một uẩn-khúc thế nào? Dương hiện còn
sống, có thể nói để người đời cũng biết
được chăng?

Tuy đã phản, Dương cũng chưa làm việc
gì hiển-nhiên. Mãi đến hạ tuần tháng chạp,
Dương mới bắt đầu hạ bàn tay độc-ác là dẫn
bất-cơ-quan chế bom ở số 7 phố Vĩnh-Hồ.
Anh Cao coi cơ-quan ấy may mà trốn thoát.
Hắn lại dẫn đào lên bảy trăm quả bom ở quanh
Bạch Mai, môn mà Đảng dự bị để đánh vào
trường Bay!

Nhưng đáng giận nhất là việc Dương dẫn

người lên bắt anh em ở Vồng-la, thuộc Hà-Bi, Thanh - Thủy, Phú Thọ. Nguyên Dương không biết có làng này. Dương sở dĩ biết là vì giáo Phú. Phú cho Dương hay: Vồng-la là một làng cách mạng, ngày đêm quanh làng có người gác. Chỉ có lối ra bờ sông là không có. Vậy khi lên bắt, nên theo lối ấy mà vào. Ngày 25 tháng chạp, Dương đem một lũ chó vàng, chó trắng lên. Theo lời Phú đi lối bờ sông vào quả - nhiên không kịp đề - phòng, giữa một gian nhà ngói đang hoang, Dương xa trông thấy đủ cả bộ ba Nhu, Học, Chiến. Tim Dương hơi đập, chân tay Dương bủn rủn thế nào, khi các anh bàng hoàng chạy trốn. Cả bọn cùng xô đuổi. Dương, tay giắt xe, tay cầm súng, bắn theo luôn mấy phát! Các anh tuy bị thương nhưng đều chạy thoát. Nặng hơn cả là vết thương của anh Chiến. Đạn xuyên ngang miêng dưới vú, lặn vào tịt không sao lấy ra được. Nó thành ra một cái tịt sẽ vào lục-cục, trong suốt đời anh!

Ngoài việc trên này, Dương còn bao bắt cả một mèn bom ở Thái-Hà ấp.

Và các cai, đội, quản, bấy lâu do Dương lĩnh-đạo, kẻ lột ion, người bị bắt, ở khắp cả Bắc-kỳ, một ngày ngót bốn trăm người!

Các võ - trang đồng chí nhất dân bị ông trưởng ban Lĩnh-vụ « xoi » hết cả rồi, việc

khởi-ngĩa năm 1930, số-dĩ thất-bại mau lẹ
quá, chính vì ta đã mất cái lực-lượng trung-
kiên ấy!

Chính vì thế mà giáo Phú (Vũ-dinh-Phú,
người Hải-Dương) đã bị anh em xử tử ngay
hồi cử-sự. Chính vì thế mà Nguyễn Huy
Dương (đội Dương) đã bị lỏng hai khúc
ruột vì hai viên đạn của anh em trong âm-
sát đoàn.

CHƯƠNG XXX

CON DẠI, CÁI MANG

Phản đảng, phá nước, mưu giết đồng chí,
tội Dương muốn chết còn thừa! Tòa An
Cảnh-mạng họp tại nhà anh Ngọc-Tỉnh ở Sơn-
Dương, anh Song-Khê chủ tọa, đã khép
Dương tử-bình. Và, vì Dương khi ấy làm
Thanh-tra mặt-tham, cửa huân để phòng rất
kỹ, chưa dễ hạ thủ được ngay, anh liền hạ
lệnh cho Âm-sát đoàn:

— Hãy giết cái thằng bố nó là thằng giáo
Đa, vô tội không biết dạy con! Bố chết,
con tất sang nhà. Lừa dịp ấy mà đưa thằng
Dương xuống mã!

Anh Nho, em anh Học; anh Triệu, chưa
rõ ngời ở đâu; anh Tư, quê Cao-Mại, Lâm
Thao; anh Quố, quê Thương-Nhiệp, Quốc-Oai,
Sơn-Tây. — anh quả không hổ là người làng

Thượng Hiệp cùng đồng lực nhau mà thi hành lệnh ấy.

Ngày 22 tháng Giêng, 1930, Phạm-huy-Du, tức giáo Du, 56 tuổi, đang ở trường Bờ Sông, nhà ở số 35 ngõ Hồng, Phúc Hà, Nội, buổi sớm ở nhà bước ra, bị một người trẻ tuổi bắn từ phía sau lưng, sang, đạn xuyên tim, chết ngay lập tức! Một người tây đến ở cạnh đấy, nghe tiếng nổ và tiếng kêu chạy ra, thì thấy một người trẻ tuổi tra súng vào túi quần, và lên xe đạp chạy miết. Cứ lời người về thì chiều hôm trước cũng có một thanh-niên đến hỏi Du. Nghe thấy đáp là vắng nhà, người ấy nhún vai cười khẩy, buồng hai tiếng « thôi đi! » rồi mỉa-mai rồi quay ra! Vậy người hôm nay có lẽ chính là người hôm qua! Mà việc xử tử ấy hẳn có mưu toan từ trước.

Kỳ thực thì người ấy chính là anh Nho. Trong khi anh Nho hạ-thủ, thì anh Triệu coi vùng quanh. Và mấy hôm sau, cả bốn anh đều lảng vảng gần đấy để rình dòm mạng Dương, nhưng không tiện kịp.

CHƯƠNG XXXI

NGÀ ĐƯỜNG QUYẾT LIỆT

Từ hôm bị bắt tại ở Vương-la; từ hôm nghe tin các anh em nhà mình bị Đ. i-Dương « một chài vét hết », anh Học, anh Chính,

anh. Song-Khê-hiêu trở nên buồn đau, lo-nghĩ.
Cái công-trình tuyên-truyền, tổ-chức bấy lâu,
giả nửa đã phó cho dòng nước chảy.

« Muốn, nghìn người gắng sức chưa xong,
« Một vài kẻ đổi lòng đủ võ ».

« Cái công cuộc cách-mạng là công cuộc
như thế ! Nhưng :

« Nào ai có liệu được đâu cơ Trời ! »

Ngã lại trong vòng mây thàng, Đàng đã
trung gặp những điều bất-lợi luôn luôn !
Thàng mười, tự nhiên vỡ việc bom Mỹ-diên !
Thàng một, việc bom Phao-Tân ! Thàng chạp,
việc bom Nội-Viên và Thái-Hà ! Thàng giêng,
việc bom Kiến-An và lại Nội-Viên lần nữa ! Rồi
thì : nào hịch in ở Lục-Nam bị khám phá ; nào
các làng quanh Vông-la bị triệt hạ ; nào đao,
nào kiếm ở Vĩnh-yên bị lũng bắt ; nào những
kho chứa gạo, chứa thuốc, chứa lương - đạn,
chứa quần áo ở Hải-phông, ở Kiến-An bị chúng
thực tu... Thế nhưng thực chưa lần nào
đau đớn bằng lần này... Chúng ta cách
mạng bằng sắt máu, bao giờ cũng phải lấy
quân đội làm phần chủ lực. Chủ lực tan rã
rồi, lấy ít bom xoàng, dao nhọt, với những
đội tiện-y ở hợp, liệu có cầm cự nổi được
với những quân tổ-chức sẵn, huấn luyện sẵn,
khi giới sẵn hay không ? Người ta bảo :
« Cần phải đứng trước ở chỗ không thua...
Thế nhưng mình thì « đứng trước ở chỗ

thua » mất rồi ! Thế nhưng liệu không đánh,
liệu lại tổ chức lại rồi sẽ đánh có được
không ? — Không thể được ! Cuộc đời là một
canh bạc ! Những canh bạc đen, người ta
có thể thua hết vốn. Gặp thời thế không
chiều mình, Đảng có thể tiêu mòn hết lực-
lượng. Một khi lòng sợ sệt đã chen vào trong
óc quần chúng, khiến họ hết hăng hái, hết
tín tưởng, thì phong trào cách mạng có thể
ngươi như tro ! Rồi cửa sẽ không tiếp ! Rồi
người sẽ bị bắt dẫn ! Dù kỹ dầy anh em vào
cái chết lạnh lùng, rón mồi ở các nơi buồng
ngục nhà giam, thả rông xô anh em vào cái
chết oanh liệt, sống mãi ở nơi chiến địa.
Chết đi ! để thế giới biết đến cái tinh-thần
dân tộc này còn sống ! Chết đi để lại cái
gương hy sinh, phấn đấu cho người nối bước.
« Không thành công, thôi thì thành nhân ! »

Đó là cái ý-nghĩ chưa cay nhưng quả-quyết
của các nhà lãnh-đạo hồi bấy giờ.

Nhất nhàn các tài lực để làm nên cuộc
khởi-nghĩa năm 1930. Tin ở quá-khứ, tin ở
tương lai, tin ở anh em sống sót sẽ nối
được chí, nối được việc của mình, các anh
với cặp mắt đỏ lửa, với trái tim bốc lửa, với
cái hoàn cảnh lửa đốt đầu, đã quyết đem
tính mạng mà đền ơn Đảng, đền ơn nước,
đền ơn tri- ngộ của Quốc dân. Nói rút lại, các
anh đã chọn lấy cái chết của một con Người.

Ấy tinh-thần trách-nhiệm ở phương Đông là thế.

Thế rồi các anh chia nhau công việc. Anh Chính coi việc đánh mạn Yên Bái. Anh Song-Khê, Sơn-Tây, Phú-Thọ, Hưng-hóa. Anh Học, Bắc-Ninh, Hải-Dương. Anh Giản, Hải-phòng, Kiến-An. Riêng Hà-Nội là thủ đô thì buồn thay! Không còn một lực lượng gì! Đánh lễ cho ít anh em trong tư-sát đoán ném mấy chục quả bom, để thức-tỉnh đồng-bào trong giấy-lát. Các anh đi đâu đồng-thời cứ sự. Ngày ấy đúng là ngày 10 tháng Hai 1930. Sau đó, muốn cho đạo quân của anh Nghiệp tổ chức ở Vân-Nam, Lào-Kay, về kịp, anh Học có đưa thư đi báo hoãn đến ngày rằm. Nhưng anh Song-Khê thì cho việc hoãn lại như thế có thể xảy ra những trở ngại không ngờ, nên nhất quyết cứ theo lệnh cũ. (1) Thành thử ra việc đánh ở mạn ngược, và miên xuôi không đi đôi với nhau. Đó là một điều đáng tiếc.

(1) Chiều ngày 8 tháng 2, anh Chính ở nhà anh Quấn Trang làng Nam An, huyện Từ-Thiện, tỉnh Sơn Tây tiếp được lệnh anh Học báo hoãn đến rằm. Anh sai anh Lý-Sự, làng La-Hào sang Sơn-Dương báo với anh Song-Khê. Anh Song-Khê không chịu hoãn. Đồng-thời, cô Giản đưa phái viên của anh Nghiệp về, xin đưa lên chỉ bộ Lào-Kay bốn chục trái bom, nhưng không kịp.

Đảng tiếc hơn nữa là anh Quán-Cầm đang
lẽ chỉ huy việc đánh Yên-báy, thì gần đến
kỳ, bỗng mắc chứng đau tim, phải về điều
trở tại Hà-Nội. Khi nghe tin việc Yên-Báy thất
bại, anh mới được báo ra mà chầu ở nhà thương
Lạc-nét sáng.

Đến đây thì hết chuyện Yên-báy. Chúng ta
đi về Hà-Nội. Trước khi đi, chúng ta
đi thăm anh em ở đây.

VIỆC YÊN BAY

Hồi trước anh em chưa hề chú
ý đến địa điểm Yên-Báy.

Sau, ai muốn mở một lối cho các đội
quân ở bên trong, có thể liên-lạc được với
các đội quân ở Lao-Kay, ở Văn-Nam của
anh Nghiệp, nên Đảng phải cho tuyên-truyền
cấp-bách ở đây để tìm lấy đồng chí. Cũng
vì anh em nhà binh ở Yên-Báy gia-tập
nhiều, nên chưa đặt dưới quyền giám sát
của Đội Dương. Cũng vì thế mà mới bảo-
trảm lực lượng sau khi tên này phản Đảng.

Việc tuyên-truyền ấy phải nhiều là công
hai chị em cô Giang, cô Bắc. Trước khi
cứ sự, anh em nhà binh luôn luôn có cuộc
họp ở nhà anh quán Cầm. Dự nghị có bốn
anh cai Thịnh, Nguyễn, Thuyết và Ngô-Hải-
Hoàng. Đó là bộ tham mưu ở địa phương.
Nhưng mấy hôm trước nhật-kỳ, thì anh
Cầm đã vì bệnh đau tim mà về nằm Hà

Nội. Anh em liền cử anh Hoàng thay anh
Cầm đầu mĩ đồng chỉ huy đánh Yên-báy. Số
ngày mồng 9 tháng hai, các đồng chí ở các
nơi, toàn thì đi bộ, toàn thì đi xe lửa, oặc
tục kéo về Yên-báy, dưới quyền lãnh đạo
của mấy anh Đặng-văn-Hợp, và Bùi-Tư-Toàn,
và vân. Bom về đạo thì do các chi bộ
đồng chí giấu xuống dưới những mớ rau,
nhỏ cám, mà giấu về để ở quanh trại con
gái. Các chi, em này toàn người làng Xuân
lũng. Những hàng đèo, những cờ hiệu dùng
trong đêm ấy, cũng là do chi em sắm sửa
cả. Tất cả các đồng chí, chia nhau ra ở
các nhà trọ. Chiều đến, mới cùng nhau họp
ở trong rừng sơn cạnh tỉnh lỵ. Anh Phó-
đức-Chính, mặc binh-phục, đứng ra diễn thuyết
và phân phát khí-giới cho các đội diện-y.
Bây giờ chiều, một tên gián- điệp vào báo
với viên đội Tây Quy-Nê-Ô. Tên này đưa
nó vào trại Lơ-Ta-Công, chỉ-huy-quan coi
các đạo binh Yên-báy, Lơ-Ta-Công đi tuần,
ròm vào trong trại con gái, nơi lính ta ở,
thấy bóng người vãng tẩu, cho là lộ đã
hợp, nhào ở một chỗ nào mà đánh bạc!
Nó vốn coi khinh người mình, nên không
hề đề ý đề phòng.

Một giờ sáng, anh em trong hai cơ binh
thứ năm, thứ sáu, đóng ở dưới đồi, đã hợp
sức với anh em các đội tiện y ở ngoài mà
chiếm lấy trại,

Các đồng chí đã dùng dao, dùng súng tay
mà giết các sĩ quan người Pháp, coi hai
đạo ấy. Các viên đội Da-mua, thiếu úy Rô-be,
đại úy Dua-daph đều bị bắn chết, đâm chết.
Các viên đội Sơ-va-ly-ê, Rô-nô-den, Rô-lăng,
quản Quy-nê-ô, đại úy Gian gia đều bị thương
nặng, mà trong bóng tối, các người hạ thủ
hầm tưởng là chết rồi. Kho súng mở... Các
khí-giới phật-phật. Ngọn cờ màu đỏ da
vàng của Đảng phật-phật bay cao trên trại.
Các binh sĩ cũng như các người trong đội
liên-y tay đều đeo băng cách-mạng quàng.
Sắp quân xung, anh em dàn súng liên-thanh
mà bắn lên trại giặc đóng ở trên đồi. Giữ thế
tranh hơn, quân giặc từ trên cao bắn xuống
cả đường quân Cách-mạng không sao tiến
nổi. Năm giờ rưỡi sáng, quân giặc bắt đầu
phản công kịch-liệt. Quân ta cơ hồ bị vây
kin ở trong trại. Thấy thế núng, ban chỉ huy
liền đem các đồng-chi xông qua vòng dáo
lửa mà kéo vào rừng...

Kết ra việc thất-bại mau lẹ ở Yên Báy chỉ
là vì tổ-chức chưa được kỹ-càng. Trong bốn
cơ khổ-đỏ ở đây, thì phong-trào cách-mạng
mới chiếm được hai cơ. Mà lại là hai cơ
đóng ở dưới đồi, vừa tầm súng của hai cơ
đóng ở trên đồi! Theo địa thế, đã đủ là
bất-lợi. Bên trại khổ-xanh, ta lại không tuyên-
truyền gì cả. Trong cơn quân giặc vây đánh

quân ta, đội khố xanh vẫn ở trong trại không
bề nhúc nhích! Biết đâu các sĩ quan ở đây
chả có cái thâm tâm muốn ủng hộ cách
mạng? Đáng tiếc là Đảng chưa kịp buy-động
đến họ mà thôi.

Thế nhưng có cứ gì ở Yên-báy. Sự thiếu tổ-
chức là khuyết điểm chung trong công-độc
bây giờ. Có phải các tay lĩnh-đạo của ta
không biết đến đâu. Các anh muốn tổ-chức
cho chu đáo hơn. Nhưng thời-thế đã không
cho các anh có thì giờ làm: thời thế đã
đẩy các anh chỗ không thể đợi chờ được
nữa!

CHƯƠNG XXXIII

VIỆC HƯNG - HÓA VÀ LÂM THAO

Chỉ huy việc đánh Hưng-Hóa, Lâm - Thao
là anh Song-Khê, tục hiệu Xứ Nhu, phó chủ-
tịch ở Trung-Đông đảng-bộ hồi ấy. Việc này,
viên Đại-lý coi Hưng-Hóa là dễ-phòng trước,
nên thất-bại còn thảm-khốc hơn.

Ngày mồng 9 tháng Hai, anh Song - Khê
sai người đem thuyền đến bến sông ở cạnh
làng Vông La, đào lấy các hòm khí giới chôn
ngầm ở đấy, Bốn giờ sáng ngày mồng 10 anh
đem chừng năm chục đồng-chí, soi đèn bằm
và mang theo gươm, dao, lựu đạn đến trước

trại lính. Anh diễn thuyết cho bọn lính nghe về chủ nghĩa và công việc của Đảng, khuyên họ bỏ trại mà đi theo quân Cách-mạng. Họ không nghe, dẫu súng bắn ra. Quân ta ném lựu đạn để đánh vào, nhưng kết quả không sao mà được trại. Lựu-đạn hết, anh em đành phải lui ra phía bờ sông để chờ lấy thêm chiến-cụ.

Chiến-cụ ở Xuân-Lượng đã chờ thêm tới nơi. Anh đem quân đánh xuống Lam-Thảo. Viên tri-phủ Đỗ-kim-Ngọc bỏ trốn. Bọn lính cứ trốn theo. Quân ta chiếm lấy phủ, cướp lấy súng đạn, vào đem cờ đảng treo ở công-phủ - đường. Anh Song-Khê vừa diễn thuyết cho dân chúng nghe xong, thì truy-binh đã đến. Anh dẫn quân ra nghênh địch, nhưng thế cô không chống nổi. Anh bị thương nặng ở chân, liền đặt hai trái lựu đạn xuống đất, rồi vật mình lên trên mà tự tử! Đạn nổ... Ngực vỡ, bụng vỡ, trông thấy cả gan, ruột... Nhưng anh không chết! Chúng bắt anh, băng, bỏ lại mà không đi. Dọc đường, anh nhảy xuống sông nhưng cũng lại vớt được! Mãi đến hôm mười một, trong buồng giam, tay bị cùm, chân bị xích, anh phải tự đập vỡ đầu ra mới chết được thoát thân!

Các đồng chí có mười người chết ngay tại trận, còn thì đều bị bắt vào tay quân giặc. Trốn thoát chỉ là một số rất ít.

CHƯƠNG XXXIII

VIỆC ĐÁNH MIỀN XUÔI

Chỉ huy đánh các tỉnh miền xuôi, là nhiệm vụ anh Học. Vì việc ấy, anh đã triệu tập một cuộc hội-nghị địa-phương ở Đông Triều để cùng bàn định phương-lược. Anh em đều cho cái họa mong mòi gấp quá, không sao tổ-chức cho kịp đánh được. Thế rồi quyết nghị việc loãn lại nhật-kỳ như trên ta đã biết.

Nhưng mạn trên đã không theo lệnh mà đánh trước. Sự dấn sớm ấy gây ra hai kết quả có hại.

Một là việc thất bại ở Hưng-Hóa, Yên-Báy, Lâm-Thao đeo vào lòng người sự ngờ vực lực-lượng cách mạng.

Hai là giặc Pháp ở các địa-phương biết chuyện khởi nghĩa chẳng phải là tin đồn hão, sẽ hết sức đề phòng.

Do sự đề phòng ấy mà ngày 11 tháng Hai, viên Công sứ Hải-Dương đến khám làng Mỹ-Xá, phủ Nam-sách, vì có tin báo anh Học ở đây. Trong cuộc khám ấy, chúng đã bắt được Vương-dinh-Hội, Nguyễn-khắc-Thông và một mở khí giới. Đến ngày 12, chúng lại vây làng Hưng Thẳng cùng hạt. Anh Học xuất bị bắt, phải lội xuống ao, lủi trong bụi, sau cùng mới lên được thuyền mà trốn ra ngoài.

Kỳ-thực thì về miền Đông Bắc, chỉ có hai
điểm quan trọng là Đáp-cầu và Phả-lại. Cả
hai nơi, Đảng đều tổ - chức đã lâu. Cả hai
nơi, các võ trang đồng chí đều khá nhiều.
Thế nhưng những anh em ấy đã vì sự
phản-bại của tên Dương mà bị bắt cả rồi!
Còn nguyên có các đảng viên thường, Anh
tính đem toàn lực mà đánh đồn ở vào
một nơi, họa chẳng có được! Nơi ấy tức
là Phả-lại. Một mặt Anh hẹn với anh em ở
Lương-Tài, Bắc-Ninh; một mặt Anh hẹn với
anh em ở Gia-Bình, Nam-Sách, tất cả chia
năm đạo mà đánh vào. Hẹn đánh là ngày
12. Nhưng đến giờ hẹn, nơi hẹn thì các
bạn chẳng thấy anh đâu cả! Đồng chí kinh
ngạc kéo về, hôm sau mới hay tin là anh
bị chúng vây ở Hưng - Thám, nên không
đúng được hẹn. Việc đánh hoãn lại ngày 14.
Nhưng khi các anh, em nào thủy, nào bộ,
đã tề tựu; các chỉ huy đã họp lại một nơi
để chờ nghe huấn - lệnh, thì anh Học đi
thuyền đến... Ngồi trên mũi thuyền, Anh
nói:

— Thôi! Anh em hãy giải tán! Nó vừa
mới cho thêm ba trăm lính Lê-Dương đến,
và canh phòng rất lắm. Bom, dao, dòn ngắn
cả, vào không lọt với súng liên thanh, chúng
đã đặt sẵn ở bốn chung quanh trại đầu Lôi.
Không đánh nổi các đồn lớn, Anh liền ra

lệnh cho anh, em được tùy tiện đánh các phủ, huyện quanh miền. Đánh như vậy rồi kết-quả ra sao? Cái đó chỉ có Trời biết! Dù sao thì cũng làm được một việc có ích là cảnh tỉnh cho bọn tham-quan, ô lại! Cũng vì vậy, mà đêm hôm rằm, anh em ở Phú-Dực, mặc binh phục và mang bom, dao cùng ít khẩu súng dài, súng ngắn, tất cả chừng một trăm người, sẵn vào vây huyện và chiếm lấy khí giới. Xong đó, anh em kéo sang Vĩnh-Bảo, cách đó mười lăm cây số. Nhưng đến nơi thì các ban ở địa phương đã chiếm được huyện rồi.

Một ban đồng chí ở Hải-Dương là anh Du, gặp tôi ở Côn-Lôn, có thuật tôi nghe về việc đánh Vĩnh-Bảo:

«Việc đánh Vĩnh-Bảo là do anh Trần-quang-Riệu chỉ huy. Chiều hôm 18, anh giả vờ hốt hoảng vào báo với lão Hoàng-gia-Mô, tri-huyện ở đó rằng:

«Bàm quan-lớn! Tôi nghe tin bọn Cách-Mạnh đêm nay nó định lấy huyện!» Hoàng hốt, tên Mô gọi tài xế sắp ô-tô, đem theo bốn tên lính bộ thân, sang đồn Ninh-giang đề cầu cứu. Lão Đồn trả lời rằng lính đồn còn phải coi đồn, không thể giúp gì được. Nói rồi lại dục tên Mô mau về mà coi huyện. Thất vọng, tên Mô luống cuống! Rồi nhanh trí, nó bảo tên người nhà cỡi bộ quần áo nâu cho nó mặc. Xong, chết trong lòng! Đành

phải lại lên ô-tô mà tìm lối quay về. Về đến đầu chiếc cầu xi-măng gần huyện thì vang trời hai, ba tiếng nổ ! Ô-tô bị bom đã hỏng máy, nằm quỵ bên đường ! Nguyên khi nó đi sang Ninh Giang thì anh em đã vào chiếm lấy huyện. Tôi bấy giờ bị giam trong lô cốt, nghe tiếng bom hiệu ở ngoài, trong lòng đã khấp khểi. Khi được thả ra, trông bóng cờ vàng phất-phới ở trong l n khói pháo của dân phố đốt mừng quân Cách-Mạng, thật từ thuở mẹ đẻ, tôi chưa thấy sướng như thế bao giờ !

○ Khi thấy ô-tô đã nằm bẹp, anh em cầm chắc là bắt được tên Mò ! Nhưng quái lạ ! Khi bấm đèn pin soi vào thì chả thấy nó đâu cả ! Hỏi tài xế thì ra, lạnh trí khôn, nó đã trốn chạy vào trong bóng tối ! Anh em vội sục tìm các ngả, thì bắt được nó ở trong một nhà hàng nước, nằm ép vào xô chiếc ô rơm ! Đem nó về giam vào lô-cốt, nó van van lạy lạy : nào là xin thương cho mẹ nó chỉ có một mình nó ! Nào là việc bán dân, bán nước là tự ông, cha nó, chứ nó chẳng biết gì !...» Vợ nó lại đem vàng, bạc ra định dút lút để xin tha cho chồng ! Nó tướng quân Cách-mạng cũng tham tiền, thích gái như ông, cha nhà chúng nó. Anh em khi ấy chỉ lục dốt giấy má có quan-hệ đến đến các chính-trị phạm, còn thì tiền của nó, vợ con

nó, không lẽ xâm phạm mảy may. Sớm mai, chúng tôi cho họp dân phổ lại, rồi lập tòa án cách mạng mà xử tội tên Mò. Nó chẳng những là đưa tàn nhẫn, đối với bọn cách mạng, tra tấn đủ mọi cực hình; mà còn là đưa tham ô, tìm hết cách để khoét lân hạt, hạ ! Vì vậy, khi anh chủ tịch hỏi ý-kiến dân cả hai rẫy phổ Huyện, ai nấy đều đồng thanh xin giết ! Rồi, chưa kịp đem ra hành hình, bọn phu tuần đứng quanh đã lấy giáo mà đâm vào mình nó be bét ! Máu chảy chan hòa ! Tiếng kêu thảm - thiết ! « Cùng đồng-bào cả ! Sao đến nỗi phải đối đãi nhau như vậy ? » Tôi nghĩ vẫn vợ, bất giác phải trào nước mắt ! Bấy giờ thì không thấy nó kêu, nó giãy như trước nữa ! Chắc nó chết, chúng tôi bảo bọn tuần khiêng xác nó mà quăng xuống sông ! Nhưng mà nó đã chết đâu ! Xuống sông rồi, giãy lạt giãy trôi ra, nó cố sức bơi sang bờ bên kia, mong tâu-thoát ! Anh Riệu nóng máu, cầm súng trường bắn luôn hai phát ! Cái xác tên khốn nạn liền theo tiếng súng mà chìm. Quay về, chúng tôi đón anh em ở Phụ-Dực kéo sang. Dân các làng chung quanh, jem cổ, thổi cơm, gánh đến để thết quân Cách - mạng ! Trong đời tôi, thật chưa được ăn bữa nào vui như thế ! Nhưng đương ăn thì máy bay của quân Pháp đã vù-vù đến thám thính

Chiều hôm ấy, anh em thu lấy súng đạn rồi kéo về Cồ-Am ! Ngày 16 tháng Hai, chúng tôi nghe tin chúng nó cho lính khố xanh đến đóng ở Phụ-Dực, Vĩnh-Bảo và sắp sửa truy tìm đến nơi. Buổi trưa, máy bay lại đến thăm thình. Nó bay thấp quá ! Đàn - bà, con trẻ trong làng đều hoảng sợ ! Chúng tôi bắn lên một loạt súng mà không trúng ! Chúng nó bay về. Rồi một lúc kéo đến hơn chục chiếc, cũng bay thật thấp và dội bom xuống làng...»

Chẳng những dội bom xuống làng mà thôi ! Nó còn bắt chặt hết tre, rồi buông lửa đốt cháy cả làng ! Áo, quần, thóc, gạo, gà, lợn, trâu, bò, các đồ vật, làng thì chúng cho chạy ra, làng thì chúng bắt bỏ lại để cháy cho kỳ hết !

Đó là số-phận những làng ủng hộ cách mạng, như La hào, Vông-la, Cồ am, Xuân-lũng, Kha-lâm, Sơn Dương Khúc-thủy, vân-vân và vân-vân !

Các đạo quân cách mạng ấy, mấy hôm sau vì chúng truy-lãm riết, anh em chết dần và bị bắt dần !

Và ngay ngày 17, tên Vi-vân-Định, Tổng-đốc Tuai Bình, đã về Phụ - Dực, khám bên bờ sông, tìm ra một mớ khí giới và bắt mười người. Còn Vĩnh-Bảo, vào tay tên Công - sứ Hải - Dương, thoát đầu đã rõ đến

hơn ba chục người bị bắt!

CHƯƠNG XXXIV

VIỆC NÉM BOM Ở HÀ-NỘI

Hà-Nội chẳng những là thủ phủ Bắc - Kỳ, mà còn là thủ - phủ cả Đông-Dương. Vậy, muốn nổi cách mạng ở xứ này, trước hết tất phải đánh Hà-Nội. Ta có thể nói rằng: «Lấy Hà-Nội tức là lấy được tất cả!» Cho nên ngay từ lúc mới lập Đảng, chúng tôi đã phải chú ý đặc - biệt đến các địa điểm chiến lược, và phải có công tuyên truyền vào đám các hạ-sĩ-quan ở trong thành cũ của vua Lê rồi. Thế lực của Đảng, ở Hà-Nội, nhất là ở trong quân ngũ, có thể nói là hùng hậu gấp mấy chục lần, ở mọi nơi. Nguyên chi bộ Tàu-Bay, do anh Đội - Môn, (Trần-Văn-Môn) làm chi bộ trưởng, vừa cai, vừa đội, có đến hai mươi hai người! Còn ở hai trại thứ chín, thứ tư trong thành, cùng ở trại khố xanh, Đồn - Thủy, không kể các binh đoàn, chỉ kể nguyên cai, đội, quản, chúng tôi đã có đến hơn hai trăm người là đồng chí. Nhưng sau việc mưu phản của Đội-Dương, thì các đồng chí ấy, nếu không bị bắt khép tù, thì cũng bóc lon, cách chức, đưa lên các đồn lẻ ở Thượng-Du làm liách cả!

Còn các đảng viên thường, như thư ký, tham tá, giáo học, giáo sư, các nhà buôn, các nhà kỹ nghệ, ít anh em thợ thuyền nữa, nếu thiếu các anh em gươm, súng, thì trong một cuộc cách mạng sắt máu, nào làm được việc gì!

Cho nên, kể là lực lượng chân chính của cách mạng, sau ngày anh Học bị bắt hụt ở Vông-la; sau ngày mấy nghìn bom ở Bạch-Mai, ở Thái-bà bị móc mồi, ở Hà-Nội, Đảng chỉ còn có đoàn Âm-sát là đáng kể, thế thôi!

Đoàn ấy, tuy chỉ huy là anh Song - Khê, song lãnh đạo chính là anh Đoàn-Trần-Nghiệp.

Anh Nghiệp năm ấy mười chín tuổi, quán làng Khúc-Thủy, huyện Thanh-Oai, tỉnh Hà-Đông. Ông thân sinh anh là Đoàn-văn-Ba, bà là Đinh-thị-Thuận, làm nghề hàng bạc, và nhà ngày ấy ở số 56 phố hàng Bạc.

Hồi 1928, anh làm thuê ở hiệu buôn Gô-Đa, và vào học sinh đoàn của Đảng. Giúp tôi, anh vẫn viết các sách vở tuyên truyền và in tờ báo « *Hồn-Cách-Mạng* ». Khi Đảng mở Việt-Nam Khách Sạn, thì anh về làm thư ký coi kho ở đây. Vì còn nhỏ, nên mọi người gọi đùa là « cậu Ký Con ». Cái tên Doãn, là tên trong Đảng của Anh, Anh còn cái biệt hiệu nữa là Sĩ-Hiệp, đặt

ra từ lúc sung vào đoàn Âm-sát. Người anh dong cao ; da trắng xanh ; miệng luôn luôn như cười ; và hai môi đỏ như son. Mặt trái xoan, trán cao và hẹp, tỏ ra người thích thực hành. Mắt sáng và nhanh, có vẻ hiền lành hơn là dữ-tợn. Trong các kỳ Hội đồng, tôi chưa từng thấy anh nói. Con người ấy, sống bên trong nhiều hơn là sống bên ngoài. Xin chớ ai lầm nhà hiệp-sĩ của chúng ta là một kẻ « an thị người không tanh ». Đó là một người ôm một ý tưởng cao siêu, không chịu nổi ở đời, những cái gì là nhỏ nhen, là nheo-bữa, là dè-hèn, khốn-nạn !

Sau khi khách sạn đóng cửa, Anh bị bắt nhưng được tha ngay, vì những kẻ phản đảng không biết có Anh là đồng-chi. Tha ra rồi, Anh cùng anh Viên, anh Viên, thường theo anh Học, anh Song-Khê mà làm việc cho Đảng. Trước làm giao thông, sau sung vào làm Âm-sát-đoàn và làm trưởng Âm-sát-đoàn. Cái đoàn của anh chỉ huy, kẻ ra nhiều lắm. Tuy vậy, nó là một cơ quan bí mật, trừ đoàn trưởng ra chẳng những người ngoài đoàn, mà đến người trong đoàn cũng không biết ai là ai nữa. Chúng ta chỉ có thể biết được tên các anh nghĩa hiệp ấy khi chẳng may bị bắt, và bị giết ! Nhưng trong đó đã lần-quát biết bao nhiêu bậc chí-nhân, thần-nhân, thánh-nhân như lời Trang-tử dạy :

« không cầu công, không cầu danh, vì không biết có mình! » (1)

Sau khi tổng-bộ đã định-kỳ khởi sự, Đoàn được lệnh đúng ngày ấy đoàn Âm-sát phải cắt đứt hết các đường giấy thén, giấy nôi, và ném bom vào sở Mật-thám, sở Cảnh-sát, sở Sen-dầm. Cơ quan của Đoàn khi ấy đặt ở 24 phố hàng Giấy, tức là nhà ông Đào Tiến Tường. Đòi vợ, chồng già này, tuy không vào Đảng, song ủng-hộ Đảng rất nhiệt tâm. Nào bom, nào súng sáu, nào dao găm, bao nhiêu những của giết người ấy, bà cùng các cô con gái bà vẫn giấu giếm và coi giữ hộ các anh em chiến sĩ...

Sớm ngày mồng 10 tháng Hai, vì việc ném bom, Anh cho gọi tất cả năm người trong đoàn đến. Cả năm anh đều học-trò trường Bách-Nghệ : Nguyễn văn Liên, Nguyễn duy Xứng, Nguyễn-Minh-Luân, Nguyễn-quang-Triệu, và Nguyễn-Bá Tâm. Lần lượt, lần lượt, anh giao cho mỗi anh bốn trái bom bọc gang, và đạn, mỗi anh một nơi, đúng tám giờ tối, phải ném vào sở Sen-dầm, sở Mật-thám, nhà viên chánh mật-thám, và hai sở Cảnh-sát : bóp hàng Trống và bóp hàng Đậu. Ném xong, về trình diện Anh biết.

Anh, em vâng lời và mọi việc đã làm

(1) Xem « Trang - tử : Nam Hoa Kinh »
Nhuộm Tống dịch, Tân Việt xuất bản.

đúng theo mệnh lệnh. Chín giờ, anh Doãn cùng bọn đi cắt giấy nói, giấy thép vẽ dấu tiên, rồi lục-tục đến các anh ném bom về trả lệnh. Ông, bà Đào-Tiến-Trường mừng quýnh, người lau cốc, người mở sâm-banh, rót ra đề khao cho các chiến-sĩ, và đề mừng cho « Việt Nam Cách-mạng thành công ! »

Trong khi tiếng cốc chạm, tiếng cười vang, mọi người chợt nhớ ra ; « Quái lạ ! Anh Nguyễn Bá-Tâm đâu không thấy ? »

Anh Tâm, khi ấy 18 tuổi, quê ở Phú-Thọ, đã vì sự tình cờ mà bị thương và bị bắt. Sau anh ra Côn-lôn, có lần tôi gặp anh quét sân ở bên « Ban cũ » (Trại giam số một). Anh kể tôi nghe câu chuyện của anh như sau này :

« ... Cháu anh cũng biết, đó chỉ là một chuyện *nghe - binh*. Chúng tôi mong làm thế để che dân chúng nồn nao, và may ra chúng nó sợ Hà-Nội có biến, không dám đem quân đi đánh các tỉnh... Buổi chiều hôm mồng 10 tôi còn đi học. Hai quả bom gang, tôi vẫn bỏ chơi trong túi. Tám giờ tôi mới đến trước bốp hàng Đậu, thấy một thằng Tây vào gõ cửa, tôi ném luôn ngay vào chân nó. Thế nào bom nổ mà nó lại chạy thoát. Tôi định ném luôn quả nữa, thì một đứa ở đầu chạy lại. Nó chạy mãi quá thành ra dấp vào tay tôi, làm cho bom nổ trong

tay! Bàn tay tôi băng đi, mất! Tôi cố
nhịn đau, chạy lên nằm ở trên cầu. Nghĩ
thế nào cũng chết, tôi rút dao ra tự-tử,
nhưng dao cùn quá, đâm mãi cũng không
thủng cổ! Đau quá! bấy giờ tôi nằm không
yên nữa, đành phải gọi xe đem tôi vào nhà
thương. Chúng nó cắt cụt tay tôi, chữa cho
tôi lành. Lành, rồi nó tra tấn cực kỳ là
chó!

« Nghĩ chối mãi, nó đánh cũng chết, tôi
đành nhận là thủ-hạ của anh Doãn. Nó hỏi
anh Doãn ở đâu? Tôi khai anh thường
nằm ở-ten, không có chỗ ở nhất-định. Nó
hỏi trong ban Âm-Sát có những ai? Tôi
khai trừ anh Doãn ra, tôi chỉ quen anh
Học, anh Chính thôi, chứ chẳng biết ai,
và cũng chẳng vào chi-bộ nào cả. . . »

Tôi nhắc mãi chuyện ấy ra đây, đề anh
em sống sót nhớ đến một người đồng-chí,
Vi người đồng chí ấy là người ta nên
nhớ. Vi người đồng-chí ấy là người trải
mười mấy năm trường, lăn lộn mãi trong
đám bùn đời mà vẫn giữ được cái bản sắc
là một người trong đoàn Âm-Sát: năm
ngoài đây, chỉ một tay, Anh đã bằm chết
tên tri-huyện sở-tại là một tên có tiếng tham
tàn. Bằm xong, Anh tươi cười đề linh trời
Anh, và tươi cười bước lên máy chém.

Những anh ném bom với Anh đêm ấy,

cho đến cả anh Doãn, sau cầu lục - lục bị bắt, và Ly sinh vì nghĩa trước anh.

CHƯƠNG XXXV

ANH CHÁNH TÔN

Được tin các lính mạn ngược đã khởi nghĩa, quân Pháp ở Hà-Nội cảnh-phòng rất nghiêm mật. Chúng đặt thêm ra một cái bốp gác ở đầu cầu sông Cái, để khám xét các người qua lại trên cầu. Chừa thấy anh em mạn xuôi khởi sự, anh Lương-Ngọc-Tôn, tức Chánh-Tôn (vì anh là chánh hội làng Hữu-Ai, huyện Gia-Bình) lấy làm sốt ruột, liền đi ô-tô hàng đê sang Bắc, định xem công-việc ở hạt mình thu xếp ra sao. Ô-tô đến đầu cầu. Tên đội tây Xanh Đơ-ni ngăn lại để khám hành-khách trên xe. Anh không thể để cho chúng khám được, vì lúc nào anh cũng mang khí giới trong mình. Sấn súng sáu trong tay, anh liền bắn cho tên đội tây hai phát. *Thằng chò* ngã lăn ra! Anh bước lên cầu cầm cổ chạy! Bọn cảnh sát nô-hoán! Bọn người trong phố Ngọc Lâm xô nhau ra đuổi. Anh vừa chạy, vừa rắc bạc giấy ra đường cho chúng nhát dè chúng khởi chạy theo làm rắc rối! Rồi anh chạy xuống ven sông... Anh phải tỳ súng sáu vào mang tai, tên lái đò mới chịu chở. Qua sông, anh lại bị lũ thợ

làm ở lò bát Thanh sai đón bát. Bực mình, anh quay lại cầm súng bắn chết luôn ba đứa! Nhưng đạn hết, anh đành phải nộp mình cho quân Pháp, vì cơ ngu - si dè tiện của lũ nhà-quê!

CHƯƠNG VXXVI

PHÓ ĐỨC CHÍNH BỊ BẮT

Anh Phó-đức-Chính quê ở Đa - Ngưu. Tốt nghiệp ở Công-chính ra, anh được bổ sang Lào. Năm 1929, việc Đảng tiết-lộ, anh bị bắt ở Lào về. Anh kém anh Học bảy tuổi, năm ấy mới vừa đúng hai mươi. Coi là trẻ con, Bờ-rít tha cho miễn nghị. Được tha rồi, Anh trả hết cả những món kỹ - niệm của người vợ hơn thế là cô Thâm ở Thanh Hóa. Một lần sau, Anh lại bị bắt ở một cơ - quan với các đồng chí, nhưng rồi lại được tha. Anh đã nói dối là ở nhà quê về Hà-Nội cần thuốc, ngẫu - nhiên gặp bạn cũ mời vào chơi, chứ không có chuyện gì cả. Kỳ-thực thi từ khi ở Lào về, Anh làm việc Đảng rất hăng hái. Không mấy khi là Anh không ở bên cạnh anh Học hay anh Song Khê. Chúng ta đã rõ Anh với việc khởi-ngĩa Yên báy là thế nào. Cô - nhiên những người chỉ - huy trong lúc đánh là mấy anh cai Nguyễn Thanh Thuyết, Ngô-Hải-Hoàng. . . là mấy anh Đỗ - Thúy, Giác-

Liêu, Nguyễn Văn Khôi... thế nhưng tất cả những anh ấy đều thuộc dưới quyền anh tiết-chế.

Việc Yên-Báy thất bại rồi, cái hùng-tâm của anh vẫn chưa chịu chết! Anh cùng các đồng-chí ở Yên-báy thoát vòng vây ra được, lập tức lại đi liên-lạc các anh em, tìm tòi lấy thực-lực, định hạ thành Sơn-Tây. Thế nhưng «tình việc ở ngoài, thành việc ở Trời». Ngày 13, bao nhiêu bóm, dao dề ở Quảng-Húc đều bị quân địch khám, bắt đem đi. Rồi chiều ngày 15, anh cùng Cai-Tân, Nguyễn-văn-Khôi đương bàn việc ở nhà anh Quán-Thanh tại làng Nam-An, tổng Cẩm-Thượng thuộc huyện Tùng-Thiện, thì bị chúng hồ vây và bắt trời, rồi giải về Hà Nội...

Khi Tòa Án của quân địch đã khép Anh tử-bình rồi, tên chủ tịch Đê-Hình hỏi Anh có xin chống án không? Thì anh cười và đáp:

— Đời con người ta làm có một việc, hỏng cả một việc, sống nữa mà làm chi?

Tính ra Anh ở đời khoảng chừng hai mươi một năm thôi. Thế nhưng tôi tin rằng linh hồn Anh đã hòa hợp với Quốc hồn, mà cùng với non sông cùng thọ!

CHƯƠNG XXXVII

TÂM LÒNG TRÁCH NHIỆM

Anh Song-Khê tự tử rồi !

Anh Phó đức Chính bị bắt rồi !

Quân địch há lòng bắt bớ, giết đóc, tâu phá rồi !

Nhưng một ngày Nguyễn - Thái - Học còn được tự do, thì một ngày chúng còu bần lòng rợn trí !

Ngoài những hạng chó săn, gà mồi tung ra tứ phía, chúng in lơn bốn nghìn bức anh cho dán di khắp ngả ; treo cái giải thưởng năm nghìn đồng cho kẻ nào bắt hay giết được Học, và phái hai trăn lính khố xanh, lập thành một đạo quân lưu động, đề ngày đêm truy nã tìm tòi !

Một mặt thì các đồng-chí có trực tiếp dự vào các cuộc đánh phá, không mấy ai còn thoát thân !

Số bị bắt, ở Yên Bái, 51 người binh-sĩ, 62 người thuộc đội tiện y ; ở Phú-Thọ, hai trăm ; ở Hà-Nội, Anh Nho, anh Tôn, cùng 5 anh ném bom, tất cả đều thuộc về đoàn Âm Sát ; ở Bắc-Ninh, Hải-Dương, 56 người trong đạo quân đánh Phụ-Dực, Vĩnh Bảo ; ở Hải-Phòng, Kiến-An, cơ-mưu bại-lộ, cũng góp vào số danh dự ngót hai chục tên.

Mà còn nữa, còn nữa !... Vì tổng-cộng lại, vừa bị đày, vừa bị giết, vừa đảng-viêu, vừa đoàn-viên, tính đến cuối năm, có đến ngót ba nghìn !

Vi các lẽ khó khăn ấy, anh không dưng
ở đâu một chỗ đến luôn ba hôm. Tung
tích anh cần phải giữ sao cho thật nghiêm
khê. Lúc thì trên một thuyền xuôi ngược
mặt sông! Lúc thì trong một phòng tầng
trên sườn non Yên-Tử! Lúc thì sang Đông,
lại vãng trong hai hạt Chi-linh, Nam-sách. Lúc
thì về Bắc, lại quây trong hai huyện Lương
Tài, Tiên-Du.

Các anh em không đều đồng tình với
anh về việc khó khăn, vì họ cho là thời
cơ chưa đến, các anh em về phải chung
lập đó, hồi trước biệt lập khi ấy lại hòa
hảo với anh. Cái cơ là n. cho ý - kiên xung-
đột đã mấy rồi, còn có gì có thể chia rẽ
nhau được nữa. Cho nên đối với anh, chẳng
những các đồng chí hết đồng họ, mà khắp
cả mọi nơi, còn dựa nhau giữ tiền thế Anh
nữa. Trong số đó thì có ông Quách-Vy, gửi
đến năm trăm đồng.

Nói cho thực, thì trong Đảng Bồi ấy, phải
chủ chiến đã tan nát cả rồi. Còn phải
trung-lập thì cho rằng Anh nên ra ngoài
quốc, để tạm lánh sự rình mò của quân
địch. Cái tên anh đã vang khắp trong
ngài nước, anh ra ngoài có lợi cho việc
ngoại giao nhiều lắm. Một mặt thì Quốc-Dân
coi anh như là linh hồn của đảng. Anh ở
ngoài, có thể làm cái trụ cột chắc chắn để

anh em nương tựa mà theo đuổi công việc
cải tổ ở bên trong.

Cái ý ấy, anh Lê-Hữu-Cẩn, trưởng ban
Âm-sát sau khi anh Doãn bị bắt, thay mặt
anh em mà nói với anh, một hôm anh ở
Tàu-Du. Nhưng anh cười: « Không thể
được! Không thể được! »

Rồi anh Doãn - Kiêm - Diêm thay mặt các
nhà Cách-mạng già của ta ở Tàu, khi ấy cũng
lập thành một đảng ở hải-ngoại, mà cũng
lấy tên là Việt-Nam Quốc Dân đảng, từ
Quảng-châu về, ngỏ ý các cụ cho về mời
anh sang, nhưng anh cũng từ chối. Anh
Diêm về mời anh đến lượt ấy đã là hai
lượt. Lượt thứ ba thì bị bắt ở Lạng-sơn
và bị đẩy ra Côn-lôn.

Sao anh Học lại không chạy ra ngoài?
Anh cho rằng việc thất-bại vừa rồi là trách-
nhiệm tự anh. Tự anh mà bao nhiêu đồng-
chí bị giết, bị tù; bao nhiêu gia-đình tàn-
bát; bao nhiêu làng bị đốt phá, bị triệt hạ.
Anh cần phải ở lại trong nước, để cùng với
các anh em cải tổ lại Đảng giữa một cơn
khủng-hoảng, giữa một hồi khủng-bố. Anh
cần phải chịu hết mọi sự nguy-hiểm, khó-
khăn, không thể từ chối được.

Nói tóm lại, một là anh có thể phụng-sự
Đảng cho đến lúc thành công, để đến ơn
nước, để báo thù cho các đồng-chí. Hai là

anh phải phấn đấu đến chết, để lại lòng
tra-nhiệm trong của các anh em, ngoài của
cả Quốc-Dân. Chứ bỏ mọi người ở trong vòng
gian-nan, khổn khổ, rồi nhảy tót ra mà sống
cởi đời yên-bản chắc-chắn ở nước ngoài, dù
sao nữa « Học cũng không thể vãng lời
được ! » Thực ra thì chỉ một tay lãnh-tự mới
có thể bắt buộc mọi người hy-sinh che
mình nhiều quá như thế ! Nhưng Anh, Anh
không bao giờ dám coi mình là một tay
lãnh-tự cả. Anh không có óc lãnh-tự, anh
chỉ có tấm lòng trách-nhiệm mà thôi !

Thế rồi anh lại theo đuổi các công việc
ngày thường, tổ-chức lại, tuyên truyền thêm,
để có một ngày Đảng lại đủ thế-lực mà
mưu đồ việc lớn.

CHƯƠNG XXXVIII

ANH NGÔ-HẢI-HOÀNG

Anh Ngô-Hải-Hoàng, quê Nghệ-An, vào đảng
năm 1928, ở Chi bộ Tuyên-Quang. Từ khi
đổi sang Yên-bay, anh lại theo anh em ở
đấy mà làm việc, về hình anh được thay
anh Quân-Cầm chỉ huy anh em vũ-trang
trong việc đấu-dân Yên-Bay. Tôi thuật lại
đây lời đáp của anh với viên Cảnh-Sĩ Hội
đồng Đệ-nhiên Yên-Bay họp ngày 28 tháng
Ba.

Viên chánh Hội-dồng hỏi :

— Sao nh lại đánh Yên-Báy ?

Anh đáp :

— Không phải tôi đánh, mà là Trung-
Hưng đang-bộ hạ lệnh sai tôi đánh. Các ông
còn là gì kỷ-luật Đảng tôi : không phục-tòng
mệnh lệnh Đảng xừ-tử ! Đánh với các ông,
trua ra nữa, cũng d n xừ-tử là cùng !

Hỏi : anh thật là người vô-on ! Ông quan-
ba, Dưa-đanh là quan thầy rất tử-tế với anh,
vậy mà đêm ấy, anh bắn chết ông ta trước
nhất !

Đáp : ông Dưa-đanh tử-tế với tôi thật
nhưng đó là tình riêng. Còn tôi giết ông ta
là hôn phận đó, với Đảng, với Nước, Người
Việt Nam, chúng tôi, thì bao giờ cũng đại
ngĩa công lên trên tình riêng.

Hỏi : Anh thật là kẻng người tàn ác.
Một mình anh đêm ấy đã giết chết sáu
người Tây.

Đáp : Tôi làm gì giết được nhiều như thế !
Anh em tôi gết nữa chứ ! Thế nhưng cả
Đảng chúng tôi chủ là một người, anh em
tôi gết cũng tức là tôi gết. Tôi sẵn lòng
chịu hoàn toàn trách-nhiệm !

Vâng ! Anh đã được cái vinh dự thay Đảng
mà chịu hoàn toàn trách-nhiệm, về việc đánh
Yên-Báy cũng với 39 anh nữa, cũng bị chúng
xừ-ử.

Ấy là những người đã đem tính mạng
mà hy sinh cho Đảng đầu tiên.

CHƯƠNG XXXIX

ẤP CỎ - VỊT

Khi ấy, các nơi hương thôn đều phải lập
điểm canh gác, để kiểm - soát những
người lạ mặt qua lại trong làng.

Vậy, ấp Cỏ vịt, thuộc về Cờ-lê-bê, gần đến
Chi-Ngai, tỉnh Hải Dương, cũng phải lập điểm
canh. Và nhờ thế lực tên chủ Tây, bọn phủ
tuần ở đây lại được tên chủ đồn Chi-Ngai
phát cho hai khẩu súng và mấy chuc viên
dạn!

Hồi tám giờ rưỡi sáng ngày 20 tháng
Hai, nam tên phủ tuần đương ngồi chơi ở
điền. Chợt thấy một bọn sáu người, ăn
vật lở phũ phỡ, vai khoác tay thông đi tới.
Chúng liền ngăn lại hỏi rõ. Bốn người đứng
lại đưa thẻ cho chúng coi, còn hai người
thì nghiêm - nhiên đi thẳng. Chúng vừa hồ-
hoán vừa đuổi theo. Hai người cầm bom
ném lại. Quả bom thứ ba không nổ, nhưng
hai quả đầu tiên đã lộn đất trúng bằng cái
thông! Bọn tuần thấy thế nguy, giương
súng bắn. Hai người khách lạ trúng đạn,
ngã lảo ra mặt đất. Chúng xúm lại, kẻ dặt
bằng giáo, người đánh bằng gậy! Chấn tay
rồi chúng mới bắt trời. Trong khi ấy thì

bốn người kia đã vừa ném bom lại, vừa tìm lối đầu thoát! Những bom ấy, họ đã chứa trong tay thông mà họ khoác trên vai!

Hai người mà chúng bắt được, một người tức là anh Học, một người thì là anh sư Trạch, một nhà tu hành giỏi võ, thường đi theo hộ vệ cho anh. Anh Học bị chúng đánh gãy tay! Anh Sư Trạch thì bị chúng bẻ què chân! Hỏi biết lý lịch rồi, bọn khốn nạn mừng rơn! Tuy vậy, chúng còn nhân nghĩa vờ:

— Khờ quá! Sao ông không nói ngay? Nếu chúng tôi biết ông là Nguyễn-Thái-Học thì chúng tôi mặc ông đi tự nhiên! Bây giờ đã trót lỡ rồi, làm thế nào cho được?

Anh Học cười:

— Ô! Thôi cứ việc, khiêng ta nộp với Thầy mà tình thương!

Ở đời, những sự bất nhân con con, có khi làm lỡ việc lớn. Trong túi anh còn mang súng lục. Nếu anh bắn lữ tuấn ngay khi chúng nổi thê, và ném bom ngay bây giờ, thì chắc là đi thoát! Bởi lòng thương người của anh quá tr cần-thận, không muốn giết thêm mấy người đồng-bào vô tội, vì những đồng-bào vô tội của ta đã bị quân thù băm hại nhiều lắm, nếu anh chỉ muốn ném bom dọa cho chúng sợ! Có ngờ đâu thương người mà khiến đến thân!

Chúng vội vàng báo với thàng chủ Tây, khiêng bái anh lên đồn Chí Ngải. Chúng đã bỏ mỗi anh vào một cái thùng mà khiêng, có thàng chủ Tây cưỡi ngựa vác súng đi kèm! Suốt hôm ấy, hai anh bị giải từ Chí Ngải lên Hải Dương, từ Hải - Dương lên Hà - Nội ngay! Nực cười nhất là tên chủ Tây lại tự nhận lấy làm công minh, định tranh với lũ phu toàn năm ngàn đồng bạc thưởng! Nhưng viên đốc lý Hải - Phòng lại cố sức bênh bọn phu tuấn...

Anh bị giam ở Hà - Nội, đến ngày mồng 2 tháng Ba thì chúng cho tất cả gia - quyến vào thăm anh.

Bà Bà thấy anh, cố níu lại mà em lấy con. Anh xin được lấy tạ bà, vì anh đã « đặc trưng thất hiếu » . . .

CHƯƠNG XL

CƠ - QUAN HÀNG BỘT

Tôi muốn nhắc lại chuyện Cơ - quan Hàng - Bột ra đây là để đánh dấu cái tinh - thần cách mạng ở phụ - nữ nước nhà hồi ấy.

Đó là một cơ - quan của Ám - sát - đoàn, do anh Độ chủ - trương.

Anh Độ, một công nhân, đảng viên ở Hải - Phòng, sau sang làm thợ bèn L. o. Nghe tin Đảng sắp tổng - động binh, trong túi không

sẵn một đồng tiền, anh đã chừa một dây gạo
rang, rồi đi xuyên sơn, mà về Bắc. Anh đi
trong rừng, nhiều chỗ không có đường lối.
Anh cứ theo ánh mặt trời, bằng hướng thông
mà đi mãi. Mấy ngày sau gạo hết, anh tìm
ăn các trái cây, các thú cỏ trong rừng. Ăn
no bụng rồi lại đi. Đêm thì treo lên các
ngọn cây mà ngủ. Ngày đã mười bảy ngày
như thế, anh mới về đến Hoa-Bình!

Khi anh về đến Bắc, thì việc Yên-Báy đã
thất bại rồi! « Dấu đỏ, binh leo... Một số
đồng-chi tron đầu, và vô số hàng người tập-
tên công-danh, thì nhau mà giúp việc bọn
Mặt-Thảm! Bảo họ cho Đảng giữ vững tinh-
thần trông anh em, lúc bấy giờ, cần phải có
một Âm-sát đoàn thật mạnh! Anh liền tình
nguyện với anh em, cho súng vào Âm-sát
đoàn. Được anh Học và anh trưởng đoàn công
nhận rồi, anh liền từ-chức nên Cơ-quan
Hàng Bọt.

Chiều hôm mồng 2 tháng Ba, bọn Mặt-Thảm
đến vây cơ-quan. Trong cơ-quan lúc ấy có 5
người, 3 người con trai và 2 người con
gái. Thấy chúng ập vào, các đồng-chi ném
bom và bắn súng chống lại. Hai tên thám tử
Việt Nam bị chị Tâm bắn chết! Trong khi ấy,
chúng cũng rút súng bắn trả. Hai anh đồng-chi
đã bị giết. Còn thì bị bắt cả Bao nhiêu bom
dạn, súng, đạn còn lại, đều bị bắt theo.

Chị Tâm được chúng tôi ra đánh rất tàn
nhẫn. Chúng tôi trèo tường chị, rồi nằm
tắc mà quật: vào tường, nhả ra vật con
chuột! Chán rồi, chúng xiết tay chị lại,
và cầm xuống buồng giam. Đêm ấy chị đã
suốt cái giải yếm cho tác-hoại mà về dưới
mà-dài! Lúc chúng rút cái giải yếm ở mồm
chị ra, thấy đọng đầy những máu! Năm ấy
chị 18 tuổi, quán ở Đư-Hàng, cạnh Hải-
Phong. Tên ở nhà trường của chị là Lân.
Vốn là con một nhà Cách-mạng bị giết về
tay quân thù, vào Đảng, chị mong đạt cả
hai mục đích: trả thù nhà, đền nợ Nước.

Người đồng-bạn của chị là Nguyễn-Thị-
Mân, 16 tuổi, quán làng Hạ-Câu, huyện An-
Hảo, tỉnh Kiến An. Cũng như chị Tâm, trước
mới vào đoàn Học-sinh, sau mới dời sang
đoàn Âm Sát. Chị đã trả lời bọn Mạt thán
rất cứng cáp:

Hỏi: «Mày vào Đảng để làm gì?»

Đáp: «Để đánh đổ chính phủ Pháp, lấy
lại quyền Độc-lập cho Tổ-quốc!»

Hỏi: «Mày đã làm việc gì trong Đảng?»

Đáp: «Hồi trước thì may cờ, khâu binh
phục cho các đồng chí. Bây giờ thì tập bắn
súng, học chế bom, để giết quân phản
Đảng mà cứu lấy đồng bào!»

Hỏi: «À, rồi mày vào? Chi bộ mày có
những ai?»

Đáp : « Chị Tâm rủ tao vào. Chi bộ tao có bốn người thì chúng mày giải chết ba rồi đấy ! »

Hỏi xong chị Vân rồi, nó hỏi đến anh Độ. Tha hồ đánh, anh không nói nửa lời ! Vì thế, chúng không biết tên anh là gì ! Dem anh ra đối chất với tất cả các chính-trị phạm, nhưng không ai chịu nhận anh. Bất-dắc-dĩ chúng hỏi bọn tù thường. Một tên kẻ cắp nói rằng : « Khi xưa anh này ở Hấp-phi-ông, vẫn thấy gọi là anh Độ ! » Thế rồi chúng biên tên anh là Độ ! Kỳ-tực thì tên thật của anh không phải là Độ... (Anh Trịnh-văn-Yên ! Anh hãy bảo tôi biết tên thật của anh Độ, để lần tái bản cuối này, tôi sẽ thêm vào !) Anh Độ sau bị chúng xử khổ sai chung thân. Ở trong ngục, anh còn tỏ cho mọi người biết cái can đảm lạ thường trong việc nhịn ăn ! Có lần anh nhịn đến 22 ngày, người chỉ còn da bọc xương ! Các đồng-chí vẫn lấy mãi, anh mới lại ăn. Mà quái lạ ! Khi anh ăn đã lại người rồi, thì nước da đổi hẳn, trông hồng-hào và mịn màng như da đứa trẻ con mú sữa ! Nhưng mỗi tối ở Côn-lôn về, thì anh dương mắc « bệnh rò », tức là triệu chứng của bệnh lao xương. Thường anh, các đồng-chí vẫn thường gửi tiền, gửi thuốc cho anh. Nhưng

vài năm nay không được tin tức gì, có lẽ anh đã thành người thiên cổ!

Chị Vân, vì có nhỏ tuổi, được chúng xử 10 năm trừng giới.

Hai người bị bắn chết, đến nay vẫn giữ được là hai người liệt-sĩ vô danh!

Theo lệ thường, sau khi khám bắt, chúng còn cho kẻ canh nhà để rình bắt thêm người. Cũng vì thế, sớm hôm sau chúng bắt thêm được một bà già, tay cặp cặp, đẩy xe xuống trước cơ-quan. Trong cặp có ba khẩu súng lục và hơn tám trăm đồng, hai món quà của bà già đem tặng cho đoàn Âm-sát! Bà già ấy tức là bà chánh Toại. Một bà mà sau đó ở tù, bọn tù dân bà đều gọi là Mẹ! Một bà mà thân-thể đã làm vẻ vang cho phụ-nữ tỉnh Bắc. Bà đã làm giàu bằng nghề buôn súng đạn! Bà từ khi có Đảng, bà đã dùng số nghề buôn cùng cái gia tài của bà mà giúp một cách đắc-lực, một cách tận tâm, cho các anh em trong Âm-sát đoàn.

CHƯƠNG XLI

BẢNG DANH DỰ

Hội đồng Đề-Hình của quân-địch họp ở Yên-Báy ký thế nhất vào ngày 28 tháng Ba. Chúng họp 10 người khổ sai có hạn, 34

người khổ sai chúng thân; 50 người búi dây;
và 40 người tử hình!

Khi bắt đầu việc biện-hộ, anh Học đứng
lên, đòi nhận hết trách-nhiệm, và toàn thân
trần về các lý do chính-trị của việc khởi-
ngiã. Nhưng tên chủ-tych ngăn lại. Anh
cười nhạt:

— Nếu vậy thì cái Tòa-án này là chỗ đem
công-quyền mà đè-nén công-lý! Đã thế, ta
còn nói làm chi nữa! Không để cho ta cãi
được! Nhưng ta cũng không ưng cho trạng-
sư nào cãi hộ ta đâu!

Lúc hỏi chị Bắc, chị chỉ thét:

— Chúng mày về nước Pháp mà kéo để
tượng Gian-Đặc (Jeanne d'Arc) đi thôi!...

Và anh Ngô-Hải-Hoàng đối đáp như một
chương trên dã-thuật.

Có nhiều đồng chí không thêm cãi không
thêm trả lời. Và giữa các ghế bị cáo, tiếng
cười, tiếng nói lao-xae, không còn có vẻ
tôn-nghiêm của pháp-viện! Anh em, chị em
đã trêu cho bọn Hội-dồng mất cả can đảm:
chúng trở nên gấu kính, hung-hăng, coi rất
là dễ-tiện! Kê dưới đây họ, lên các bàn để
được quân thù khoác lên đầu vòng hào-quang
biếp li-t, rực rỡ nghìn thu:

Các anh: Nguyễn-Thái-Học, Phó-dức-Chính,
Bùi tư Toàn, Nguyễn-Hát-Thần (?),
Bùi-văn-Chuân, Vũ-Thích, Nguyễn-

Ân, Lê-văn-Tư, Nguyễn đình Hiến,
 Nguyễn-ngọc Tập, Nguyễn-Tư-Giật,
 Nguyễn-văn-Lin, Hà-văn-Laô, Đào-
 văn-Nhật, Đặng-Hữu-Hiến, Nguyễn-
 Văn-Ty, Nguyễn-văn-Ông, Lê-văn-
 Tư, Bùi-văn-Du, Bùi-văn-Tuyết,
 Cao-văn-Chinh, Mai-việt-Chính,
 Hoàng-văn-Vọng, Ngô-văn-Duy,
 Nguyễn-văn-Khoi (Thanh-giang), Hà-Cập,
 Nguyễn-văn-Tĩnh, Nguyễn-văn-Tiền,
 Đỗ-văn-Tư, Nguyễn-văn-Kiến, Lê-
 Văn-Hay, Nguyễn-văn-Toàn,
 Nguyễn-đức-Bảo, Nguyễn-văn-Cha,
 Nguyễn-Thuận-Thông, Nguyễn-như-
 Luân (Ngọc-Tiểu) Vũ-xuân-Kiểm,
 Hoàng-Tông-Tiểu,
 Bùi-xuân-Mai, Ngô-Tranh-Tuyết,
 Ngô-Hải-Hoàng, Nguyễn-văn-Thích,
 Nguyễn-đức-Liên.

CHƯƠNG XLII

CON SỐ MƯỜI BA

Đây là một số bị bắt buộc các đồng chí
 của Đảng ở nước ta còn nhiều. Trước
 đây Yên Bái, kể cả đảng viên đơn vị,
 nguyên ở Bắc kỳ đến 7 vạn người. Sau khi
 Yên Bái bị bắt về đến hơn 3 nghìn. Con
 số 3 nghìn dân số, song mới chỉ là gần một
 phần nhỏ của số dân trước đây.

phần 20 của tổng số. Dĩ nhiên trong đó có
nhiều kẻ a-dua, một lần thất bại thì kinh
bãi năm yên, hay chạy theo Đảng khác. Thế
nhưng đó chính là một dịp tốt để lựa lọc
đồng chí. Những anh em trong Đảng sau
cuộc cải tổ hồi ấy, lại có vẻ hăng hái
và bền bỉ hơn xưa. Chứng cứ là sau
khi anh Học bị bắt, Âm - sát - đoàn vẫn
hoạt động như thường. Và công việc lại ghé
góm, tung tích lại bí mật có phần hơn trước
nữa. Hồi hôm lại, việc anh Học bị bắt đối
với Đảng tuy là một vết thương, song không
phải vết thương trí - mạng! Bên mặt - thám
Pháp cũng biết rõ anh Học chỉ là một
người trong Trung Ương đảng-bộ mới. Chúng
muốn dò Anh để bắt những người trong đó,
như thủ-đoạn một tên lính Lê-đương. Tên lính
này, vào coi ngục, tìm cách vi vu truyện với
Anh. Lại tự xưng mình là người đảng Cộng-
sản Ăng-lê, đối với Anh, bản rất đem lòng
ái-ngại. Hồi ngày một, ngày hai, bản ga đưa
thư giúp cho các đồng-chí bên ngoài. Rank-
mãn, Anh thử viết thư gửi cho một vài kẻ
đảng viên cũ, khi bị bắt đã nộp anh em để
gỡ tội xem sao! Tại chỉ mấy hôm sau,
những kẻ đó đã bị bắt đem về Hỏa - Lò!
Anh vội đem việc đó mà trách nó, rồi nhờ
nó gửi hộ một bài Anh viết, đề đăng sang
một tờ báo Ăng-lê nào đó xuất bản ở Nhật hay
ở Tân. Bài báo ấy, chẳng hiểu tại sao, lại đăng

trên một vài tờ báo xuất bản ở bên Pháp hồi ấy. Anh lại xin giấy bút để viết cho viên Toàn-quyền Đông-Dương và các nghị-viên trong Hạ-ngul-viện bên Pháp. Hai bức thư ấy, báo Pháp cũng có đăng. Đến bức thư Anh gửi cho viên hội-trưởng hội « Nhân Quyền », nghe nói rằng có, song tôi tìm mãi chưa thấy đâu có. (Những tài liệu ấy sẽ chép trong phần phụ lục). Hỏa-lò bầy giờ vừa Quốc-Dân, vừa Cộng-sản, sẽ người chặt lên! Đề huấn luyện và làm khuấy cho anh em, sao bạn có xuất bản (1) một tờ báo viết tay, gọi là « Tự nhân báo ». Tôi chưa tìm được một bài nào của Anh viết trong tờ báo quý - hóa ấy!

Anh bị giam hơn ba tháng trời. Chiều ngày 16 tháng 6, anh và các đồng-chí trong số án chém, tất cả 13 người bị giải đi Yên-báy. Từ trong buồng giam kín bưng ra qua trại giam ngoài, anh chào anh em nghỉ lại.

Anh vừa đi vừa nói:

— Chúng tôi chắc đi chết đây! Các anh sống lại cứ công nào việc ấy nhé! Cờ độc-lập phải nhuộm bằng máu! Hoa tự-do phải tưới bằng máu! Tổ-quốc còn cần đến sự hy-sinh của dân con nhiều nữa! Nhiều nữa! Rồi thế nào cách mạng cũng có ngày thành công!

Anh em chào tiễn các anh. Và buổi sáng
Lôm sau, suốt cả Hỏa - lò, thường phạm
oùng như quốc sự phạm, đều bỏ cơm không
ăn, đồ tồ tình liên-lạc. Kỳ thực thì bắt đầu
từ 5 giờ rưỡi sáng hôm ấy, 17 tháng sáu,
các anh đã lần lượt bước lên đài vinh - dự.

Đó là một khoảng đất ở gần trại khá
rảnh, cheng quanh có lính ta, lính lê dương
vác súng đứng vòng tròn. Các anh, từng
người một, do lính lê dương dẫn, từ trong
ngục-thất Yên-báy bước ra. Trước khi ra,
chúng đưa rượu cho anh uống. Nhưng anh
từ chối, chỉ dôi hút đi n thuốc láo. Người
chết trước nhất là Nguyễn - như - Liêm,
đơn số, xếp thứ mười một là Nguyễn-vân-
Chuân, chỉ hô được hai tiếng « Việt Nam... »
thì tên lính Lê - dương đứng cạnh đã bị
mồm không hô ra tiếng nữa ! Anh Phó-dưc-
Chỉnh thứ mười hai, dò dặt anh nằm giữa
đồ xem lối may thêm hô xuống như thế
nào ! Anh hô được đủ bốn tiếng « Việt-
Nam vạn tuế ! » Anh Học lên cuối cùng,
tỏ ra vẻ cực kỳ bình thản : anh mỉm cười
cười, đưa mắt nhìn công chúng, nhìn quân
lính, nhìn máy chém, rồi cất giọng đĩnh
dạc, trầm hùng mà hô thật lớn bốn tiếng
« Việt Nam Vạn tuế ! ». Nhưng không biết
trong khi nhìn quanh ấy, tia mắt anh có
gặp tia mắt một người. ? Không ?

CHƯƠNG XLHI

CHỊ GIANG

Một người ấy, tôi muốn nói là chị Giang, một đảng-viên mà quân Pháp cho là còn có công tuyên truyền cho Đảng hơn là anh Học.

Anh Học, lúc trẻ con, ông, bà có cưới cho một chị vợ là Nguyễn-thị-Cửu Năm 1927, khi sắp lập Đảng, anh có ~~nh~~ với tôi là đã ly hôn với vợ. Bảy gia, nhiều người như thế lắm: anh Nho, anh Chính, đều từ hôn bảy cho vợ về cả. Các anh không muốn đem cuộc đời sống gió ~~ch~~ mình mà làm phiền lụy đến một người đàn bà.

Ấy vậy mà có một ngày Anh tuyên bố với các bạn là Anh xin phép để được kết hôn cùng cô Giang.

Cô Giang, người ở tỉnh Bắc-Giang, nên cả ba chị em cô, có ba tên là Bắc, Giang, Tĩnh. Cô Tĩnh khi ấy còn nhỏ. Còn hai chị thì đều vào đảng cách mạng của anh Song-Khê, Việt Nam Quốc Dân-Đảng nguyên không thu nạp bà làm đảng-viên. Các chị em đồng-chí chỉ tổ chức vào phụ nữ đoàn. Vậy mà riêng tỉnh-bộ Bắc-giang có mấy nữ đảng-viên.

Là vì đó nguyên là đảng của anh Song-Khê. Sau khi đảng ấy hợp một với V. N. Q.

D. Đ. rồi, dành lẽ cũ để cho như cũ vậy... Đó là một điều lệ ngoại, dành riêng cho mấy chị ở Bắc-Giang. Song chị Giang thực đã xứng đáng với cái đặc điểm ấy. Làm giao thông, làm tuyên truyền, chị tỏ ra một người đồng chí có tài, và đặc-lực. Nuông quý hơn hết là sự tận trung với Đảng: trừ việc Đảng, chị không còn thì giờ để làm cái gì cho đời sống riêng mình. Sau hội 1929, chị làm việc giao-thông cho Tổng-bộ với các nơi, luôn luôn phải gặp gỡ và cùng đi với anh Học.

« La chi thanh, khi lẽ hằng

Một giây, một bước ai giăng cho ra »

Sự thương yêu nhau của một đời đồng chí tài sắc ngang nhau, trạc tuổi gần nhau đâu phải là chuyện khiến chúng ta khó hiểu. Bởi, một buổi sớm tốt lành kia, nhân đã gần đến Hùng-Vương, hai người đã đem nhau vào đền mà thề-nguyện. Trong buổi định tình ấy, chị cố xin Anh giao cho một khẩu súng sấu, và hứa « nếu Học chẳng may chết vì Nước, thì Giang cũng xin lấy khi giới này, mà chết theo chồng! »

Từ khi anh Học bị bắt, nhớ đến lời thề sơn hải, tinh-thần chị gặp một khủng hoảng to! Põng rưng cười, bồng rưng khóc, chị trở nên gần như kẻ mất trí khôn! Và anh, em phải tốn rất nhiều công bảo vệ cho chị, để chị có thể ở yên Hà Nội mà gián tiếp tham

con anh Học. Chiều hôm ấy nghe tin anh Học bị giải lên Yên Bái, chị cũng đáp xe lửa đi theo hủ! Với một sức tự trị phi thường, chị đã oem tự cười mà đáp lại nụ cười của anh Học khi sắp bước lên máy chằm. Nấp trong đám người đứng xem, chị đã không lộ máy máy nỗi đau xót cho người ngoài biết. Xem chằm xong, chị quay về nhà trọ mà viết hai bức thư tuyệt mạng. Hai bức thư ấy, viết trên ba trang giấy khổ hẹp, bằng nét bút chì xanh. Rồi ra chợ, chị mua mấy vuông vải trắng, làm khăn để tang chồng. Buổi chiều, chị đi xe lửa sang Vinh Yên. Và sớm hôm sau, chị về địa hạt Đông Vẽ, cạnh làng Thổ Tang, vào thăm lại cái quán giữa đồng mà đôi vợ chồng son đã có tình cùng ngồi trò chuyện. Nghĩ đến chồng, nghĩ đến Dạng, nghĩ đến Nước, cái thiên tính quên sống với cái ý định phải chết đã giao tranh kịch liệt! Sự giao tranh ấy đã làm cho chị bơ phờ mỗi một. Cái quyết tâm đến với cái mỗi một ấy, bước ra ngoài quán, chị sẵn sàng tự bắn vào thái dương bên phải một phát, rồi ngã vật xuống, súng quang ra một bên.

Khi ấy chị đã có mang mấy tháng. Viện Tri-phủ Vinh Tường trình tỉnh khám qua rồi, báo về Hà-Nội cho Mật-thám đem thầy thuốc lên khám lại. Do cái tên ký Nguyễn-Thái-

Học p^hu nh^à », chúng biết là chi. Và bởi
biết là chi, nên chúng tìm cách trả thù ở
cái xác chết. Sau khi lột áo quần ra khám
rồi, chúng không hề mặc trả lại. Và còn để
th^à nh^à b^ộ c^h ở dưới ánh nắng, dưới nước
mưa, dưới sự bâu hút của ruồi, nhặng, đến
h^ài ba hôm, rồi mới cho mai táng!

Ấy là cái vận mệnh, cái nhân đạo của
phương mũi lỗ, tộc quân!

Hai bức thư của chi như sau đây:

Bức thư thứ nhất

Ngày 17 tháng 6 năm 1930,

Thưa Thầy, Mẹ,

Con chết là vì hoàn cảnh đã bố buộc

con, không báo oán, và thù cho nhà, trả

được nh^à cho nước! Sau khi đã đem

tâm lòng trình bạch dâng cho ông con ở

đ^àn Hùng, giờ con tìm về chỗ quê nhà, đất

tổ, mượn phát súng này mà kết liễu đời con!

Đ^àn con dân thất triệu kính lạy!

Bức thư thứ hai

Anh đã là người yêu nước!

Không làm tròn được nghĩa vụ cứu

nước, Anh giữ lấy tâm linh hồn cao cả

để về mà chiêu binh, rèn lính ở dưới

suối vàng!

Phải chịu đựng nhục nhã, mới có ngày

được về vàng! Các bạn đồng - chí

« phải sống lại sau Anh, để đánh đuổi quân
thù, mà cứu lấy đồng bào đau khổ!

« Thờ :

« Thiên không giúp ích cho đời!

« Thù không trả đũa cho người tình,
chung!

« Dầu rằng dương đồ trẻ trung,

« Quyết vì dân chúng thể lòng hy sinh.

« Lòng dương tiến bộ mong mệnh,

« Eo le hoãn cảnh buộc mình biết sao!

« Bảy giờ hết kiếp thơ dao,

« Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây!

« Dầu rằng chút phận thơ ngây,

« Số đông-chí đã có ngày ghi tên!

« Chết đi dạ những buồn phiền!

« Nhưng mà hơn cảnh chuân-chiên buộc
mình!

« Quốc-kỳ phất phới trên thành,

« Tử thân không được chết vinh dưới
cờ!

« Cự: lòng nhớ bước sa cơ!

« Chết sâu, chết thắm, có thừa xói xa!

« Thế ru? Đời thế ru mà?

« Đời mà ai biết? Người mà ai hay?

Độc bức thư thứ hai, đã rõ tâm trạng
chị Giang khi ấy như thế nào? Chết theo
nước? Chết theo chồng?

Ồ trong cái tri-ghĩ mê man vì đau đớn
bảy giờ, các sự vật có lẽ đều biến nuyễn,

mê ly, không còn có giới hạn rõ-ràng nữa.
Dù vậy, cho đến phút cuối cùng, lòng chị
vẫn không nhãng quên cái bổn-phận làm dân
đối với đồng-bà), làm con đối với cha, mẹ!
Và vẫn kỳ-vọng ở các đồng chí chết sau vì
chị mà trả bộ thù nhà, rửa xong nhục
sước! Tấm lòng trách nhiệm ấy là một
cái đặc-sắc chung của người phương Đông
chúng ta, bất cứ ở địa vị nào. Cho được
kết-thúc, tôi xin mượn câu thơ của cụ
Nguyễn-Phan-Lãng:

« Đồng bào! Đồng bào! Ta nghĩ sao? »

PHỤ LỤC

THƯ CỦA NGUYỄN - THÁI - HỌC VIẾT CHO HẠ NGHỊ VIỆN PHÁP

« Các ông Nghị-viên !

« Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn - Thái - Học, người Việt-Nam, 26 tuổi chủ - tịch và sáng - lập viên của Việt Nam Quốc Dân đảng, hiện bị bắt và giam ở ngục Yên-Báy Bắc-kỳ, Đông - dương, trân trọng bày tỏ như sau này :

« Theo công - lý, ai cũng có quyền bênh vực tổ quốc mình khi bị các nước khác xâm - lược, và theo nhân đạo, ai cũng có nghĩa vụ phải cứu vãn đồng bào ở trong vòng nguy hiểm, khó khăn. Như tôi, tôi thấy rằng, Tổ quốc tôi bị người Pháp các ông chiếm lĩnh hơn sáu mươi năm nay ; tôi thấy rằng, dưới ách chuyên chế của các ông, đồng bào tôi khổn khổ vô cùng, và dân tộc tôi

dân dân sẽ tiêu diệt hoàn toàn, theo luật tự-nhiên đạo trời. Bởi vậy, quyền lợi và nghĩa vụ đã thúc dục tôi phải tìm hết cách để bênh vực Tổ - quốc tôi đang bị người chiếm lĩnh, và dân - tộc tôi đang ở cảnh gian nguy. Trước hết, tôi đi lại cùng với các người Pháp ở Đông - Dương, mà làm việc cho Đông-bào, Tổ quốc và Dân-tộc tôi, nhất là việc mở mang trí thức cùng kinh tế. Về phương diện kinh-tế, năm 1925, tôi đã gửi cho viện Toàn - quyền Va - ren một bức thư, gồm có những nguyện vọng, xin bênh vực và che chở cho nền công, thương bản xứ, và nhất là lập một trường Cao-dẳng Công-nghệ ở Bắc kỳ. Năm 1926, tôi lại gửi một bức thư nữa cho viện Toàn-quyền Đông-Dương, trong đó có một dự án giúp cho dân nghèo có thể dễ sống. Năm 1927, tôi lại gửi cho Thống-sứ Bắc-ky một bức thư, xin ra một tạp Tuân-bào, mục đích là bênh vực và khuyến khích cho nền công, thương bản xứ. Về phương-diện trí-thức, năm 1925, tôi gửi thư cho Toàn-quyền Đông Dương, yêu cầu:

1) Quyền tự do mở các trường dạy không lấy tiền cho dân hạ cấp đến học, nhất là cho thợ thuyền và nông dân!

2) Quyền tự do mở các bình dân thư xã ở các làng cũng ở các tỉnh công-nghệ.

đánh bại quân đội của Pháp và
thực hiện lời hứa của tôi như
chẳng thấy trái tim; dù sao của tôi chẳng
thấy lực bên; các lời yêu cầu của tôi
chẳng thấy ứng chuẩn, mà đến các bài tôi
viết lên báo cũng bị kiểm duyệt xã hội
Cứ những chuyện cứ tuyệt đối, tôi thấy rõ
ràng rằng: người Pháp không hề có bụng
lòng với người Việt và tôi chẳng giúp ích
gì được tổ quốc tôi, đồng bào tôi, dân tộc tôi
cả, trừ phi là đuổi người Pháp ra khỏi đất
nước tôi! Bởi vậy, năm 1927, tôi bắt đầu
tổ chức một đảng cách-mạng, lấy tên là
Việt Nam Quốc dân đảng, mục đích là đánh
đuổi người Pháp ra khỏi nước tôi và lập
nên chính phủ Cộng hòa Việt Nam, gồm những
người Việt lòng tha thiết đến hạnh phúc
của quần chúng.

Đảng tôi tổ chức bí mật, và đến tháng 2
năm 1929 thì bị bọn Mật-thám khám phá.
Trong các đảng viên đảng tôi, bị bắt một số
khá lớn, và bị xử cầm cố từ 2 năm đến 20
năm, tất cả 52 người. Bị bắt nhiều, bị xử cực
mặc dầu, Đảng tôi đâu có chịu hoàn toàn
tiêu diệt. Dưới quyền lời chỉ huy, Đảng vẫn hoạt
động và đi tới mục đích. Ở Bắc-kỳ nổi lên
một phong trào Cách-mạng; nhất là ở Yên-
Báy, đã giết chết được mấy sĩ-quan. Tổ-
chức và cầm đầu cho phong trào đó, người
ta buộc cho Đảng tôi; lấy cớ rằng chính tôi

là chủ-tịch của Đảng đã hạ lệnh đánh. Kỳ thực thì tôi chưa hề hạ lệnh ấy, và đã đem những chứng cứ đích xác, để chứng rõ ràng không, với Hội-dồng Đê-hình Yên-Báy. Vậy mà, một số đông đảng viên, hoàn

toàn không biết gì đến những việc bị bắt và bị buộc là có tham dự vào công việc. Chính phủ Đông Pháp đã đốt, phá nhà họ! Chính-phủ Đông-Pháp đã cho lính đến đóng, rồi tịch thu gạo thóc của họ mà chia phần với nhau! Chẳng những đảng viên đảng tôi, phải cam chịu nỗi bất bình, — mà gọi là tàn bạo tưởng đúng hơn! — mà còn phần đông đồng bào tôi, hiền lành làm lụng ở nhà quê, để sống cái đời ngựa, trâu, cũng chịu hại lây nữa! Hiện nay trong các miền Kiến-an, Hải-Phòng, Bắc-Ninh, Sơn-Tây, Phú-Thọ, Yên-Báy, có hàng vạn người đàn ông, đàn bà, ông già, con trẻ, vô tội mà bị giết! Hoặc bởi Chính-phủ dội bom xuống! Hoặc bởi chết đói, chết khát, vì chính-phủ Đông-Pháp đã đốt mất nhà! Vậy tôi trân trọng lấy nước mắt, nhờ các ông làm cho tỏ rõ nỗi bất-bình ấy, là cái nó làm cho dân-tộc tôi sẽ hoàn toàn tiêu-diệt! là cái nó làm cho mất hết danh dự nước Pháp! là cái nó làm cho giảm cả giá trị của loài người!

« Sau nữa, tôi trân trọng bảo cho các ông biết: tôi xin chịu trách nhiệm về tất cả mọi việc chính biến phát sinh trong nước

tôi và chỉ huy bởi Đảng tôi, từ năm 1927 đến giờ ! Vậy chỉ cần giết một mình tôi là đủ mà đừng làm tội những người khác hiện nay đang bị giam ở các cửa ngục. Vì chỉ có mình tôi là thủ phạm thôi, còn những người khác đều vô tội cả ! Họ vô-tội, vì trong số đó thì một phần là những đảng-viên, nhưng sở-dĩ vào đảng là vì họ nghe lời tôi khuyến-khích cho họ biết : thế nào là nghĩa vụ một người dân đối với Nước ; thế nào là những nỗi khổ nhục của một tên vong quốc nô ! còn ngoài ra thì là những người không phải đảng viên, nhưng bị kẻ thù hay bọn mật thám đặt điều vu cáo, hay lại vu cáo bởi những bạn hữu không chịu nổi những cách tra tấn tàn nhẫn của Công-An cục (sở mật thám), và khai bừa ra cho đỡ phải đòn ! Tôi nhắc lại một lần nữa để các ông biết rằng chỉ cần phải giết một mình tôi, hay còn chưa đủ hả thì chu đi cả nhà tôi, nhưng xin các ông tha cho những người vô tội như trên đã nói.

« Sau cùng, tôi kết luận bức thư này mà nói cho các ông biết rằng : Nếu người Pháp muốn ở yên Đông-Dương, mà không phải khốn đốn vì phong trào cách mạng thì : phải thay đổi cái chương trình chính-trị hung tàn và vô đạo hiện hành ở Đông-dương ; phải cư xử cho ra vẻ những người bạn của giống Việt-Nam, chứ đừng có lên

họ là những ông chủ, bạo ngược và áp-
chế; phải dễ lòng giúp đỡ cho những nỗi
đau khổ và tật tha về vật chất của người
Việt-Nam; chứ đừng giữ cái khắt khe, thêm dờn
nữa!

« Các ông Nghị! »
« Hãy nhận lấy tấm lòng tôi trân trọng cảm
ơn! »

Thư gửi cho viên Toàn Quyền
Đông-Dương

Yên-báy, ngày 10 tháng 3 năm 1930

Gửi ông Toàn-Quyền Đông-Dương ở Hà-Nội
Ông Toàn-Quyền:

Tôi Nguyễn - Thái Học ký tên dưới đây,
chủ tịch đảng cách mạng Việt-Nam Quốc-Dân
Đảng, hiện bị giam ở ngục Yên báy, trân
trọng nói ông rõ rằng:

« Hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, tôi thực
cố tr ch nhiệm về tất cả các mọi việc
chính biến phát sinh ở trong nước, do
Đảng tôi chỉ duy từ năm 1927 tới nay, vì
tôi là chủ-tịch của Đảng, và là người sáng
lập nữa. Vậy xin ông giết một mình tôi,
chứ đừng giết các người đảng viên hay cũng
gọi là đảng viên, hiện bị giam ở các ngục,
bởi vì người ta vô tội! Người ta vô tội
vì trong số đó thì một phần là các đảng
viên, nhưng họ vào đảng là vì tôi khuyến-

khích họ, cho họ biết thế nào là nghĩa-vũ
một người dân đối với quốc gia, thế nào
là những nỗi khổ nhục của một tên dân
mất nước; bên ngoài ra thì là những người
bị vu cáo bởi bọn thực-bản, bởi lũ mặt
tham, bởi những ban bè bạn mình cho
chính-phủ Đông-dương. Tôi nhắc lại một lần
nữa đề ông biết rằng chỉ cần giết một
mình tôi, vì tôi nói chính lý, thủ phạm.
Mà nếu còn chưa đủ há, thì xin chu-di cả
nhà tôi, nhưng tôi đem nước mắt mà xin
ông tha cho những người khác! Sau nữa
tôi mong ông nghĩ đến danh dự nước
Pháp, đến công lý, đến nhân đạo, mà thôi
đừng ra lệnh ném bom hay đốt-phá những
làng vô tội như ông vừa mới làm! Đó là
một lệnh giết người, những đồng bào của
tôi sẽ vì thế mà chết đói, chết rét lấy
vạn mà kể!

Sau cùng kết luận bức thư, tôi nói cho
ông biết rằng: nếu người Pháp muốn ở
yên Đông-dương mà không phải khốn đốn
vì phong trào các-mạng thì:

1) Phải thay đổi cái chương trình chính
trị hàng - tàn và vô-đạo hiện - hành ở Đông
Dương,

2) Phải cư-xử cho ra vẻ người bạn dân Việt
Nam, chứ đừng có lên bộ ông chủ, bạo
ngược và áp-chế;

3) Phải đề lòng giúp đỡ những nỗi đau khổ về tinh thần, về vật-chất của người Việt Nam, bằng cách trả lại các nhân quyền, như tự do du lịch, tự do học hành, tự do hội-hợp, tự do ngôn luận, đừng có đóng tay chân tham quan, ở lại, và những phong tục hủ bại ở các hương - thôn; mở mang nền công thương bản xứ, cho nhân dân được học tập những môn cần thiết.

Ông Toàn quyền, bầy nhận lấy tấm lòng tôi tôn kính và cảm kích, với sự nhiệt liệt tạ ơn.

Kẻ thù của ông :

Nhà Cách-mạng Nguyễn-Thái-Học.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ? ? CỦA ĐẢNG

(Anh viết gửi ra, sau khi bị bắt, có ý muốn yêu cầu các anh em sửa thêm vào chương trình cũ)

THỜI KỲ THỨ NHẤT

Phôi - thai (bí mật)

1) Mở mang trí thức Cách-mạng,

a) Huấn luyện phổ thông,

b) Huấn luyện khoa học,

(Dùng sách, báo, hay giảng diễn)

2) Mở mang tinh thần cách mạng,

a) Huấn luyện chính trị,

b) Tinh hình thế giới,

c) Luật Thiên-diện,

d) Tinh thần hy sinh.

THUẬT
1) HUI KY THỨ HAI

Dự - bị (bí mật)

1) Tổ chức Đảng Cách mạng,

a) Tuyên truyền (sách báo chính trị; trò chuyện chính trị; diễn giảng chính trị)

b) Lựa chọn đồng chí (phải có đức tính tốt; phải có tinh thần hy sinh)

c) Thu nạp đảng viên (Phát thệ; quy tắc, nghĩa vụ)

d) Dự bị chiến sĩ (huấn luyện riêng)

2) Dự bị tranh đấu.

a) Dự bị các nhân viên chỉ huy ở ngoài hay ở trong nhà binh (các nhân viên hành chính; các quân quan; các nhà ngoại giao; các nhân tài chuyên môn về các khoa học)

b) Dự bị chiến cụ (Hoặc mua, hoặc chế tạo)

c) Ngoại giao (câu viện với các lân quốc)

d) Tổ chức quân đội (ở trong quân giới; hay ở ngoài quân giới)

e) Địa phương lực tiến công.

THỜI KỶ THỨ BA

Hành động (công khai)

- 1) Tổng tấn công (đánh các trại lính; bãi khóa ở các trường; đình công ở các công sở, các xưởng thợ, vân vân)
- 2) Quân - chính (cho đến khi lấy được toàn quốc)
- 3) Huấn chính (Đi đảng trị quốc trong nam năm)
- 4) Hiến chính.
 - a) Chính-phủ công hòa;
 - b) Trục-tiến đầu phiếu;
 - c) Dân quyền.

(gửi MỘT bài báo (anh đặt gửi đăng trên các báo ngoại quốc)

Dầu dầu cũng đến ngọn và tàn-tụng văn hóa nước Pháp, độ lượng nước Pháp và nhất là công lý nước Pháp!

Phải! Thiếu gì những chữ kêu vang như thế, nhắc đi, nhắc lại trong các sách, các báo và các diễn văn!

Thế nhưng ta nên nhớ những chữ kêu vang ấy chỉ là những chữ mà thôi, chứ không phải việc làm!

Chuyện khởi nghĩa ở Yên-báy chứng tỏ cho ta rõ điều đó!

Nguyên trong vòng tháng Hai năm 1930, có việc khởi-nghĩa của quân-sĩ nổi lên chống lại

oai quyền nước Pháp ở Đông dương. Nguyên-
nhân sâu xa của việc ấy là: Người Pháp lúc
nào cũng tàn bạo với dân bảo hộ, và người
Việt-Nam không sao chịu được sự tàn bạo
của kẻ bảo hộ mình nữa!

Thực thế, hơn sáu chục năm nay ở dưới
quyền áp-bức của người Pháp dân Việt-Nam
khổ nhục vô cùng. Người Pháp đã ngấm-
ngấm dùng những ph-ong pháp dã-man mà
luật quốc-tế đã nghiêm cấm để áp bức người
Việt-Nam mà tụyệt-diệt dân tộc Việt-
nam! Họ giữ hết chính-quyền để được tha
hồ lợi dụng dân bảo hộ, cho thỏa thích
những lòng tham-vọng! Họ tìm mọi cách
ngu dân: hoặc là ngăn cấm các quyền tự
do, học-tập, tự do đi lại, tự do ngôn-luận,
và tự do tín-ngưỡng; hoặc là khuyến khích
ngấm sự uống rượu, sự hút thuốc phiện,
các thói mê tín và các bệnh phong-tích!
Và, tăng đủ mọi hạng sưu thuế; đóng
túng bọn quan lại ăn tiền; mua người đem
sang Ca-lê đô-ny; cũng bao nhiêu chuyện
bất công như thế nữa!

Còn nguyên-nhân trực-tiếp của phong trào
ấy là:

Bắt và xử ức các người cách mạng; hạ
lệnh đốt phá và triệt hạ các làng họ; tra
tấn họ; ném bom và đốt phá các làng vô-tội.

Công việc hội đồng Đê-Hình: tra tấn ngấm

các phạm nhân ; nung sắt đỏ di vào mặt ;
đồ chì lỏng lên trên bụng ; tra tấn cả đàn
bà ; xích chân, tay treo dốc lên mái nhà ;
lấy gậy và thanh sắt đập lên đầu, lên mặt ;
bắt nhịn ăn ; cho ăn cơm trộn muối rồi không
cho uống nước, vân vân.

Cách lấy cung : bắt bị cáo ký cung mà không
đọc cho nghe ; lợi dụng sự không biết chữ
bắt ký cung giả, nhất là dùng những tờ cung
chữ Pháp với những người không biết chữ
Pháp.

Cách xử án : Dùng thông ngôn bậy bạ ;
cấm không cho cãi.

Cách định án : Khép án ừ, phần nhiều là
oan.

Kết luận : Một vạn người bị giết vì các
cách ném bom, đốt phá, tra tấn, xử ừ,
hay chết đói, chết rét vì số cửa nhà bị triệt
hạ, gia sản bị tịch biên ! . . .

CHỮ KÝ CỦA NGUYỄN THÁI HỌC

Nguyễn Thái Học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Nguyễn Văn Khoa
Số 1 - Trường Đại Học

MỤC LỤC

1		1
2		2
3		3
4		4
5		5
6		6
7		7
8		8
9		9
10		10
11		11
12		12
13		13
14		14
15		15
16		16
17		17
18		18
19		19
20		20
21		21
22		22
23		23
24		24
25		25
26		26
27		27
28		28
29		29
30		30
31		31
32		32
33		33
34		34
35		35
36		36
37		37
38		38
39		39
40		40
41		41
42		42
43		43
44		44
45		45
46		46
47		47
48		48
49		49
50		50
51		51
52		52
53		53
54		54
55		55
56		56
57		57
58		58
59		59
60		60
61		61
62		62
63		63
64		64
65		65
66		66
67		67
68		68
69		69
70		70
71		71
72		72
73		73
74		74
75		75
76		76
77		77
78		78
79		79
80		80
81		81
82		82
83		83
84		84
85		85
86		86
87		87
88		88
89		89
90		90
91		91
92		92
93		93
94		94
95		95
96		96
97		97
98		98
99		99
100		100

XXVI	Phương lược	79
XXVII	Pháo tân và Nội Viên	83
XXVIII	Tên đội Dương phản dương	84
XXIX	Con đại cái mang	87
XXX	Ngã đường quyết liệt	88
XXXI	Việc Yên Bái	92
XXXII	Việc Hưng Hóa và Lâm Thao	95
XXXIII	Việc Cảnh miên xuôi	97
XXXIV	Việc ném bom ở Hà Nội	108
XXXV	Anh Chánh Tàu	109
XXXVI	Phó đức Cảnh bị bắt	110
XXXVII	Tấm lòng trách nhiệm	111
XXXVIII	Anh Ngô Hải Hoàng	115
XXXIX	Áp Cờ Vịt	117
XXXX	Cơ quan hàng Bột	119
XXXXI	Bảng danh dự	123
XXXXII	Con số mười ba	125
XXXXIII	Chị Giang	129

PHỤ LỤC

Thư của Nguyễn-Thái Học viết cho Hạ Nghị viện Pháp	135
Thư gửi cho viên Toàn Quyền Đông Dương	140
Chương trình hành động của Đảng	142
Chữ ký của Nguyễn-Thái Học	147
MỤC LỤC	149

Sách giá trị

TRANG TỬ NAM HOA KINH

trọn bộ giá 35\$00

SỬ KÝ TỬ MA THIÊN giá 16\$00

VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LƯỢC

giá 11\$30

SIÊU HÌNH HỌC — 5\$00

TRIẾT HỌC DESCARTES — 4\$50

TRIẾT HỌC ARISTOTE — 3\$80

THỜI THỰC KÝ VĂN — 7\$50

LY TAO — 6\$00

TIỀN BẠC (khảo về tiền tệ) — 7\$50

ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÁN THỦ — 9\$50

Nhà xuất bản TÂN VIỆT

29 — Lamblot — Hanoi

Việt Nam Thư Xã

Cơ quan tuyên truyền Trưng-ương

Giám đốc: Nguyễn Tổng

ĐÃ XUẤT BẢN:

1. HO TRỌ THẢO LUẬN, Nguyễn Tổng,
2. NGUYỄN THAI HỌC,

SẼ XUẤT BẢN:

4. QUỐC GIA CHỦ NGHĨA, Nguyễn Tổng,
5. NGUYỄN THAI HỌC DƯỚI CON MẮT NGƯỜI NHẬT, Mạc Bảo Thần
6. PHÓ ĐỨC CHÍNH VÀ ĐOÀN TRẦN NGHIỆP, Nguyễn Tổng,
7. TÔN DẬP TIỀN Xứn Huyền dịch,
8. TÔI TRON SANG TÀU, Lê Thị Hương,
9. TÁN VIỆT CÁCH MẠNG ĐANG, Nguyễn Tổng,
3. NGUYỄN THAI HỌC VỚI N. Q. D. Đ. Nguyễn Tổng
10. PHAN BỘI CHÂU, Mạc Bảo Thần
11. PHAN BỘI CHÂU DƯỚI CON MẮT NGƯỜI NHẬT, Mạc Bảo Thần
12. LƯU VINH PHÚC, Nguyễn Xuân Dương,

Giấy phép của phòng kiểm duyệt cho ngày
6-6-1945 số 85 — Nhà in Đông Dương Hà-nội

越南國民會

印行

中央宣傳部

越南大革命家

國民黨首領

阮太學

讓宋署